

DÉPOT LÉGAL — Tirage 3.000 exemplaires — Le 11-12-30

80
INDO-CHINOIS
1368

BÙI-VĂN-XUÂN

Giao-viên

-- BENTRÉ --
SOẠN VÀ GIỮ BẢN QUYỀN

ĐỊA-DƯ

TỈNH

N° 1481
TRAVINH

CHO HỌC TRÒ

LỚP SƠ-BẮNG TIỀU-HỌC VÀ LỚP DỰ-BỊ NỬA NĂM SAU

Nhà in khéo F. VAN-VOVAN -- Bentré

Xuất bản

1930

IN LẦN THỨ NHỨT 3.000 CUỐN

GIÁ MỖI CUỐN: 0\$50

11-12-30
1481

Nhà Kho
Quán Ven Đường
Chủ quán: Huỳnh Chiếu Đăng

IN LẦN THỨ NHÚT
3.000 CUỐN

BÙI-VĂN-XUÂN
Giáo-viên Bentré
SOẠN

GIÁ MỖI CUỐN
0 \$ 50

ĐỊA-DƯ TIÊU-HỌC TỈNH TRÀ VINH

cho học-trò lớp Sơ-đăng Tiêu-học và lớp Dự-bị nửa năm sau

TRƯỜNG

LỚP



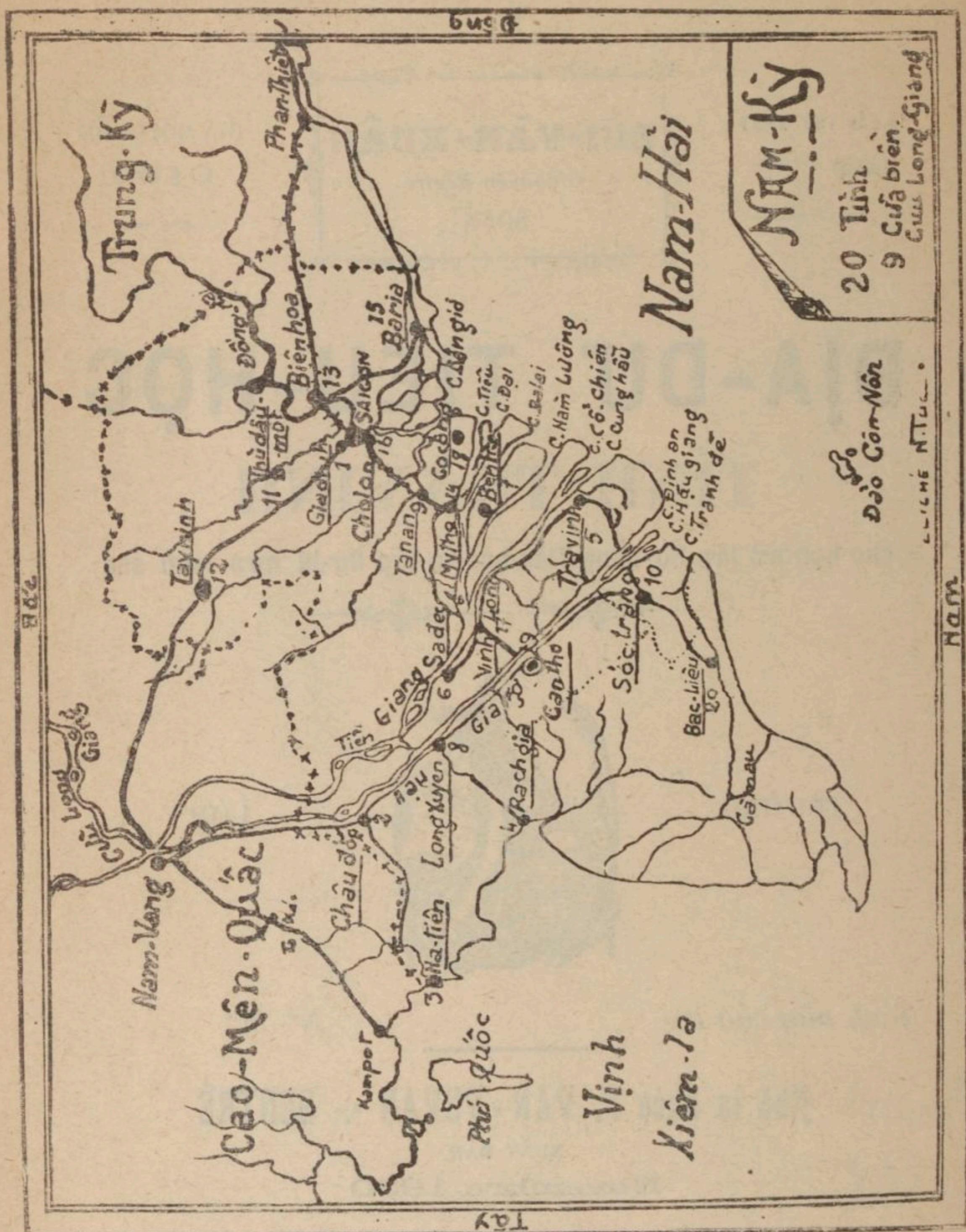
Sách này của trò

Nº M^{le}

83 Hanoi - Nhà in khéo F. VAN-VOVAN - BENTRÉ
XUẤT BẢN
Novembre 1930

1368





DEPT OF STATE
1918
N-14181

MỤC LỤC

Truong

Lịch sử 3

Chương thứ nhứt.— TRAVINH HÌNH - THẾ

<i>Bài thứ nhất.-</i> Tên—Địa-thể—Hình—Ranh-hạn—Địa- diện.....	6
<i>Bài thứ hai.-</i> Địa-chất—Bờ biển--Phong-thủy.....	9
<i>Bài thứ ba.-</i> Sông—rạch—Kinh.....	11
<i>Bài thứ tư.-</i> Nẻo thông-hành—Đường lộ.....	15

Chương thứ nhì.— TRAVINH CHÁNH-TRỊ

<i>Bài thứ năm.-</i> Dân cư—Việc cai-trị quan Langsa—Các sở làm việc.....	18
<i>Bài thứ sáu.-</i> Việc cai-trị—Quan Annam—Đạo....	22
<i>Bài thứ bảy.-</i> Bản Quận—Tông—Làng.	
Quận Châu-thành.....	25
Quận Cầu-ngan.....	29
Quận Bắc-trang.....	29
Quận Càng-long.....	31
Quận Tiều-cần.....	33

Chương thứ ba:— TRAVINH KINH-TẾ

<i>Bài thí túm</i> .- Sản-vật—Nông-sản—Lâm-sản—Khoáng-sản—Thủy-lợi—Súc-vật.....	36
<i>Bài thí chin</i> .- Công-nghệ—Thương-mãi—Chợ.....	39

**Chương thứ tư.— NHỮNG TỈNH GIÁP RANH
TỈNH TRAVINH**

<i>Bài thứ mươi.-</i>	Tỉnh Vĩnhlong.....	45
	Tỉnh Bến Tre.....	47
	Tỉnh Cần Thơ.....	49
	Tỉnh Sóc Trăng.....	51

**Partie supplémentaire en français à l'usage du
cours Moyen.**

Chapitre premier: GÉOGRAPHIE PHYSIQUE

<i>1^e leçon.-</i>	Etymologie - Situation - Forme - Bornes- Superficie.....	57
<i>2^e leçon.-</i>	Ré lief du sol - Côtes Climat.....	57
<i>3^e leçon.-</i>	Les voies de communication: Les cours d'eau.....	58
<i>4^e leçon.-</i>	Les voies de communication (suite): Les routes	59

Chapitre II: GÉOGRAPHIE POLITIQUE

<i>5^e leçon.-</i>	Population - Administration.....	59
<i>6^e leçon.-</i>	Administration (suite).....	60
<i>7^e leçon.-</i>	Administration (suite) Divisions adminis- tratives	61

Chapitre III: GÉOGRAPHIE ÉCONOMIQUE

<i>8^e leçon.-</i>	Productions	61
<i>9^e leçon.-</i>	Industrie et commerce.....	62

LỜI NÓI ĐẦU

của người soạn sách

Khoa-học địa-dư là khoa-học ở nước ta, phần đông ai cũng cho là không cần-ich, nhứt là về địa-dư của nước nhà thì người ta còn thường coi chẳng ra gì hơn nřa, thế mà ở các nước văn-minh kia lại có nhiều người chuyên-môn về khoa địa-dư cho đến bức cữ-nhơn tǎn-sĩ và trạng-nguyên. Vậy thì sự coi-thường khoa địa-dư của mình rất sai-lầm. Ước mong sao, sau đây ta làm thế nào cho ai ai đều phải biết rằng khoa địa-dư cũng có ích như các khoa học khác vậy. Nhứt là về địa-dư của tinh minh ở, của nước quê-hương minh, là chỗ của tồ-tiên minh xưa kia dài công gầy dựng nên một dãy non sông đất nước là nơi mình sanh trưởng ra, là nơi chôn nhao cắt rún mình, là nơi mồ-mả của tiên-nhơn minh, thi minh phải biết rõ hơn cả, biết trước tiên cả, rồi mới biết ra tới các nước ngoài khác. ấy là lẽ cố nhiên rất nhầm lý. Vậy ta chẳng nên chẳng học địa-dư tinh của ta, của nước ta cho tường-tất.

Chương-trình lớp dự-bị (lớp tư) và lớp sơ-đẳng (lớp ba) có khoa địa-dư, học tinh nào theo tinh nấy, bằng chữ quốc-ngữ trước khi học đến địa-dư Nam-kỳ, Đông-dương và các nơi khác. Mãn năm sơ-đẳng, các trò em lại thi Việt-nam Sơ-đẳng Tiêu-học văn-bằng thi trong chương trình có khoa địa-dư tinh các trò-em học

là bị hạch-hỏi nhiều hơn cả. Thê thi cuốn sách địa-dư
tinh của trò-em có ích cho các trò-em lâm, mà cuốn
sách ấy chưa có.

Vì thấy chỗ khiếm-khuyết ấy, nên tôi soạn ra cuốn
sách địa-dư tinh Travinh này. Tôi chưa dám gọi là hay
là đủ, nhưng cũng có thể nói rằng vừa đủ cho các em
học hơn là hỏi chưa có sách. Sánh với bức trên nřa thì
e còn có chỗ bị chẽ sơ-sót. Vậy xin quý thầy, quý cô, ai
thấy đều chi khuyết-điểm, chớ ngại công chỉ thêm cho
học trò, chỗ nào sai-lầm xin sửa lại, vì địa-dư mỗi chỗ
hay đổi dời theo thời thế, thì tôi rái cảm ơn. Nếu quý
thầy quý cô chẳng ngại công khó cho tôi biết những chỗ
sơ-sót sai-lầm ấy, hầu lần sau tôi sửa lại thì tôi còn đợi ơn
nhiều hơn nřa: được như lời tôi trông mong trên đây
thì cũng nhờ quý thầy quý cô chiếu cố mà lần lần cuốn
sách này sẽ đăng hoàn toàn.

Cuốn sách này rất có ích: Ở trường thầy trò khỏi
mất thì giờ chép bài như xưa, để thì giờ ấy thầy cắt
nghĩa và dọn bài cho đủ. Thầy khỏi mất công tìm-kiếm
và soạn bài lấy, nhứt là những thầy và cô ở tinh khác
đổi lại thì cuốn sách này giúp ích rất nhiều. Những đều
chi thầy cắt nghĩa ở trường, về nhà học trò có sách coi
mà học lại. Học thuộc lòng thi nội bài tóm-tắt là đủ.
Học trò khỏi tốn giấy chép bài.

Qua đến lớp nhì năm thứ nhứt, các trò học khoa
địa-dư bằng chữ pháp, thì trong cuốn sách này có phần
phụ thêm bằng tiếng pháp ở sau.

Bentré, ngày 1^{er} Août 1930

BÙI-VĂN-XUÂN
Kinh-tư

ĐỊA-DƯ TIỀU-HỌC

TỈNH TRÀ VINH

LỊCH-SỬ

Trước đời vua Gialong, tỉnh Tràvinh thuộc về của người Caomên, dân Caomên ở đồng lầy.

Nói về khi chúa Nguyễn, một phía bị giặc Tây-sơn nỗi lên đánh, còn một phia thì bị chúa Trịnh xứ Bắc đánh vào; phải thất-nghiệp, còn lại có một người cháu là Nguyễn-Ánh phải xuất-bôn trốn vào Namkỳ để lo khôi phục nghiệp cũ của tiên-hoàng. Nhơn cơ hội ấy, người Annam cũng lần lược bỏ xứ Trungkỳ, theo Nguyễn-Ánh vào ở trú xứ Thủy-chơn-Lạp của người Cao mên (bây giờ mới gọi là Namkỳ) mà làm ăn và trốn giặc-giã. Annam ta choán ở phần đông hơn hết là miền *trung-châu* (*tam-giác-châu*) sông Cửu-Long-Giang, nhứt là tinh Sóc-trăng, Cần thơ và Tràvinh. Nơi tinh Tràvinh, thì ban đầu Annam ta ở dài theo mé sông Cổ-chiên, sau lần-lần choán cả những bờ rạch Cái-hop, Láng-thé, Tràvinh và Cần-chông, rồi lan qua tới sông Hậu-giang. Rốt lại thì choán gần hết cả miền Tràvinh. Annam ta choán đất ở, còn việc chánh-trị trong xứ thì về Caomên-Quắc, quyền ở hai quan gọi là Chon-huai-sroc-cui và Cra-la-peas-kong, cũng như chức tri-huyện tri-phủ Annam mình vậy. Lần hồi đến năm 1757, chúa Nguyễn đánh Caomên lấy hết đất Thủy-chơn-Lạp, đặt ra Namkỳ Lục-tỉnh cho đến bây giờ. Ban đầu dân Annam và Caomên ăn ở hòa-thuận với nhau lầm. Nhưng đến đời vua Minh-Mạng (thế vị vua Gialong năm 1820) quan Annam lại muốn buộc dân Caomên phải bỏ phong-tục mình mà theo lối của Annam thế mới sanh ra nhiều cuộc rối-loạn dữ-dội ở miền Tràvinh:

I.— Năm 1822, dân Caomén nổi-loạn, gọi là giặc *chà-gạc*, cõi trâu, sát hại Annam rất nhiều, nhưng nhờ Annam nhiều hơn và có Lê-văn Duyệt cầm binh nên đánh thắng, lập ra miền ấy là phủ Lạc-hòa, huyện Tràvinh.

Đức cha Marchand gọi là cha Cố Dư đang giảng đạo ở Mật-Bắc, nhằm lúc giặc Ngụy-Khôi nổi lên chống cùng triều-dinh Minh-Mạng. Đức-Cha lại hiệp cùng Nguyễn-văn Khôi cầm binh lên đánh thành Giađịnh. Đức-cha bị bắt, bỏ vào cũi sắt, điệu về triều Huế, và bị xử tử.

II.— Đầu đời vua Thiệu-Trị (1841) lại có Sa-Sầm là người dân Caomén ở Baxuyên nổi lên đánh Annam gọi là quân cướp nước của nó. Giặc đánh tới Tràvinh, giết binh huyện Ôn chảng còn mạnh giáp. Quan bố-chánh Trần và huyện Bùi-hữu-Quơn dẫn binh dẹp loạn Sa-Sầm ở Long-Ô, tổng Ngãi-long-Thượng. Ban đầu Annam thắng trận, nhưng sau bị một trận bão-tổ, binh annam phải đồn-trú trong một kiền-chùa ở gần đó, bị binh Cao mén vây rất ngặt, hai quan annam bị giết. Sa-Sầm thắng trận một lần nữa. Năm sau, vua Thiệu-Trị sai hai đạo-binń to, chúa tướng là Nguyễn-văn Nhàn và Huỳnh-công Sách đi đánh, thắng trận, và Sa-Sầm bị giết. Vua dạy cất hai cái đình để thờ các quan tử-trận. Một cái ở làng Hiếu-Tử, một cái ở làng Long-thuận, bây giờ hãy còn.

III.— Năm 1867, có việc rối-loạn của Lý-Rót, Lý-Rót bị phó Kê bắt nạp cho quan tịnh và bị xử tử.

IV.— Năm 1872 là lúc Namkỳ đã thuộc về Langsa cai trị, thì có việc rối loạn rất lớn ở Vũngliêm, đánh với quân Langsa. Trận này quan tham-biện Salisettty (Salicetty) bị dụ vào hổ-quyết và bị giết rất ghê-gớm: bêu đầu trên ngọn giáo để giữa đồng, lại đội thêm kết 3 chỉ vàng để kiêu-ngạo. Trận giặc này quân langsa nhờ có đốc-phủ Cáibè là Trần-bá Lộc cầm binh đánh thắng giặc mà trả thù cho người Pháp ở đồng Long-Thể trong 24 giờ.

V.— Năm 1874, hai người Annam là Nguyễn-xuân Phụng và Đoàn-công Bửu làm đầu một cuộc rối loạn nữa, giết đặng một viên quan Langsa (chôn tại làng Cầu-Ngan, tổng Minh-thuận) Rồi cũng bị dẹp yên.

VI.— Năm 1875, có cuộc rối loạn chót hết cũng của hai người Annam là Lê-tấn Kế và Trần-Binh làm đầu ở Ba-Động. Nhưng cũng thất trận luôn, Lê-tấn Kế chạy qua miền Batri (Bến-tré) bị bắt và bị giết đi.

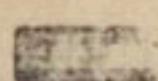
Từ đây, Tràvinh mới đặng an-ồn và trở nên một tĩnh giàu có và đất-đai phì-mĩ của nước Việt-Nam mà thuộc về nước Pháp cai-trị vậy.

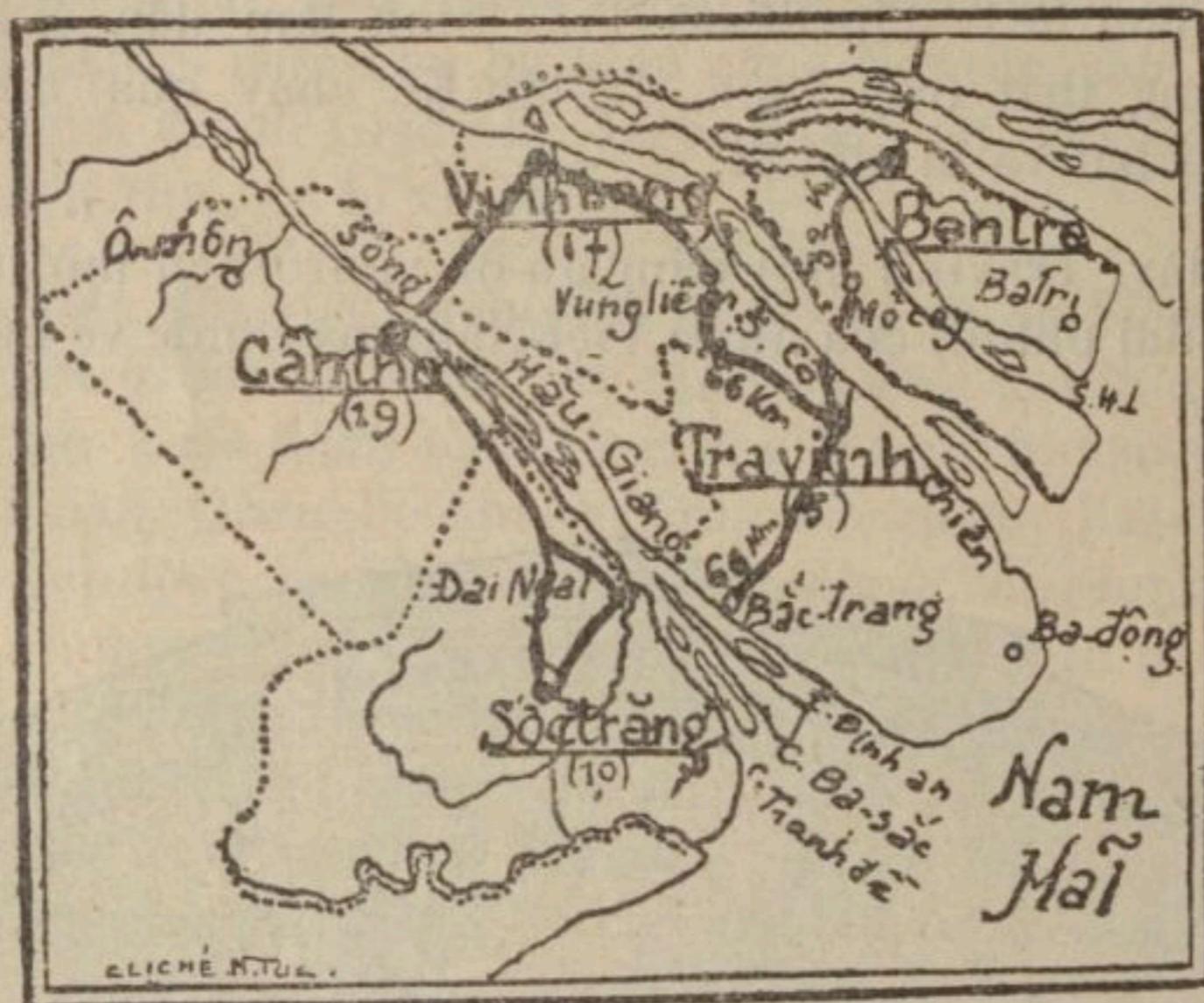


Nhà in khéo F. VAN-VOVAN – BENTRÉ

Chương thứ nhứt

BÀI THỨ NHÚT TRÀ VINH — HÌNH - THẾ

 Namkỳ chia ra 20 tỉnh, tỉnh *Tràvinh* đứng nhầm số 5.



TÊN

Sao lại gọi là *Tràvinh*?

Tràvinh bởi hai chữ **Trà vang**, miền *Tràvinh* thuở xưa là nơi dân Caomên ở, đặt tên là *Prăc-Prâbang* nghĩa là noi ao-hồ của phật (étang de bouddha). Annam ta nói trại lại là *Tràvàng* sau rồi lại viết ra **Tràvinh** và để luôn tới bây giờ. Hồ *Prăc-Prâbrăng* ở làng Đòn-hoa (làng cũ), tổng *Trà-phú*, cách châu thành *Tràvinh* 9 cây số (K^m)

ĐỊA-THẾ

Tỉnh *Tràvinh* ở đâu?

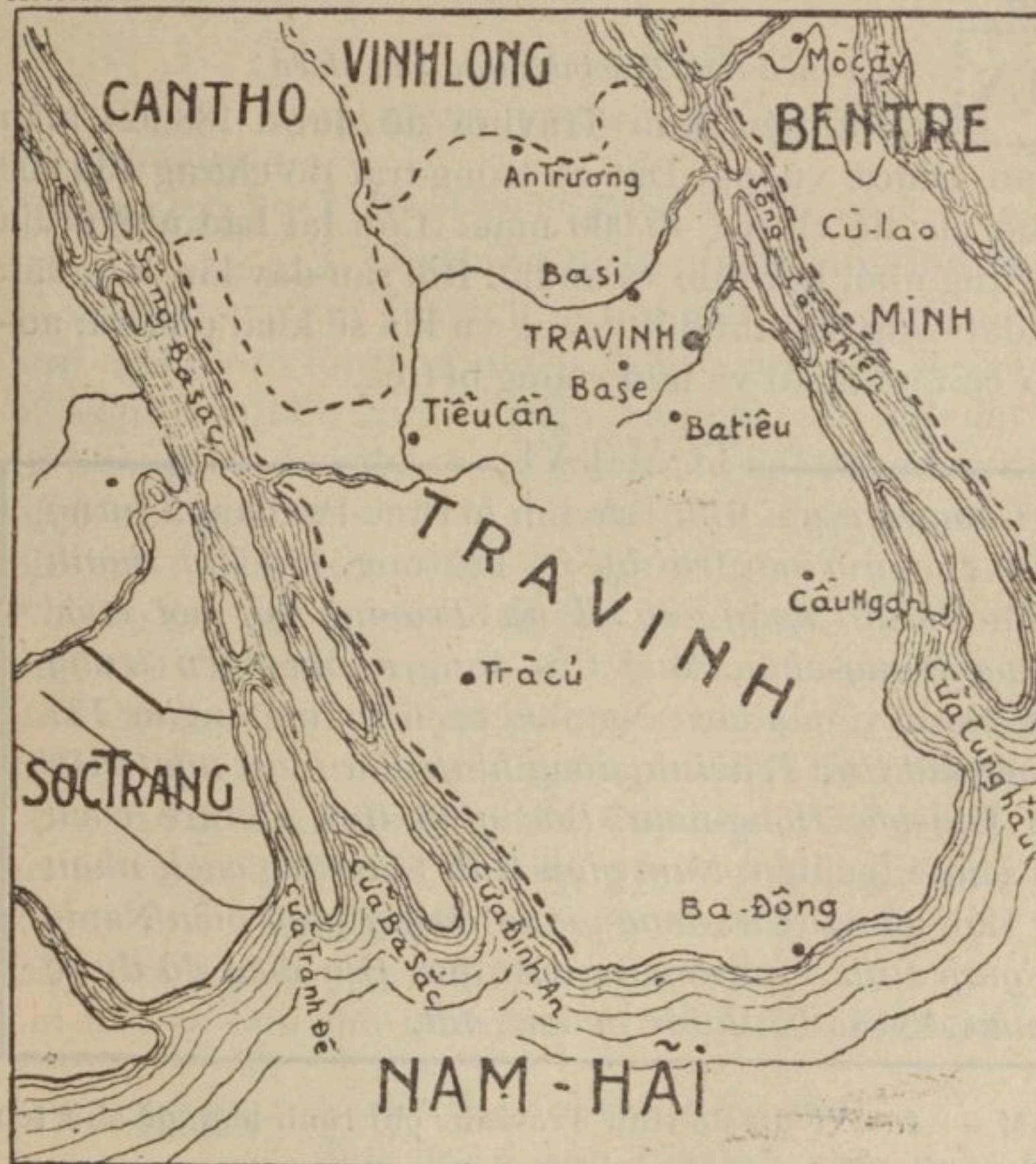
Tỉnh *Tràvinh* ở trong **trung-châu** (tam-giác-châu) sông *Cửu-long*, nhầm niềm **trung-ương** xứ Namkỳ, dựa biển **Namhải** (*Tràvinh*—biển 51k^m).

Châu-thành Tràvinh cách châu-thành Saigon	134 cây số
» » Béntre	32 cây số
» » Cầnthơ	68 cây số
» » Mỹ tho	48 cây số
» » Sadéc	72 cây số
» » Sôctrăng	66 cây số
» » Vĩnhlong	66 cây số

HÌNH TỈNH TRÀ VINH

Tỉnh Tràvinh giống hình gì?

Cuộc đất tinh Tràvinh, kéo



ranh bờ
ngay ra thì
giống hình
chữ nhứt,
nằm xiêng
theo chiều
tây - bắc
đông-nam.

Lấy trung-
binh thì bề
đài chừng
58 cây số,
bề ngang
chừng 36
cây số.



RANH-HẠN

Kẽ từ cạn (ranh hạn) tỉnh Trà Vinh?

Tỉnh Trà Vinh thì bắc giáp **Bến Tre**, Nam giáp **Sóc Trăng**. Đông giáp biển **Nam Hải**, Tây giáp **Vĩnh Long** và **Cần Thơ**. Ba phia ranh thì có sông và biển làm giáp-giới là phía Bắc có sông *Cô-chiên* phân cách với tỉnh Bến Tre, phía Nam có sông *Hậu-giang* (*Cửu-long-giang*) phân cách với tỉnh Sóc Trăng, phía Đông có biển Nam Hải. Phía Tây thì giới hạn là đường ranh của người ta chỉ ra trên đất liền hay là theo rạch nhỏ phân cách với Vĩnh Long và tỉnh Cần Thơ.

ĐỊA-DIỆN

Địa-diện tỉnh Trà Vinh được bao nhiêu?

Địa-diện tỉnh Trà Vinh độ được 188.924 mẫu 46 sào 07 cao (thước vuông). Đất có trồng-trặt độ chừng 130.000 mẫu. Đất thô cư độ chừng 45.000 mẫu. Còn lại bao nhiêu địa diện thì là rừng nhỏ, bụi rậm và ao-hồ. Rồi sau đây lần lần, dân càng đông, đất càng hẹp thì đất hoang-vu kia sẽ khai phá ra, ao-hồ nọ sẽ lấp cạn lại mà ở và làm ruộng hết cả.

TÓM-TẮT

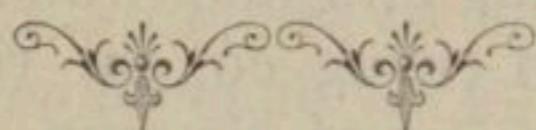
Xưa Caomén ở gọi tỉnh Trà Vinh là Prac-Prabăng. Chừng Annam tới choán ở nói trại lại là Trà Vang, lần lần thành ra Trà Vinh cho tới ngày nay. Tỉnh Trà Vinh là một cuộc đất ở trong trung-châu sông Cửu-long, nhầm miền trung ương xứ Namkỳ, gần biển Nam Hải cách thành Sài Gòn 134 cây số. Cuộc đất tỉnh Trà Vinh giống hình chữ nhựt nằm xiên theo chiều Tây-bắc Đông-nam. Bắc giáp tỉnh Bến Tre cách nhau bởi sông Cô-chiên, Nam giáp tỉnh Sóc Trăng cách nhau bởi sông Hậu-giang (*Cửu-long-giang*). Đông giáp biển Nam Hải, Tây giáp tỉnh Vĩnh Long và Cần Thơ. Địa-diện độ được 188.924 mẫu (46 sào 07 thước vuông) đất.

BÀI LÀM.— I.— Vẽ địa-dồ tỉnh Trà Vinh: chỉ ranh hạn, đề chữ tên có trong bài học trên đây.

II.— Vẻ trung-châu (tam-giác-châu) sông Cửu-long: dè tên mấy nhánh sông, mấy cửa biển và mấy tĩnh ở trong.

GIẢI NGHĨA.— Trung-châu hay là Tam-giác-châu của một cái sông là khi sông ấy chảy gần tới biển lại chia ra làm nhiều nhánh tách ra hình như rẽ quạt, người ta nói sông ấy có nhiều cửa (cửa biển).

Sông Cửu-long là một con sông có chia cửa đồ ra biển Nam-Hải là: nhánh sông Tiền-giang thì có cửa Tiều, cửa Đại, sông Ba-lai thì cửa Ba-lai, sông Hảm-luông, cửa Hảm-luông, sông Cồ-chiên, cửa Cồ-chiên, cửa Cung-hầu, sông Hậu-giang, cửa Định-an, cửa Ba-sắc, cửa Tranh-de.



BÀI THỨ HAI TRÀ VINH HÌNH-THẾ (TIẾP THEO)

ĐỊA-CHẤT

Địa-chất tỉnh Trà Vinh ra thế nào?

Cũng như phần nhiều mấy tĩnh khác, cùng gần cả xứ Namkỳ tĩnh Trà Vinh là nơi đất bồi. Mặt đất chẵng cao hơn mặt nước lớn bao nhiêu. Nhiều nơi đến lúc nước lên cao, bị ngập tràn hết. Xưa là biển Nam Hải, sau nhờ đất phù-sa sông Cửu-long bồi lên thành ra một cuộc đất rộng lớn như thế, ấy là biển hóa cồn. Đất bồi là đất tốt, nên Trà Vinh có nhiều ruộng phì-mĩ. Ấy là miền **châu-thồ**, không núi non chi hết. Chỗ nào đất cao ráo gọi là **gò-nồng** hay là **giồng**. Tỉnh Trà Vinh cũng có nhiều đất giồng, nằm xen kẽ với đồng ruộng làm cho mặt đất tĩnh Trà Vinh chỗ trồi lên chỗ hụp xuống như sống dợn mặt nước. Giồng thường là đất cát đất sét pha. Dân thường ở dòng-đúc trên mấy con giồng, nhứt là dân Caomèn. Đất giồng rất hạp với sự trồng-trặt cây trái. Ở giữa mấy con giồng là những nơi trũng xuống thành ruộng, xưa kia là nơi bào vũng bị lấp lẩn-lẩn. Nay giờ người ta cũng còn đương lo lấp mấy nơi ao-dầm ầm-ướt và làm cho nước rút ra để làm ruộng cho nhiều thêm.

BỜ-BIỂN

Bờ-biển tĩnh Trà Vinh ra thế nào?

Phía đông tĩnh Trà Vinh giáp biển Nam Hải, bối

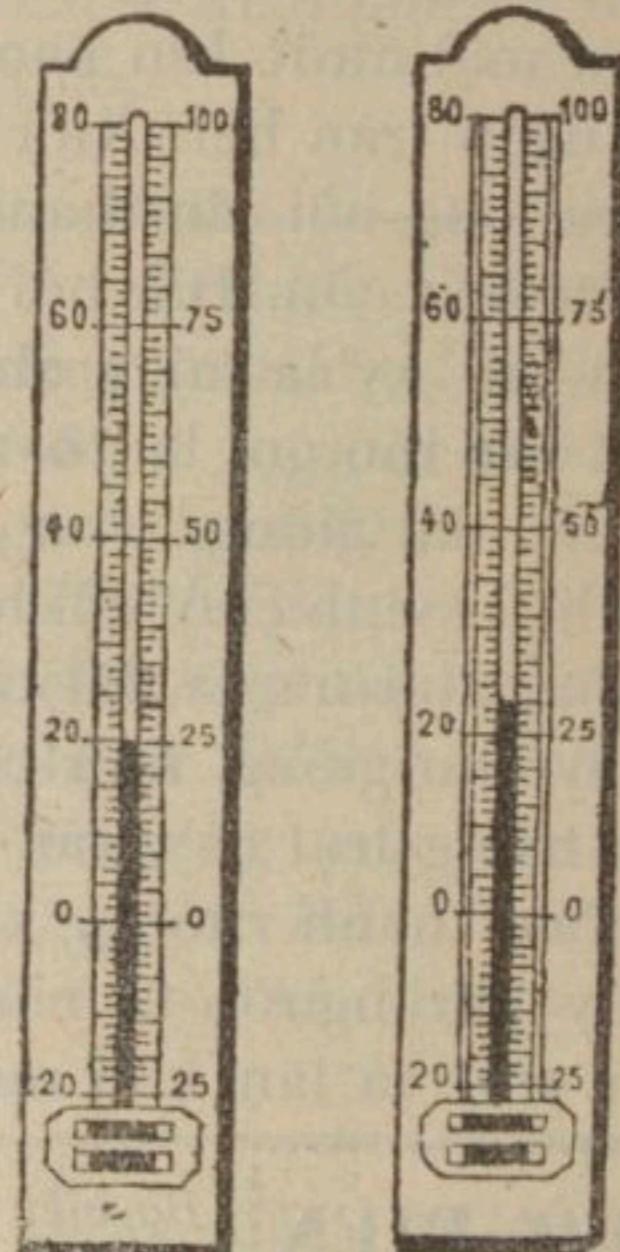
gần biển nên miền đông Tràvinh có ít ruộng và có ruộng thì không tốt, người ta muốn làm ruộng muối mà chưa đặng, vì còn nhiều đụn-cát, bần mọc nhiều (để làm cùi chum) Bãi-biển lìa ra xa, đất cát, sạch sẽ, nên người ta hay đến hóng mát và tắm nước biển. Ở Ba-Động có nhà mát.

PHONG-THÔ

Phong-thô tỉnh Tràvinh ra thế nào?

Cũng như mấy tỉnh khác trong xứ Namkỳ, phong-thô tỉnh Tràvinh chẳng có chi riêng: ấy là phong-thô nóng-nực và ẩm-thấp. Cũng có gió mùa: từ tháng tư tháng năm tới tháng mười tháng mười một, gió thổi từ Tây-nam chí Đông-bắc, gọi là **gió Nồm**, có gió Nồm trời thường hay mưa. Mưa thường thuận gió thường hòa, nên làm ruộng hay trồng mùa, ít bị thất vì khô-hạn.— Từ tháng mười tháng mười một tới tháng tư tháng năm, **gió Bắc** thổi miền bắc xuống nam, nghĩa là trong đất liền thổi ra biển, gió Bắc không mưa, qua mùa Đông thì lạnh.

Khi-hậu trung độ trong tháng-chạp, lúc trời mát mẽ, thì 25 độ, còn trong lúc tháng tư, trời nóng-nực thì hàn-thủ-biểu chỉ 30-32 độ. Nhưng khí-hậu toàn tĩnh chẳng giống nhau: trên giồng, đất cao-ráo thì phong-thô tốt hơn mấy nơi đồng ruộng ẩm-thấp, dân ít hay bị bệnh truyền-nhiễm, bệnh độc. Về miền đông tĩnh Tràvinh thì khác, có nhiều hồ-ao ẩm-thấp, có nhiều rừng nhỏ mọc bần, giá, dà, dân thường hay bị bệnh rét và nhiều bệnh độc, vì qua mùa nắng nước mặn uống chẳng đặng. Có khi đào giếng trên đất giồng cũng bị nước phèn, nước mặn.



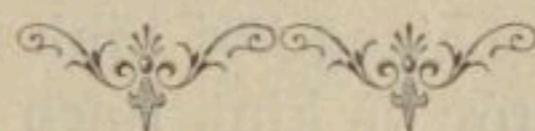
Hàn Thủ-biểu

TÓM-TẮT

Địa-chất tỉnh Tràvinh là đất bồi, đất phù-sa sông Cửu-long bồi-đắp lên. Không núi.— Đất tốt sự trồng-trặt rất thanh mậu. Nhiều đất giống nằm xen kẽ với đồng ruộng, làm cho mặt đất, chỗ trồi lên chỗ hụp xuống như lượn sóng dợn. Miền đông tỉnh Tràvinh, gần biển, có nhiều nơi ẩm thấp đọng nước, có chỗ cát đụn lèn, mấy nơi ấy có mọc nhiều bần, giá, dà, vẹt, thành rừng. — Bờ biển có bãi cát rất tốt, người ta có thể đến tắm biển và hứng gió tại Ba-động.— Phong thổ tỉnh Tràvinh cũng chẳng khác gì hơn mấy tỉnh khác ở Nam kỳ: ấy là phong thổ nóng-nực và ẩm-thấp. Nhưng trên mấy con giồng thì khí-hậu thường tốt hơn mấy chỗ đồng ruộng ẩm-ướt. Mùa gió tỉnh Tràvinh thường đang điều-hòa hơn mấy tỉnh khác. Có hai mùa theo hai ngọn gió mùa: mùa nắng gió Bắc, mùa mưa gió Nồm, mỗi mùa sáu tháng. Mùa nắng con người ta hay mang bệnh hiểm nghèo và truyền nhiễm như thiêu-thời, kiết, dịch hạch v.v.

BÀI LÀM.— Lấy địa đồ tỉnh Trà-vinh đã vẽ kỹ rồi, thêm vò: những tên mới học kỳ này, bờ biển, chỉ gió mùa bằng hai mũi tên, đè phương hướng.

GIẢI NGHĨA.— *Đất Phù-sa:* là đất trộn lộn trong nước làm cho nước đục.— *Phi-mĩ:* Có nhiều phân.— *Châu-thồ:* là đất qui.



BÀI THỨ BA
TRÀ VINH — HÌNH-THẾ (TIẾP-THEO)

SÔNG-RẠCH

Tỉnh Tràvinh có nhiều sông rạch hay không?

Tỉnh Tràvinh có nhiều rạch bùa giăng làm thông thương hai con sông lớn là sông **Hậu-giang** (Cửu-Long-Giang) và sông **Cổ-chiên**, nhánh sông Cửu-long. Hai sông lớn này chảy hai bên tỉnh Tràvinh, cả hai đều chảy ra biển **Nam-hải**.

Rạch tĩnh Tràvinh chia ra làm 3 khu :

- 1º Khu phia bắc là những rạch chảy ra sông Cồ-chiên.
- 2º Khu phia nam là những rạch chảy ra sông Hậu-giang.
- 3º Khu phia đông là những rạch chảy ra biển Namhải.

Kể những rạch chánh chảy ra sông Cồ-chiên ?

Những rạch chánh chảy ra sông Cồ-chiên là :

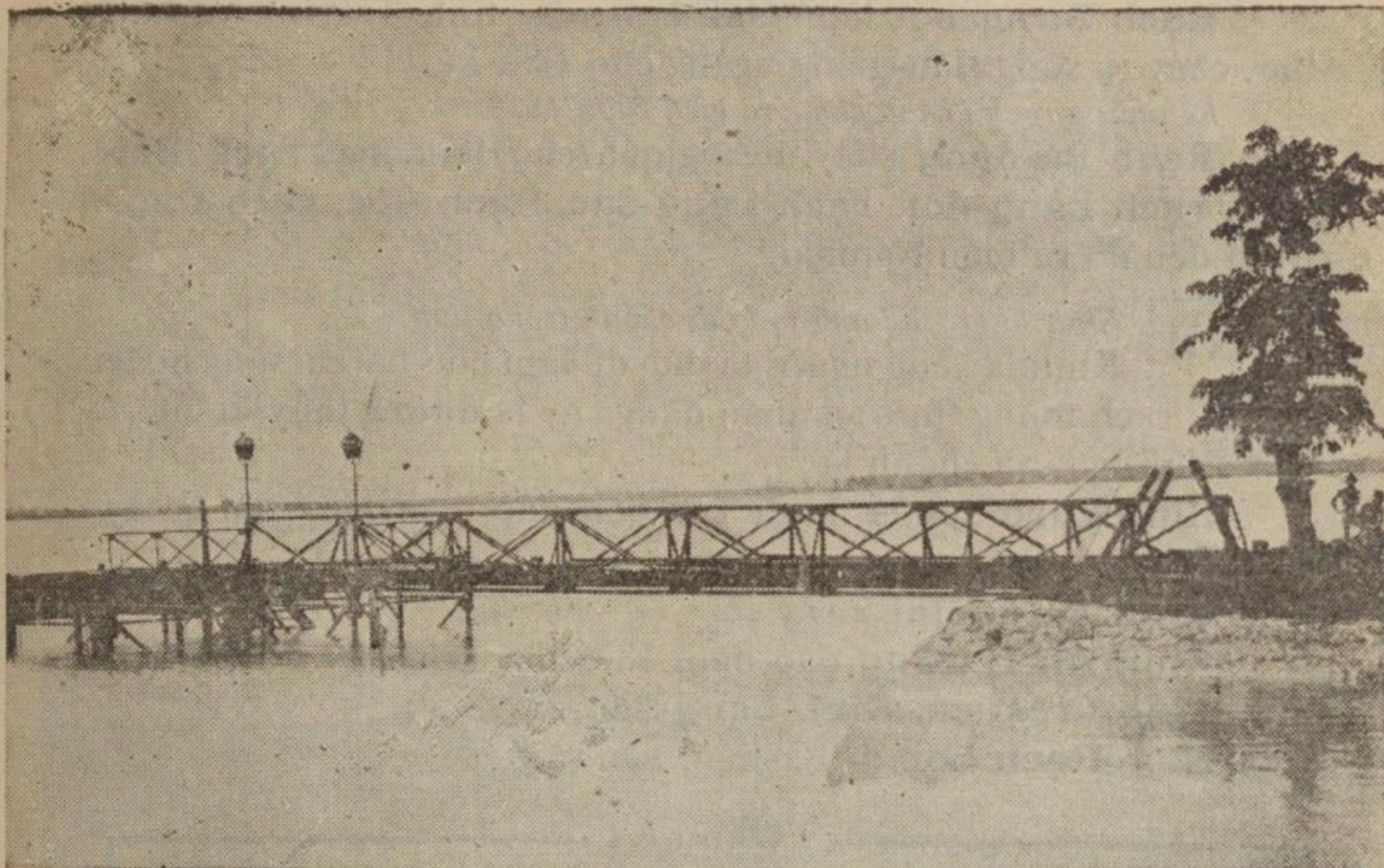
Rạch Cái-hop chảy ngang qua tổng Bình-khánh-thượng và một phần tổng Ngãi-long, thông qua sông Hậu-giang bối kinh An-trường kinh Quănturini (Venturini) và bối rạch Cần-chong. Rạch dài 11 cây số (km), rộng trung bình 30 thước. Kinh **Mây-túc**, rạch **Mương-đào**, rạch **Ngā-bát**, rạch **Bàng-thăng**, rạch **Bàn**, kinh **An-trường**, kinh **Suối-eạn**, đều chảy ra rạch lớn Cái-Hóp.

Rạch Láng-thé chảy ngang qua tổng Bình-khánh-hạ và một phần tổng Ngải-long, thông qua sông Hậu-giang bối kinh Luro, kinh Venturini và rạch Cần-chong. Rạch **Trà-Éch**, rạch **Batrường**, rạch **Ban-rầy**, rạch **Sóc-thát** đều chảy ra rạch lớn Láng-thé.

Rạch Tràvinh chảy ngang qua châu-thành Tràvinh, hẹp lại quanh co, tàu và ghe chài lớn ra vô bất tiện nên cuộc vận-tải hàng-hóa rất khó khăn, nước ròng tàu hảng lớn **Mỹ tho – Bến Tre**. **Trà-vinh** phải đậu ngoài vòm rạch Tràvinh, có cầu tàu. Rạch Tràvinh thông qua sông Hậu-giang bối kinh Ba-tiêu đào năm 1876, dài 7 cây số, rộng 5 thước và kinh Rạch Lợp đào năm 1897 dài 14 cây số, rộng 7 thước. Rạch **Long-đức** chảy ra rạch Tràvinh.

Rạch Lợp dài 9 cây-số thông thương qua sông Hậu-giang bối rạch Cần-chong rộng sâu, tàu và ghe chài đi đặng.

Rạch Bàng-đa dài 7 cây số thông thương qua chợ Cầu-Ngan với rạch **Ông-ốc** (rạch Than-van) bối kinh Chà-và đào hồi đời vua Minh-Mạng, thông luôn qua tới rạch **Thâu-râu** bối rạch Ông-ốc. Rạch Ông-ốc quanh co khó đi nên người ta có đào một cái kinh dài 2 cây số ruồi, rộng 12 thước.



Cầu tàu tại vịnh rạch Tràvinh. Sông Cồ-chiên

Rạch Thâu-râu chảy ra cửa **Cung-hầu** (một cửa của sông Cồ-chiên.)

Kể những rạch chánh chảy ra sông Hậu-giang?

Những rạch chánh chảy ra sông Hậu-giang là :

Rạch Cồn-lợi nguồn nó ở trong đồng lầy Láng-Sắc, chảy ra cửa Định-An cửa sông Hậu-giang).

Rạch Trà-cú dài 14 cây số chảy ngang qua chợ Ngã-Ba (Tràcú) thông-thương qua sông Cồ-chiên bởi một kinh nhỏ đào năm 1898 và rạch Lợp.

Rạch Bắc-trang chảy ngang qua chợ Bắc-trang, ra sông Hậu-giang, ngọn thông qua rạch Dung..

Rạch Cần-chong chảy ra sông Hậu-giang, ngang qua chợ Tiều-Cần

Rạch Bưng-bót làm ranh hạn của tỉnh Trà Vinh và Cần thơ, chảy ra sông Hậu-giang ngang chợ Cầu-kè.

Kẽ nhũng rạch chánh chảy ra biển Nam hải ?

Rạch Ba-động chảy ngang qua chợ Ba-động, **rạch Bai-Bôn**, **rạch Láng-đôi**, **rạch Láng-sắc**, **Rạch Gốc**, **rạch Ông-Bích** đều đổ ra biển Nam Hải.

KINH

Kinh là gì ? Kẽ nhũng kinh chánh trong tĩnh.

Kinh là sòng người ta đào để làm cho hai cái sòng hoặc hai cái rạch thông thương nhau đặng : ấy là đường thủy đi tắt.

Những kinh chánh là :

Kinh Luro hay là kinh **Trà-éch** đào năm 1869 dài 9 cây số rộng 17 thước.

Kinh Venturini 9 cây số.

Kinh An-Trường đào năm 1871 dài 11 cây số rộng 7m.

Kinh Crestien, **Kinh Láng-Sắc**.

Kinh Rạch Lộp đi Ba-tiêu, vân vân.

TÓM-TẮT

Có hai cái sòng lớn chảy ngang qua hai bên tĩnh Trà vinh là : sông Hậu-giang và sông Cồ-chiên đổ ra biển Nam hải. Cả hai đều là nhánh sông Cửu-long-giang. Rạch trong tĩnh Trà Vinh cũng nhiều, nhũng rạch chánh chảy ra sông Cồ-chiên là : rạch Cái-hop, rạch Láng-thé, rạch Trà Vinh, rạch Cần-ngan, rạch Bàng-đa, rạch Sâu-Râu và các phụ-lưu của nhũng rạch lớn ấy.

Những rạch chánh chảy ra sông Hậu-giang là : rạch Cồn-lợi, rạch Trácú, rạch Bắc-trang, rạch Cần-chong, rạch Bưng-bót, và các phụ-lưu.

Kinh là sòng đào để đi tắt và làm thông thương hai cái sòng hoặc hai cái rạch thì có nhũng kinh chánh là ; kinh Luro, kinh Venturini, kinh AnTrường, kinh Láng-sắc, v.v.

BÀI LÀM.— Vẽ địa đồ tỉnh Trà Vinh có đủ sông rạch và kinh, đề tên ranh rẽ.

GIẢI NGHĨA.— Phụ-lưu là nhũng rạch nhánh nhỏ chảy ra rạch lớn.

BÀI THÚ TỰ
TRÀ VINH – HÌNH-THẾ (TIẾP THEO)

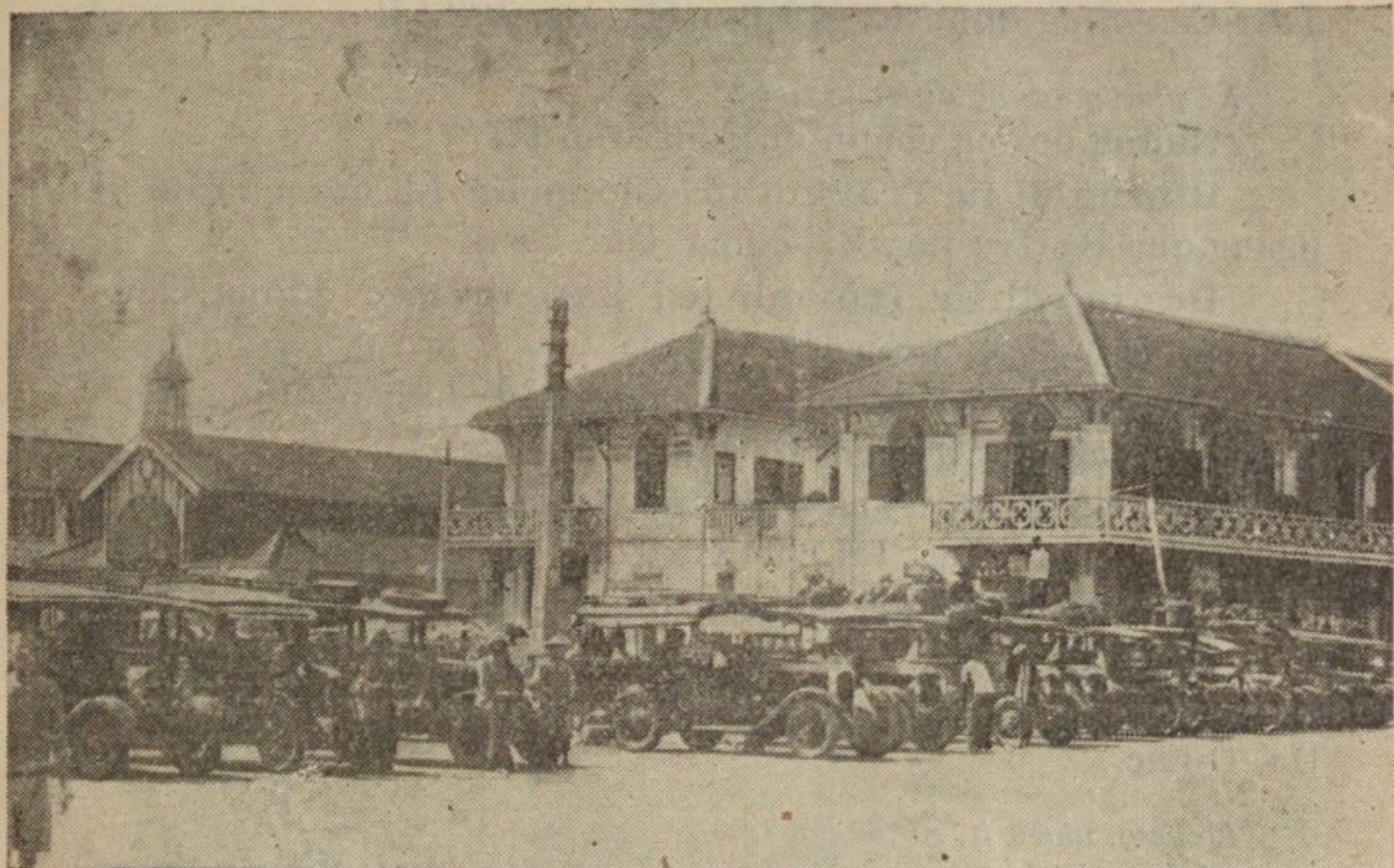
NÉO-THÔNG-HÀNH

CÁCH GIAO THÔNG. — Trong một nước mà cách giao-thông
đặng tiện-lợi, nghĩa là đi lại và hàng-hóa vận-tải đặng dễ-
dàng, mau-mắn thì kỹ-nghệ thương-mãi mới phát-dạt được. Ở
xứ ta từ bắt chước các nước văn-minh đến giờ thì đàng-xá mở
thêm ra nhiều, rộng-rãi, sạch-sẽ, tốt-dep hơn khi trước. Cách
chở chuyên thì có tàu, xe-hơi, xe-diền, vân-vân. Thông tin-tức
thì có dây thép, dây-thép-nói, vô-tuyến-điện.

ĐƯỜNG-LỘ

Đường-lộ trong tỉnh chia ra làm mấy hạng?

Lộ chia ra làm ba hạng: lộ quản-hạt là lộ



Bến xe hơi đò đi các nơi

phóng và tu-bồ bối tiền công-nho quản-hạt, lô địa-hạt là lô phóng và tu-bồ bối tiền công-nho địa-hạt, lô làng là lô phóng và tu-bồ bối tiền công-nho làng.

Lộ tinh Tràvinh phần nhiều đồ đá, xe hơi chạy được. Mấy năm sau đây cuộc thông-hành bằng xe hơi rất phát-dẠt. Các mối lộ đều chạy tóm rút về châU-thành Tràvinh.

Kể nhữNg đường-lộ đi qua các tinh giáp-ranh?

Đi Bến-tre — đi theo đường lô quản-hạt số 3, đi ngang qua rạch Láng-thé và sông Cồ-chiên (32 cây số).

Đi Vĩnh-long — đi theo đường lô quản-hạt số 7, đi ngang qua nhữNg chợ : *Basi* (làng Phương-thạnh), *Láng-thé*, *An-trường*.

Đi Sóc-trăng — đi theo đường lô quản-hạt số 3, đi ngang qua chợ *Ba-Tiêu*, *Bắc-Trang*, phải qua sông *Hậu-giang*. Đi đường Tiều-Cần cũng được và gần hơn (*Đường Mắt-bắt*).

Kể nhữNg đường đi trong tinh?

NhữNg đường chánh đi trong tinh là :

Đường đi từ Tràvinh tới Giồng-Ké (đi đường VÀm đi ngang qua Bà-Trương, Bãi-Xang, Đức-Hòa)

Đường đi từ Tràvinh tới Base (đi theo đường Tiều-Cần có ngã tách qua làng Lương-sa)

Đường đi từ Tràvinh qua Mắt-Bắc (đi theo đường Tiều-Cần đi ngang qua Ô-Chát, Ô-Đùng).

Đường đi từ Tràvinh tới Tràcú (theo đường quản-hạt số 3 đi Sóc-trăng, tới chợ Trà-Tót, tách qua đường đi Ngã-Ba thì sẽ tới chợ Tràcú, làng Thanh-Xuyên).

Đường đi từ Tràvinh tới Cầu-Ngan (đi luôn tới Ba-Động và Biển (đi ngang qua Giồng-Rùm, Giồng Chà-và Bàng-Đa, Ô-Lắc.

Lộ làng, nhieu it, ra the nao?

Trong làng, trong tổng thì đều có lộ làng, để đi thông thương với nhau. Lộ làng nhieu lắm, phần nhieu cung có đồ đá,

nhưng cũng có lộ đất. (Tới đây học trò kể ít lộ làng chõ minh ở đi đến những làng xung-quanh).

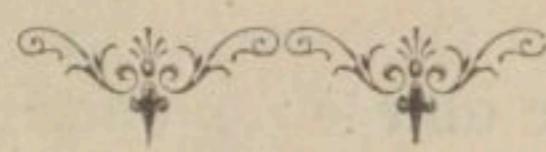
Cuộc giao-thông theo đường thủy ra thế nào?

Dưới nước thì người ta đi theo đường sông, rạch và kinh đều thông-thương nhau dặng, bằng ghe lớn, ghe nhỏ và tàu-bè. Đường tàu thì có: đường tàu chạy từ Mỹ tho-Bến Tre-Trà Vinh, đường tàu đi từ Mạc-bắc tới Sóc-trăng.

TÓM-TẮT

Tỉnh Trà Vinh có nhiều sông rạch, nhiều lộ, nên bề thông-thương, vận-tải dặng tiện lợi. Cuộc thông đồng về đường bộ thời bây giờ thi dặng phát-đạt hơn về đường thủy. Lộ tỉnh Trà Vinh cũng vào hàng tốt nhứt ở Nam-kỳ.— Lộ phần nhiều đều đồ đá xe hơi chạy dặng. Lộ chia ra ba hạng: lộ quản-hạt, lộ địa-hạt, và lộ-làng. Các mối lộ đều tóm rút đâu đó về châu-thành Trà Vinh. Đường quản-hạt thì có: lộ đi Vĩnh-long và luôn qua nhiều tỉnh khác và đi Saigon, lộ đi Bến Tre, lộ đi Mạc-Bắc và Sóc-trăng. Đường địa-hạt thì có: lộ Trà Vinh đi Vầm, Trà Vinh đi Giồng Ké, Trà Vinh đi Base, Trà Vinh đi Mạc-Bắc, Trà Vinh đi Trà Cù, Trà Vinh đi Ba Đòng, và Biển. Những đường đi này có ghe được nhiều chõ khác. Trong làng, tổng thì có nhiều lộ-làng để cho tiện việc thông đồng từ làng tổng này qua làng tổng kia. Đường thủy thì ghe thuyền đi theo các sông rạch và kinh đều thông thương nhau dặng. Có đường tàu chạy Mỹ tho Bến Tre Trà Vinh, đường tàu Mạc-Bắc Sóc-trăng.

BÀI LÀM.— Vẽ địa-dồ tỉnh Trà Vinh có đủ sông, rạch, kinh, như kỳ trước rồi vẽ thêm đường lộ, đề tên những chõ lộ đi ngang qua và lộ tới.



Chương thứ nhì

BÀI THỨ NĂM TRÀ VINH — CHÁNH-TRỊ

DÂN-CƯ

Dân-số tỉnh Trà-vinh được bao nhiêu?

Dân số tỉnh Tràvinh độ được 235.986 người (lấy theo sổ điều-trá năm 1928). Đông nhứt là người **Việt-Nam** (An nam kể đó là người **Cao-mên** (Thổ). Người khách thì như là: người **Tàu** đến lo buôn-bán, người **Ấn-độ** đến, lợp lo buôn-bán lợp lo cho vay bạc lấy lời, người **Langsa** đến cai-trị Annam. Số dân kề ra trên kia chia ra như sau này:

1.—	Người Việt-Nam (Annam).....	142.342	người
2.—	Người Cao-mên (Thổ).....	77.842	—
3.—	Minh hương (người lai).....	11.076	—
4.—	Người Tàu.....	4.538	—
5.—	Người Langsa (kề luôn Annam dân tây)	96	—
6.—	Người Ấn độ.....	77	—
7.—	Người Malai.....	15	—
	Tổng cộng.....	235.986	—

VIỆC CAI-TRỊ

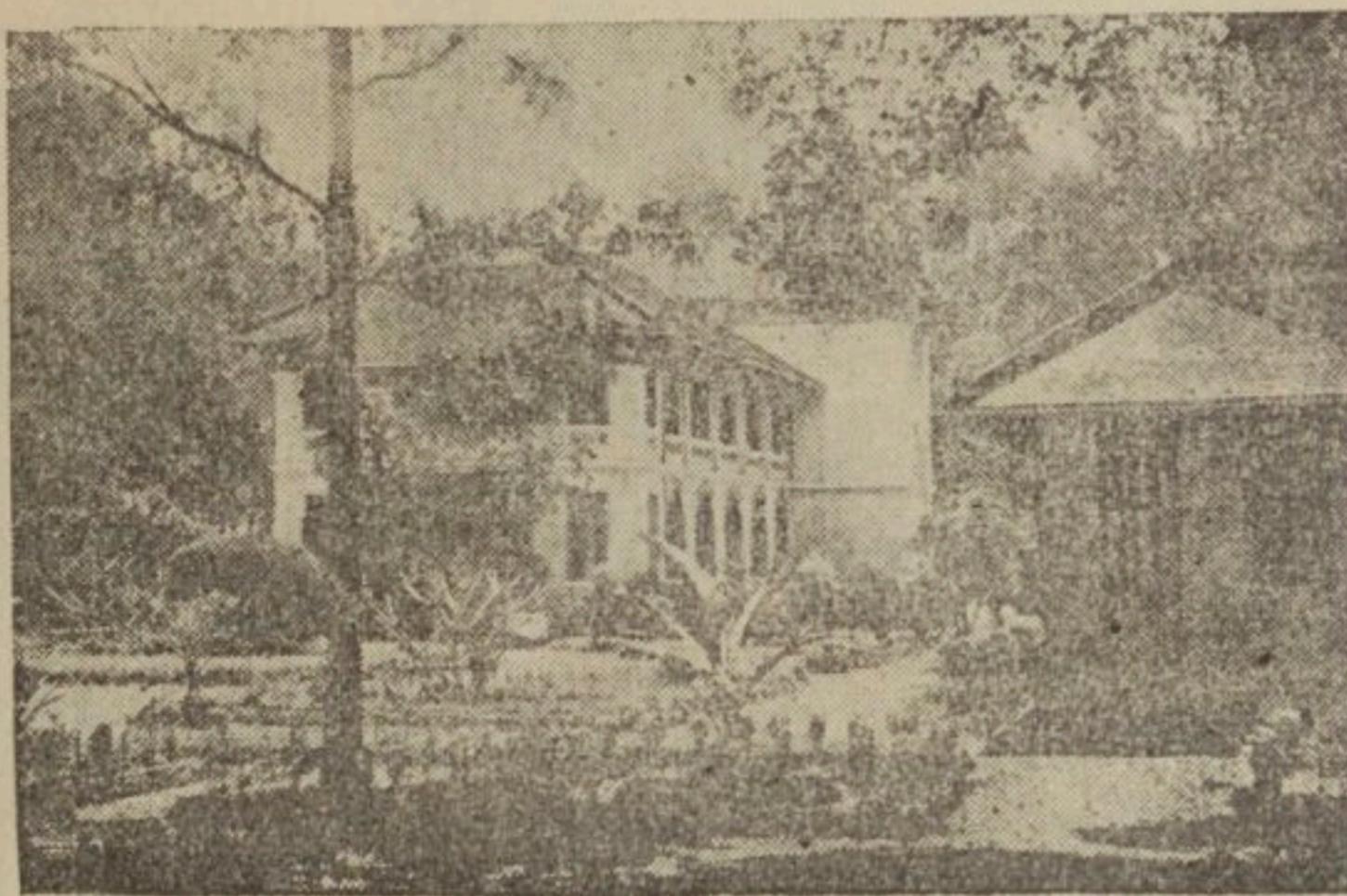
QUAN LANGSA.— CÁC SỞ LÀM.

Ai làm đầu cai-trị trong tỉnh? Kế các quan Langsa? Kế mấy sở làm việc?

Việc cai-trị trong những tỉnh Namkỳ đều giống như nhau, tỉnh Tràvinh cũng như mấy tỉnh khác. Làm đầu cai-trị tỉnh thì có quan **Chánh-tham-biện**, có quan **Phó-tham-biện**, tùng chánh (giúp sức). Ngoài ra mỗi sở riêng đều có một quan Langsa hay một viên quan Annam ăn học đúng sức làm đầu. Cả thảy đều trấn tại tỉnh thành Tràvinh. Mỗi sở làm việc đều có nhiều thông ngôn và ký lục để giúp việc biên chép giấy tờ sổ sách. Mấy thầy toàn là người Annam.

Những sở làm việc như là:

SỞ GIÁO-HUẤN lo về dạy dỗ con dân trong tĩnh. Có một quan Langsa làm đầu cai trường kêu là đốc-học và kiêm chức giám-dốc các trường sơ-dâng và tiểu-học trong tĩnh. Thầy giáo thì lo việc dạy học trò.



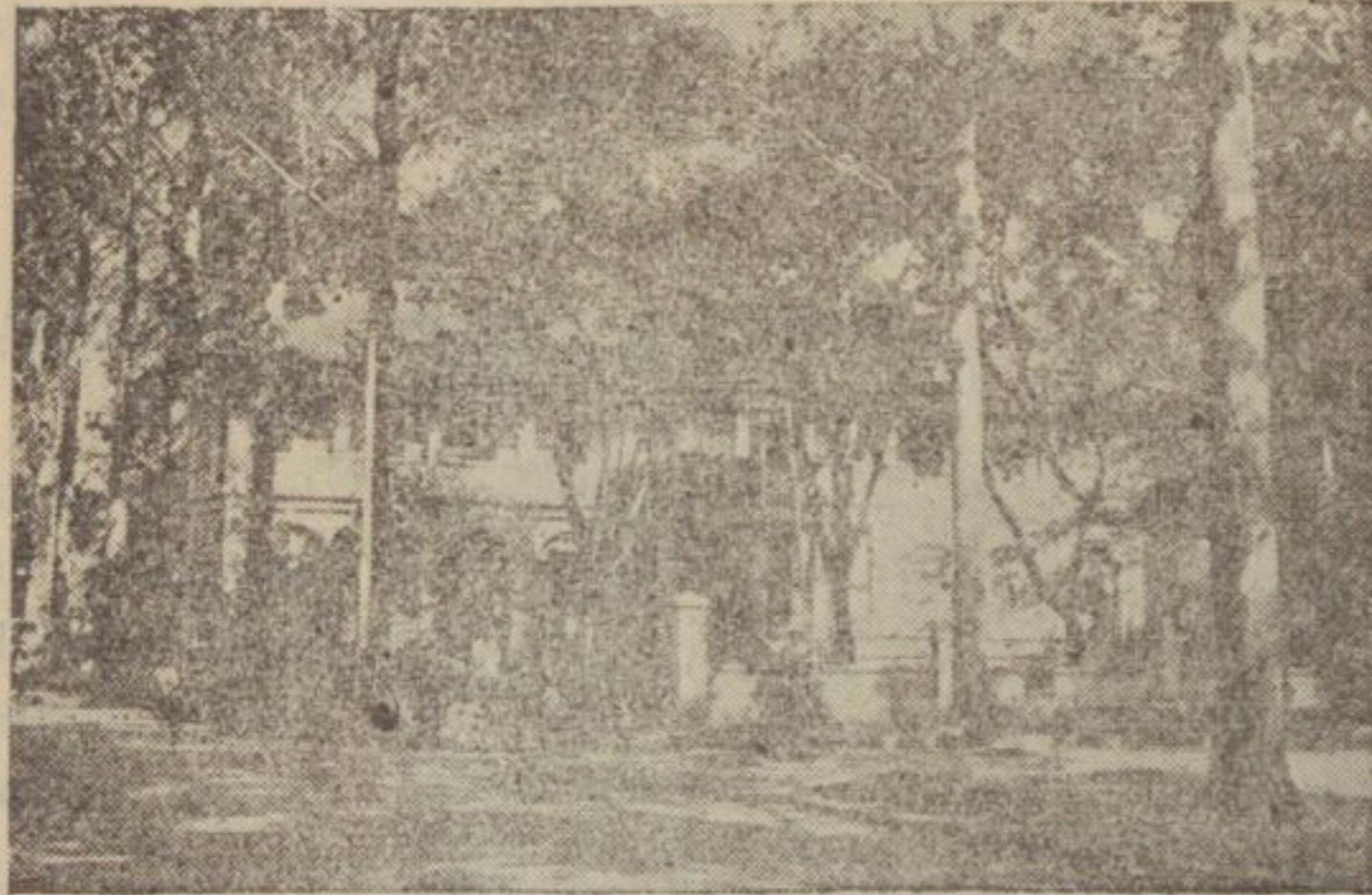
Nhà bảo-sanh

SỞ DƯỠNG-
ĐƯỜNG
thì có nhà
thương và
nhà bảo sanh
Làm đầu thì
có một quan
lương-y lang
sa, một vị
lương-y an-
nam giúp
sức, nhiều
thầy điều
dưỡng và cò-

mụ lo săn sóc người bệnh. Việc sấp đặt, coi sóc sạch-sẽ thì giao cho nhà phước (bà phước).

SỞ TẠO-TÁC có quan bác-vật langsa làm đầu lo các công việc về lô cầu sông rạch kinh, vẽ họa-dồ, coi sóc việc xây cất nhà cửa, có một viên kiêm-dốc giúp sức và nhiều thầy đốc-công coi làm các sở, vân-vân.

SỞ ĐIỀN-TÍN có một quan giám-thâu làm đầu lo việc thơ từ dây-thép, có nhiều thầy thông giúp sức. Trong làng thì có hương-chức làng lãnh phần thơ-từ, trong tổng thì có cai tổng. Tỉnh Trà Vinh có một nhà-tho-dây-thép chánh tại tĩnh thành và sáu nhà-tho-dây-thép ngách ở Cànglong, Bắctrang, Tràcú, Tiềucần, Cầuungan, và Badòng.



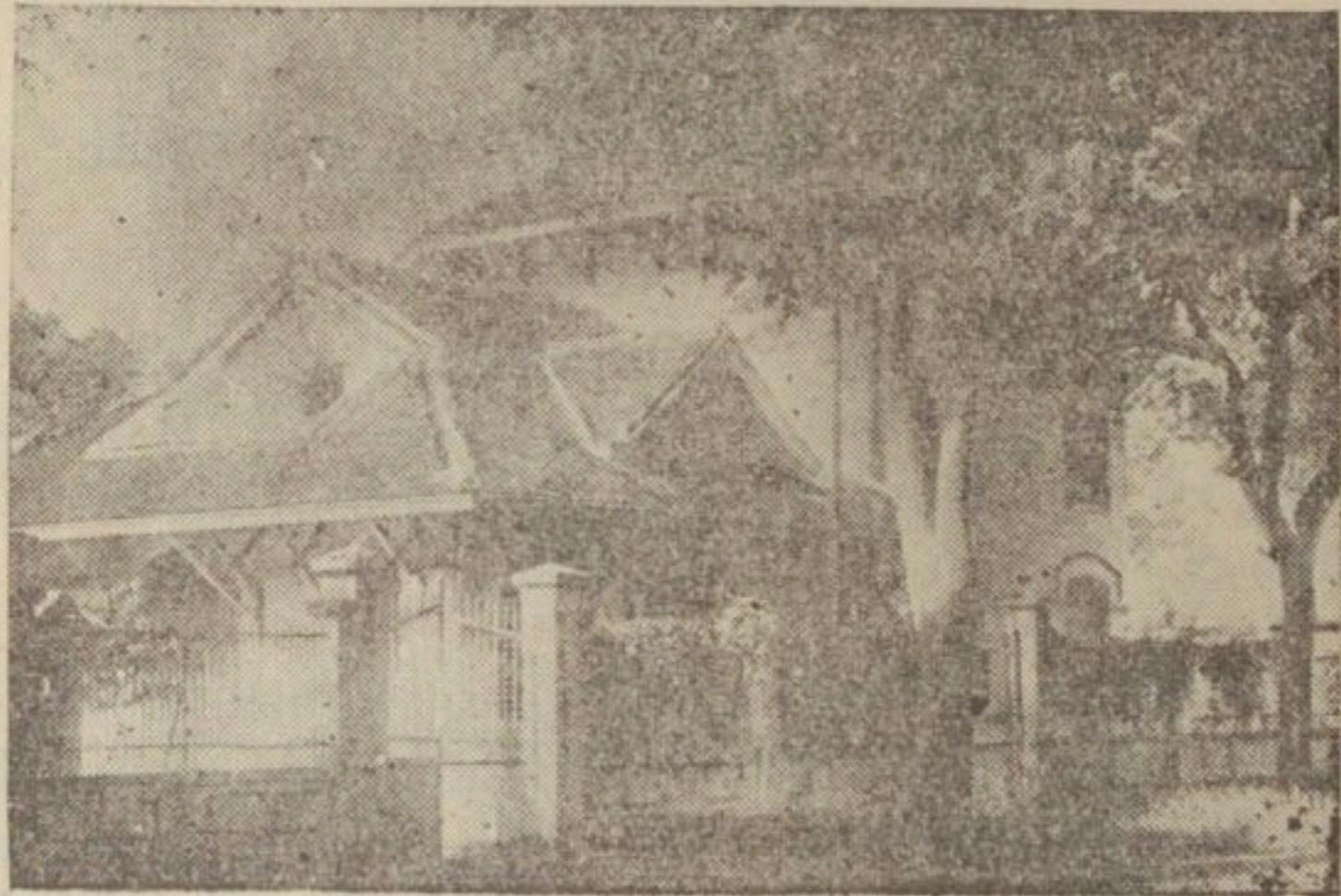
Tòa Án

SỞ THƯƠNG-CHÁNH có một quan langsa làm chức Giám-thâu, lo việc buôn-bán muối, rượu, á phiện của nhà nước, tra xét đồ lậu.

SỞ KHO BẠC
có quan kho
bạc langsa
giữ và thâu
xuất tiền bạc
nhà nước.

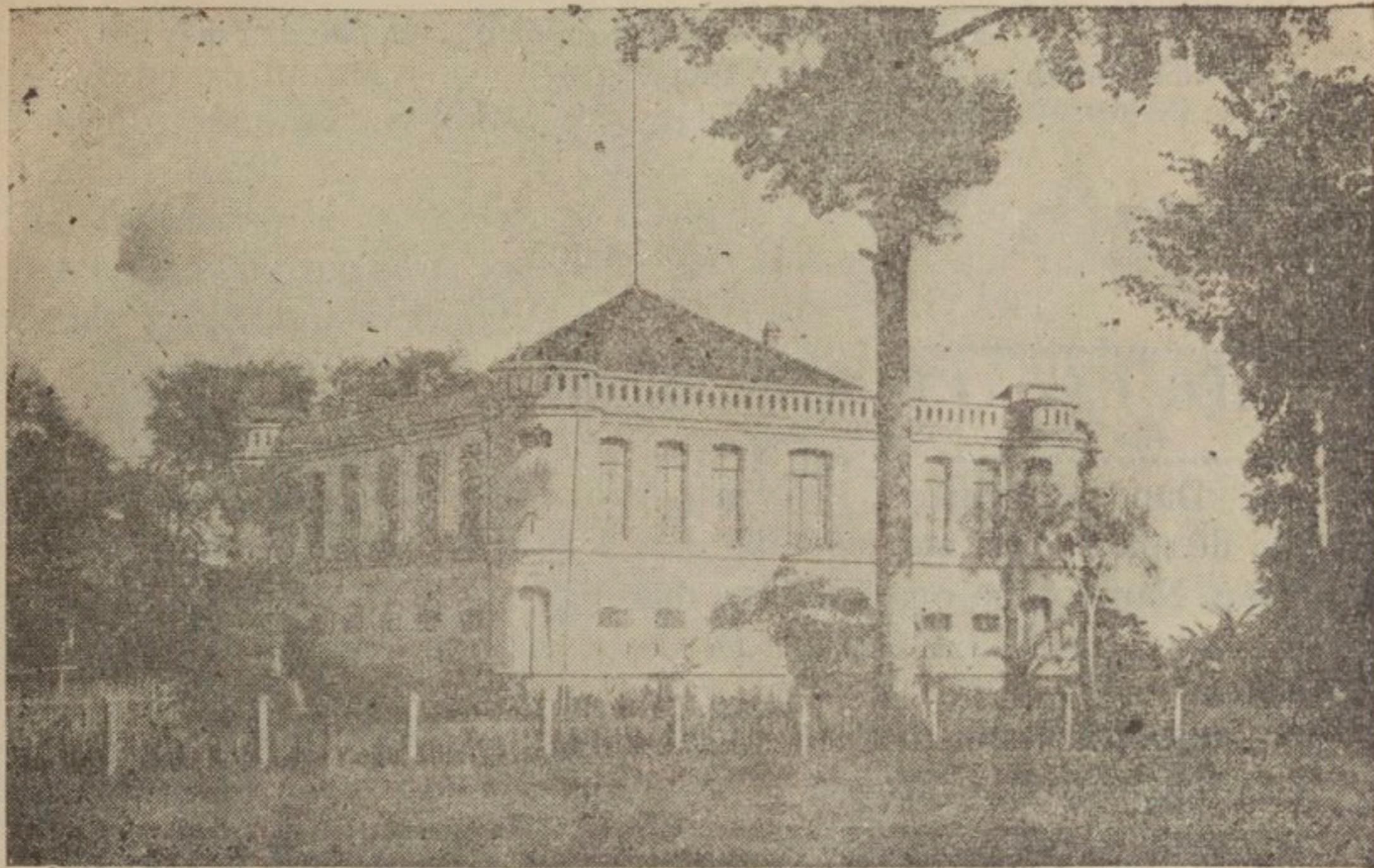


SỞ NIẾT-TY
lo về sự từ-tụng kiện-thira thì tòa-sơ do quan biện lý langsa quan thầm-án quan lục-sự, và trưởng tòa. Có thông-ngôn ký-lục giúp súc biên chép giấy tờ, và dịch đơn-trạng.



Kho-bạc

SỞ KHÁM-ĐẠT lo về địa đồ và giữ bộ công diền trong tỉnh.



SỞ TUẦN THÀNH tại châu-thành, Tiết-Cần, Cầu-ngan, lo tuần phòng trộm cướp và giữ sự trị-an trong tỉnh. Có một ty mật-thám địa-hạt phụ giúp. Những viên Sơn-đầm langsa làm đầu sở tuần thành cũng cai quản, cơ lính địa-hạt (linh mã-tà) và coi giữ khám-đường.

TÓM-TẮT

Dân số tỉnh Trà Vinh đó được 235.986 người. Đông nhứt là người Annam và người Caomên (Thổ) còn người khách thì có: người Tàu, người Langsa, người Ăn-dộ, người Malai. Trừ người Langsa đến cai-trị ta thì mấy người khách kia đến để lo buôn-bán làm ăn. Việc cai-trị thi quan chánh-tham-biện làm đầu trong tỉnh, có quan phó-tham-biện từng chánh các sở làm việc là: sở Địa-hạt (tòa bối) sở Giáo-huấn, sở Đường đường, sở Niết-ty (tòa án) sở Tạo-tác, sở Khám-đạt, sở Thương chánh, sở Kho-bạc, sở Tuần thành và sở Điện tín.

BÀI LÀM.— Lấy địa đồ dã vẽ kỹ trước, đề chữ và làm dấu mực nơi có sở tuần-thành và nhà-thờ-dây-thép.



BÀI THÚ SÁU
TRÀ VINH—CHÁNH-TRỊ (TIẾP-THEO)

VIỆC CAI TRỊ QUAN ANNAM.

TIẾP THEO

Ai thay mặt cho thần-dân tại quản-hạt-Nghị-viện?

Dân tĩnh Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long và Gò Công, có cử lên đề thay mặt cho cả thần-dân 4 tĩnh tại Quản-Hạt Nghị-Viện, Nam-kỳ, ba ông hội đồng quản-hạt mỗi hạn là 4 năm.

Ai thay mặt cho cả thần-dân tại địa-hạt-nghị-viện? Ban hội-dồng địa-hạt có ích gì?

Tỉnh Trà Vinh cũng có một Địa-hạt-nghị-viện. Mỗi tổng có một ông nghị-viện của dân cử lên, mỗi khóa là 4 năm. Hội-dồng này có phần trách nhiệm rất nặng-nề là thay mặt cho cả thần-dân Annam đối với quan chủ-tĩnh thay mặt cho nhà-nước Langsa. Hội-dồng có quyền xin nhà-nước làm việc ích-lợi cho dân: đắp lộ, đào kinh, làm cầu, lập trường, bình vực dân, xin bớt thuế, vân vân. Quan chủ tĩnh là hội-trưởng của bàn nghị-viện-địa-hạt, mỗi năm lệ thường nhôm hai lần, đặng bàn tịnh với quan chủ tĩnh phỏng định và phê-chuẩn các công việc đề thi hành trong năm, việc sưu-thuế, việc thâu-xuất, vân vân. Có việc cần thì hội-dồng được nhóm lệ bất thường niêm.

Tỉnh Trà-vinh có mấy làng, mấy tổng, mấy quận? Ai cai trị làng, tổng, quận? Kê mấy vị hương chức?

Theo lời nghị-định của chánh-phủ ngày 19 tháng 11 năm 1927, để sát nhập làng, tổng, tĩnh Trà Vinh thì kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1928, số làng tổng tĩnh Trà Vinh như sau này:

Số mới: 62 làng	Số cũ: 99 làng
14 tổng	20 tổng

Chia ra làm 5 quận (số cũ 7 quận).

Mỗi làng có một bàn hội-tề là 12 vị hương chức cai-trị là : *hương-cả, hương-chủ, hương-sư, hương-trưởng, hương-chánh, hương-giáo, hương-thân, hương-hào, xã-trưởng, chánh-lục-bộ, hương-quản*

Hương-cả và *hương-chủ* đứng đầu bàn hội-tề có quyền sai biếu mấy hương chức kia làm việc. *Hương-cả* giữ chìa-khóa tủ tiền và công-nho.

Hương-chánh có quyền xử-doán các việc kiện thưa nhỏ trong làng.

Hương-quản coi việc tuần phòng trong làng.

Xã-trưởng giữ mộc-ký, thâu thuế, nạp thuế, giữ bộ dịnh, bộ điền.

Xã-trưởng, hương-thân, hương-hào được phép nhận thiệt giấy tờ.

Chánh-lục-bộ, thủ-bộ lo giữ, khai và lục bộ sanh tử, hôn-thơ giá-thú.

Nhiều làng hiệp lại làm một tổng. Mỗi tổng có một thầy **cai-tổng** làm đầu cai-trị cả những làng trong tổng mình. Cai-tổng có ban-biện (phó-tổng) và một thầy hội-dồng địa-hạt giúp sức. Trong làng có việc chi cũng phải đệ lên cho cai-tổng nhận biết. Chức cai-tổng và ban-biện thì do hương-chức trong những làng trong tổng cử-lên — lựa người xứng đáng Quan chủ-tĩnh xét ai đáng thật thì đệ giấy tờ lên quan thống-đốc Nam-kỳ ban cấp bằng y cho.

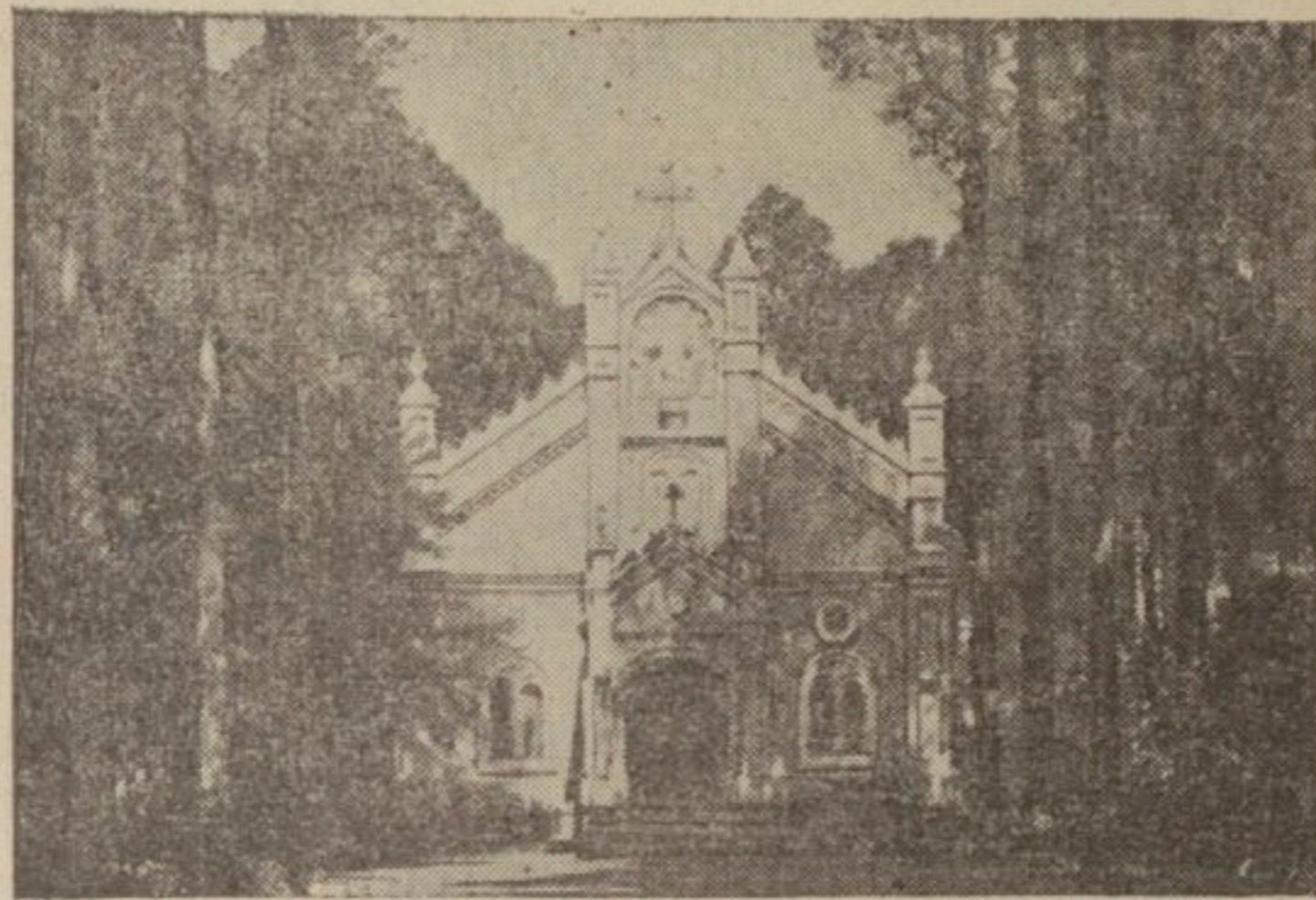
Mấy tổng hiệp lại làm một quận. Mỗi quận có quan **chủ-quận** là bực tri-huyện hay tri-phủ làm đầu cai-trị cả những làng, những tổng trong quận mình. Chủ-quận có quyền kiêm xét cai-tổng và ban-biện cùng hương-chức làng. Trong làng, trong tổng có việc chi thì phải đệ lên cho quan quận biết trước.

Quan chủ-quận, cai-tổng, ban-biện và hương-chức làng là môi-giới của quan chủ-tĩnh trong việc cai-trị cùng khắp trong tĩnh, thế thì chủ-quận, cai-tổng ban-biện và hương-chức làng phải trực-tiếp luôn với dân-gian. Cũng có một ít người Cao-môn (Thồ) ra làm hương-chức làng, cai-tổng và ban-biện (làng Thồ).

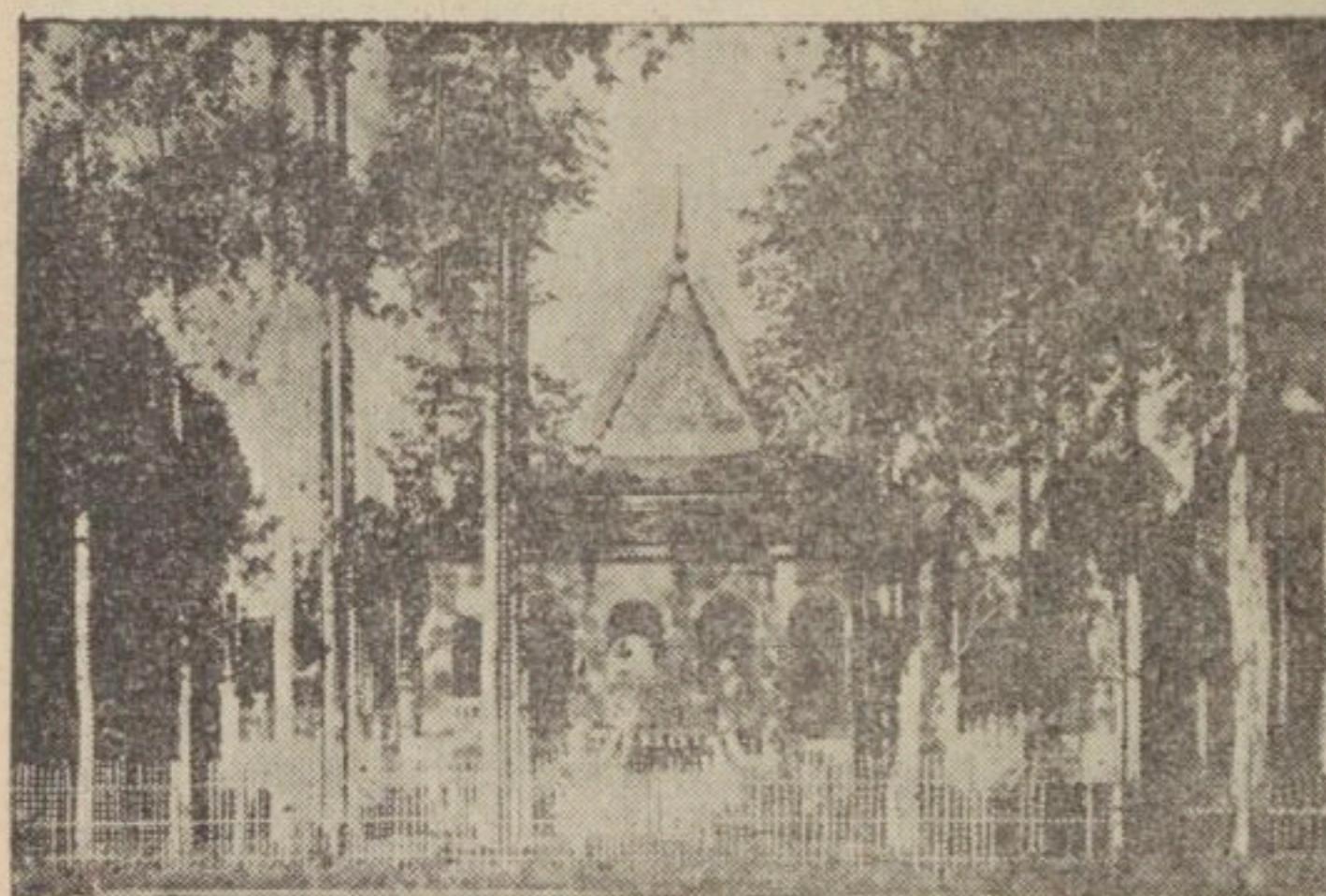
ĐẠO

Dân thờ đạo nào?

Vì được tự do tín ngưỡng nên dân thờ 2 đạo chính là: Người Cao mên và An nam thờ **đạo Phật** đã lâu rồi, có cất chùa tốt nhiều nơi, Chùa Cao-



Nhà Thờ đạo Thiên-Chúa



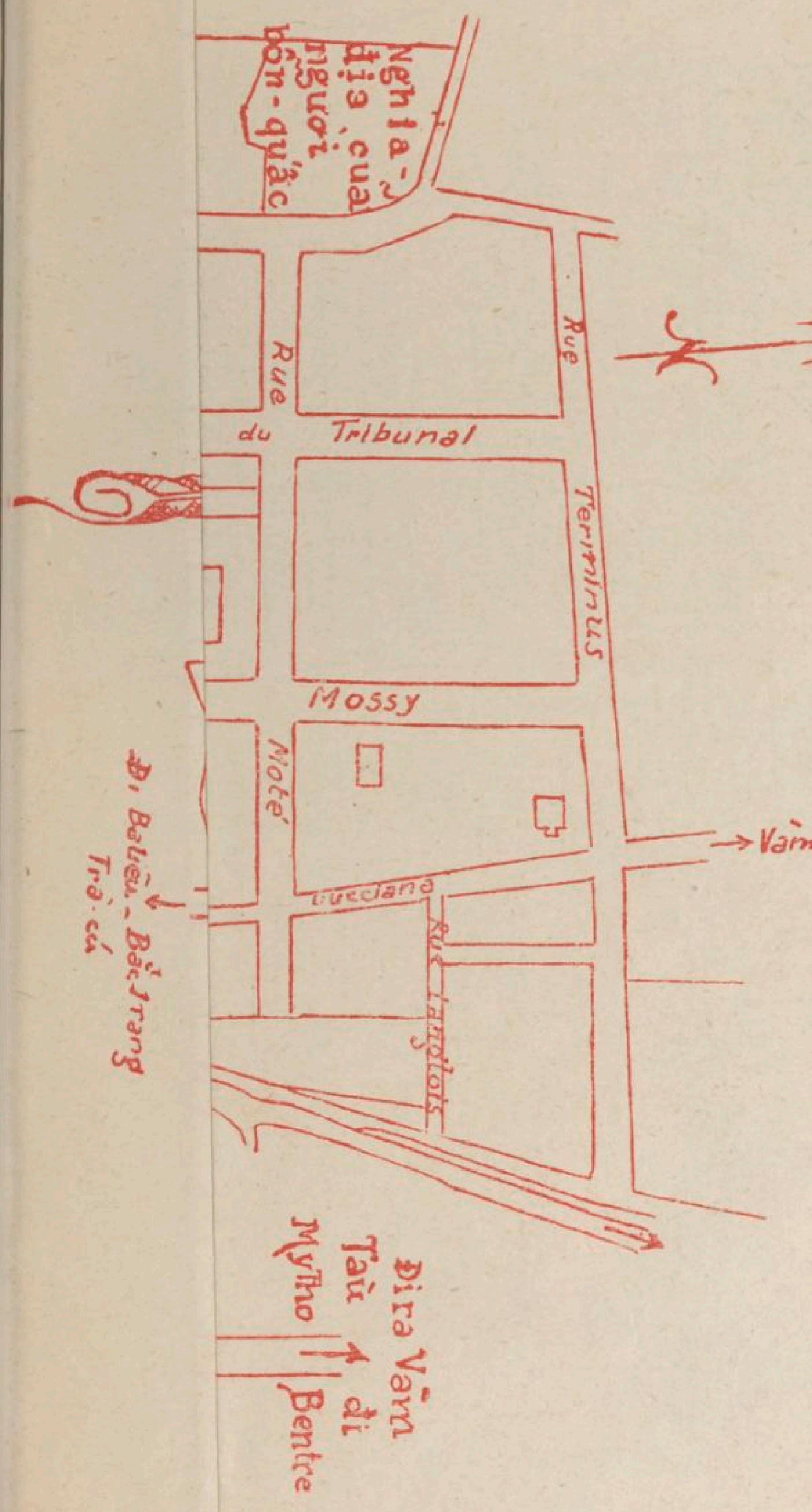
Chùa Ông Lục tại Trà Vinh

mên gọi là chùa Ông Lục. Người An-nam cũng có phần thờ đạo Thiên-Chúa từ ngày có người Âu-Châu qua giảng-đạo tới nay. Có cất nhiều nhà thờ lớn nhỏ rất oai-nghi.

Cholon Thanh Hoa

(Croquis)

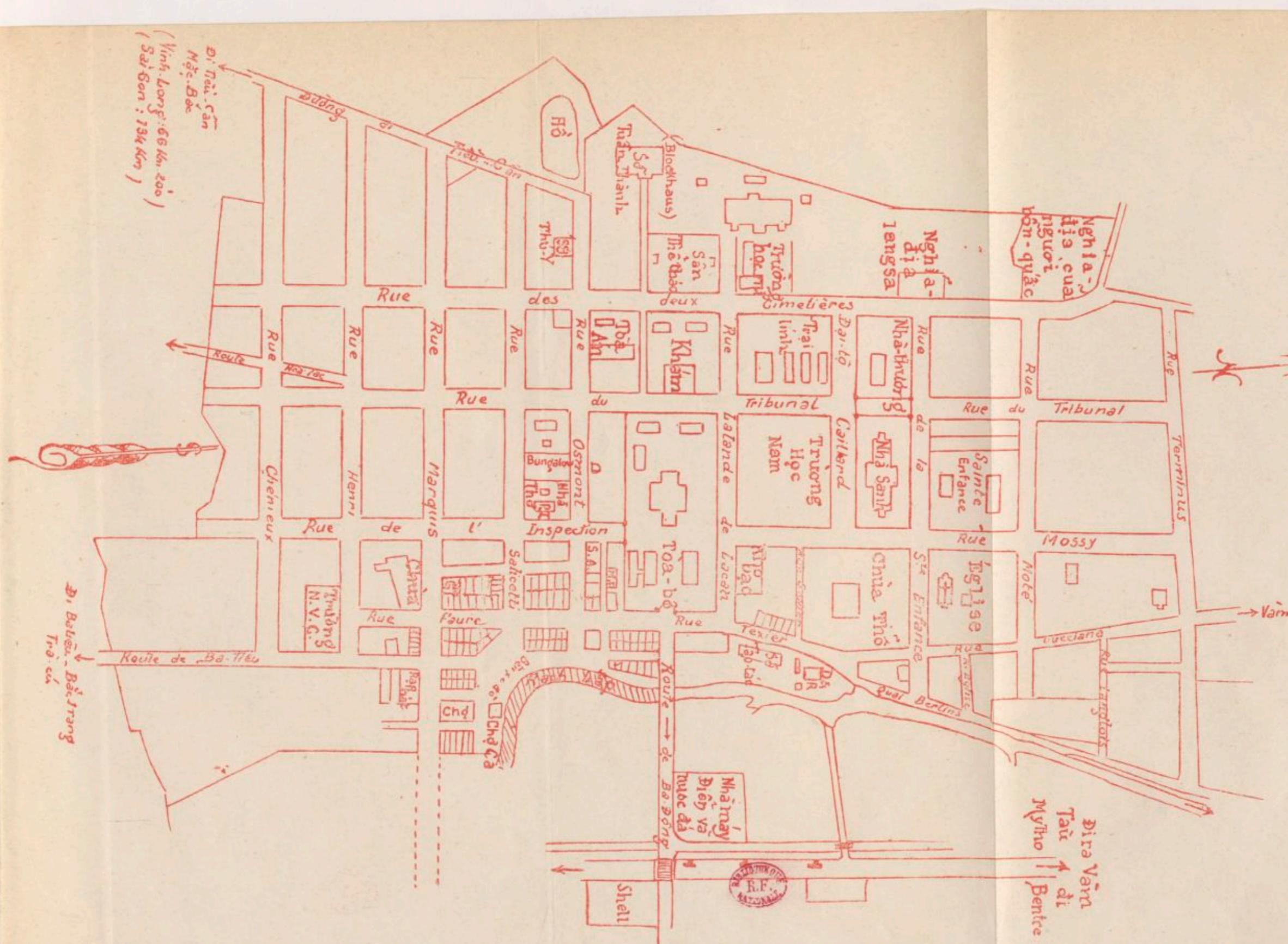
1/50000



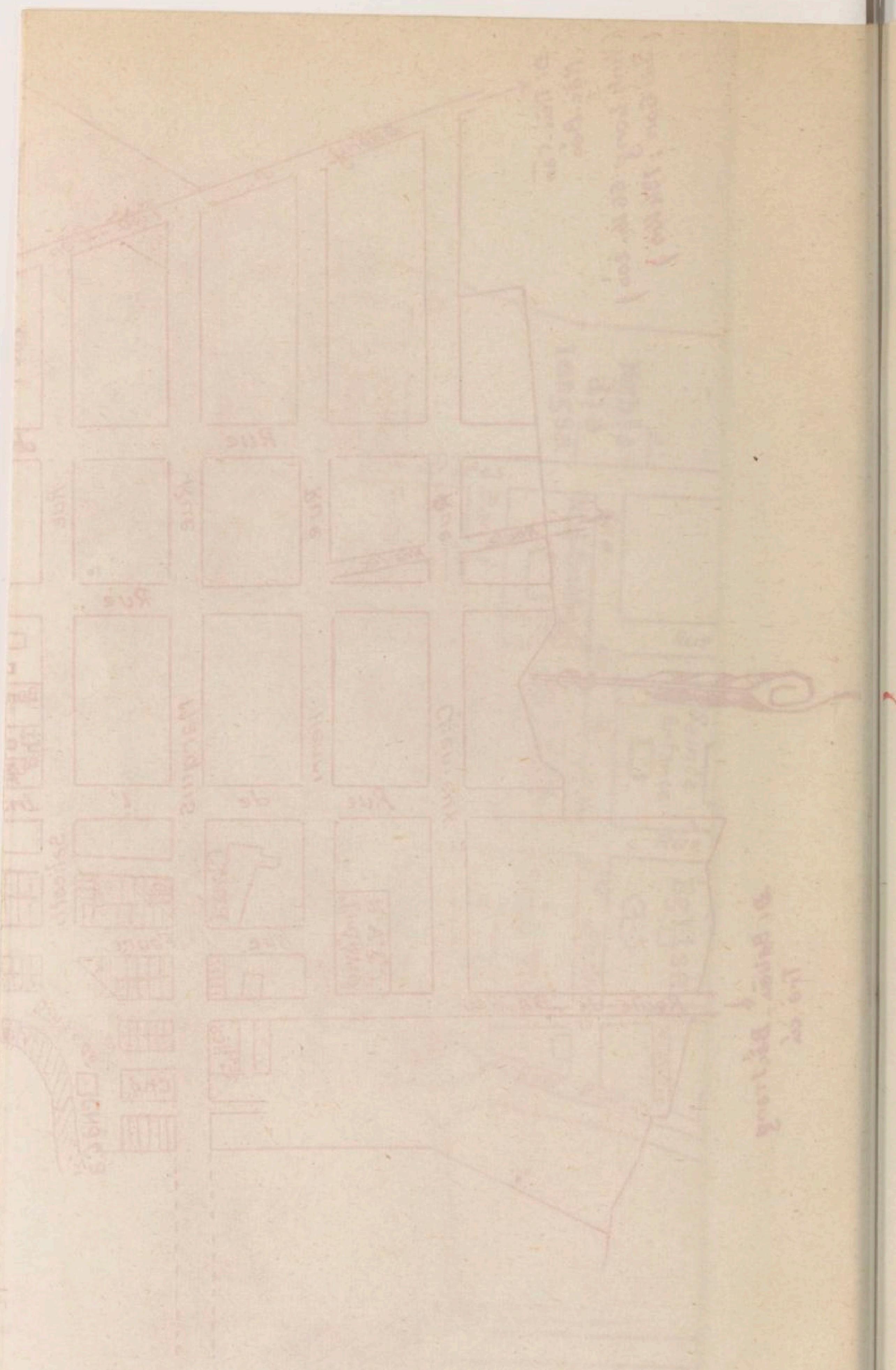
Châu Thành Trà Vinh

(croquis) 1/50000

1/5000e

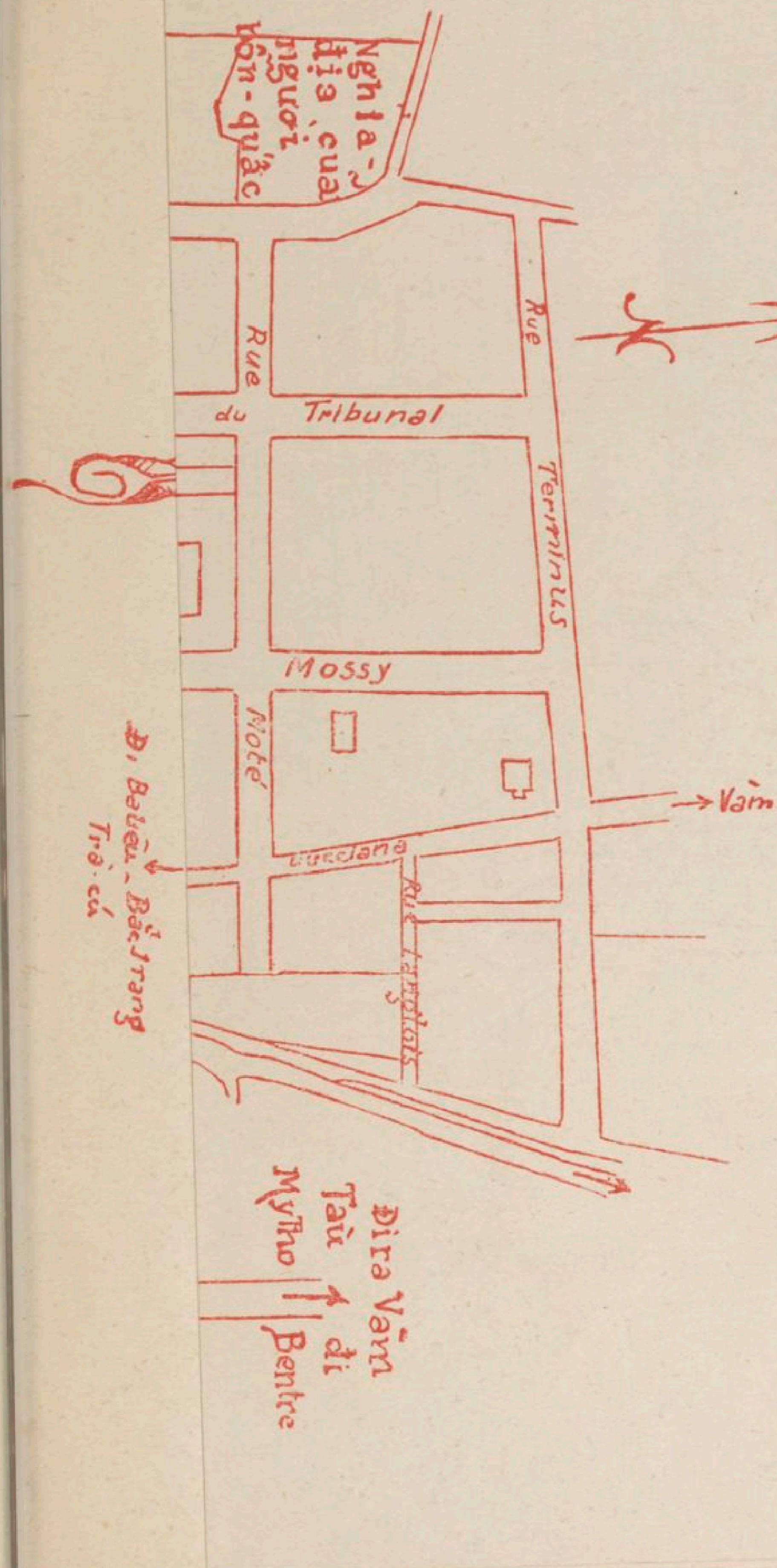


15 वा
विश्वास



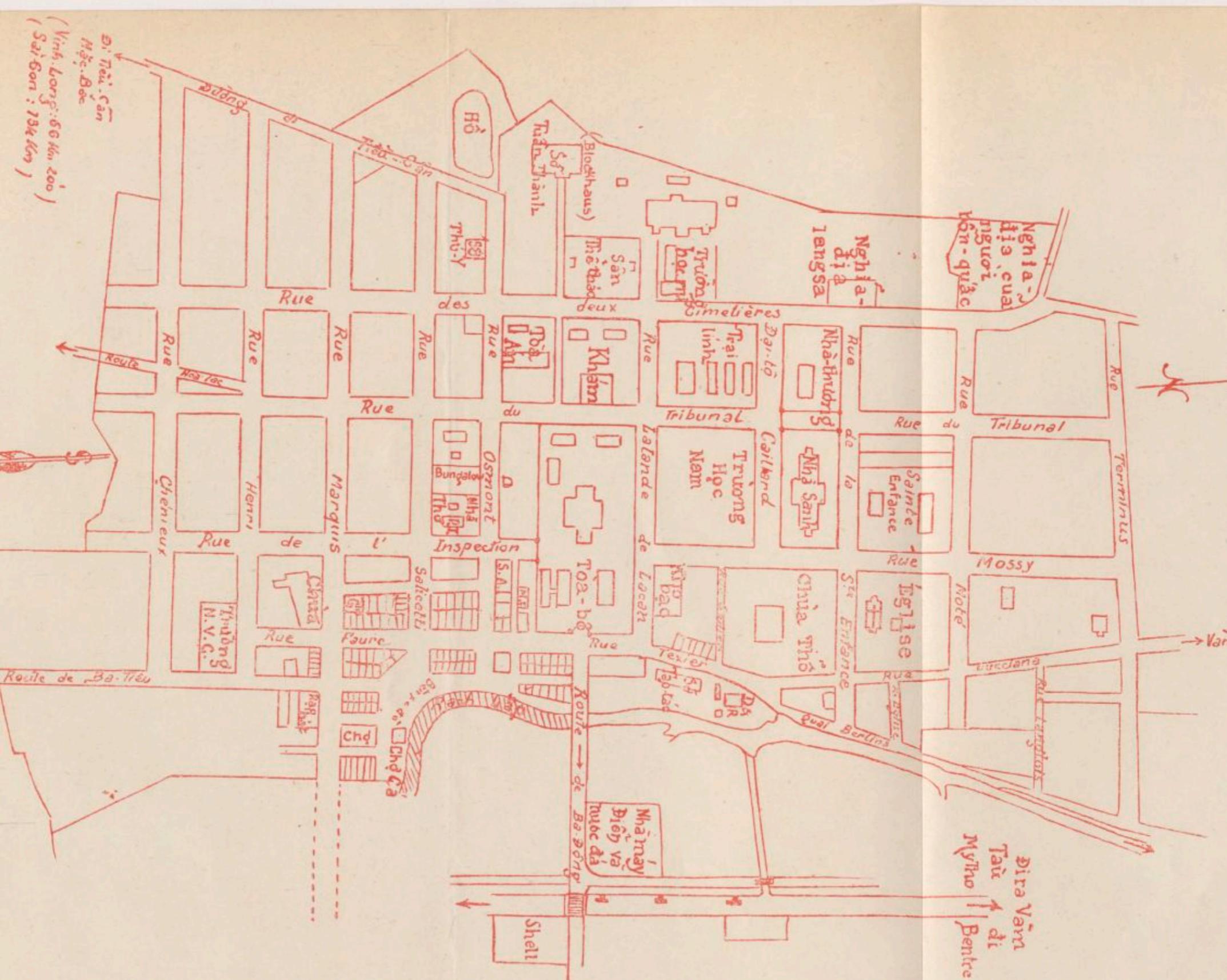
Chelle Thanh Trò

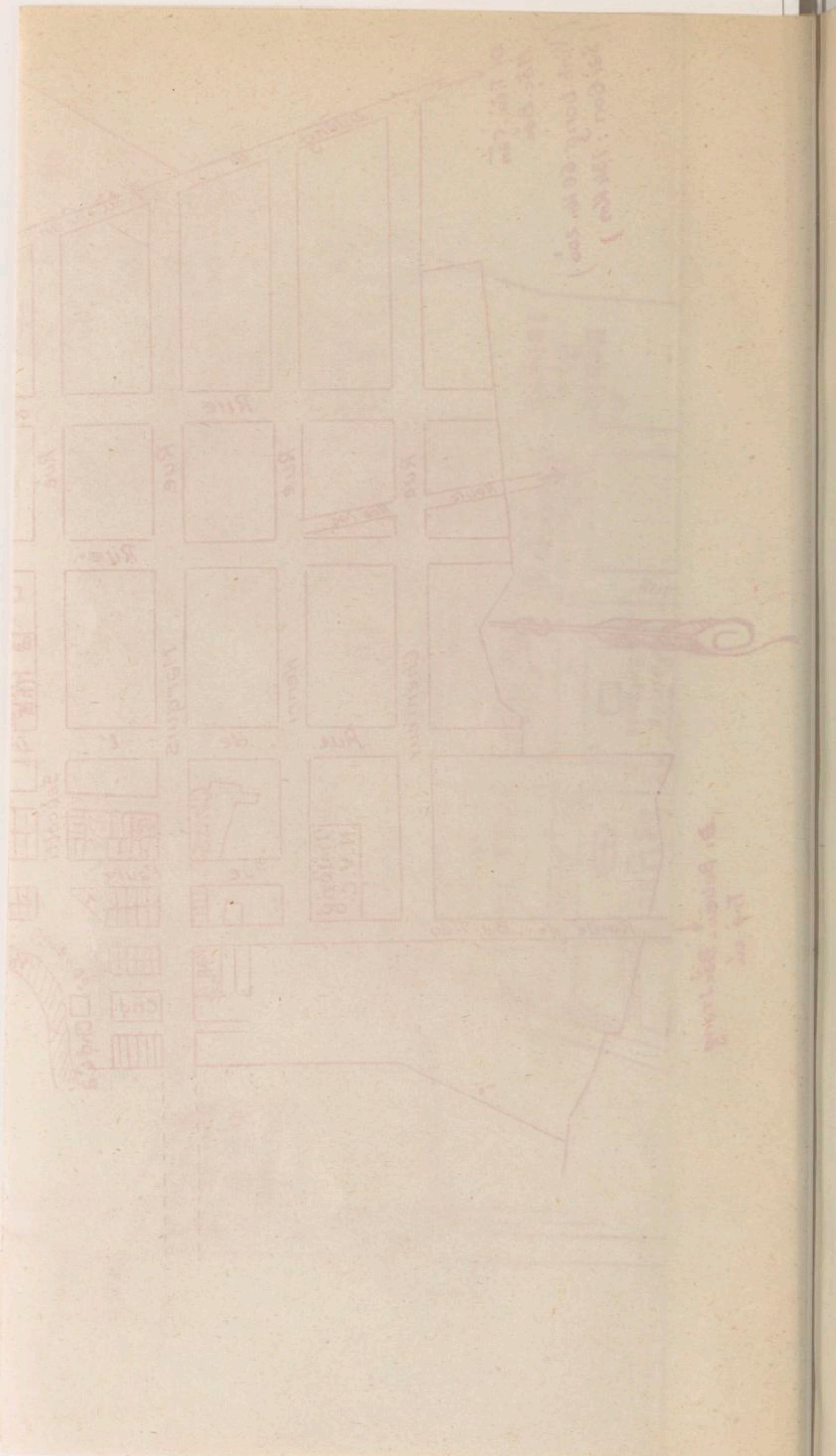
(Croquis)
1/50000°



Châu Thành Tranh

(croquis) 1/50000





TÓM-TẮT

Tỉnh Trà Vinh, chung với tỉnh Bến Tre, Vĩnh Long và Gò Công, có ba quan nghị-viện-quản-hạt để thay mặt cho dân tại Quản-hạt Nghị-viện Nam-kỳ. Tại tỉnh thì có một bàn hội-đồng địa-hạt để thay mặt cho dân đối cùng quan chánh tham-biện. Mỗi tổng có cử lên một nghị-viện, mỗi khóa là 4 năm.

Mỗi làng có một bàn hội tề 12 vị hương-chúc cai-trị. Mỗi tổng có một thầy cai-tổng cai-trị, một thầy ban-biện và một thầy hội-đồng giúp sức. Mỗi quận có một quan quận cai-trị. Dân ở dưới quyền làng, làng ở dưới quyền tổng, tổng ở dưới quyền quận.

Dân thờ 2 đạo chánh là: đạo Phật, đạo Thiền-chúa. Ngoài 2 đạo riêng này, ai-ai cũng thờ đạo Nho là đạo Đức-Khổng-tử do luân-lý cang-thường mà ra vậy.



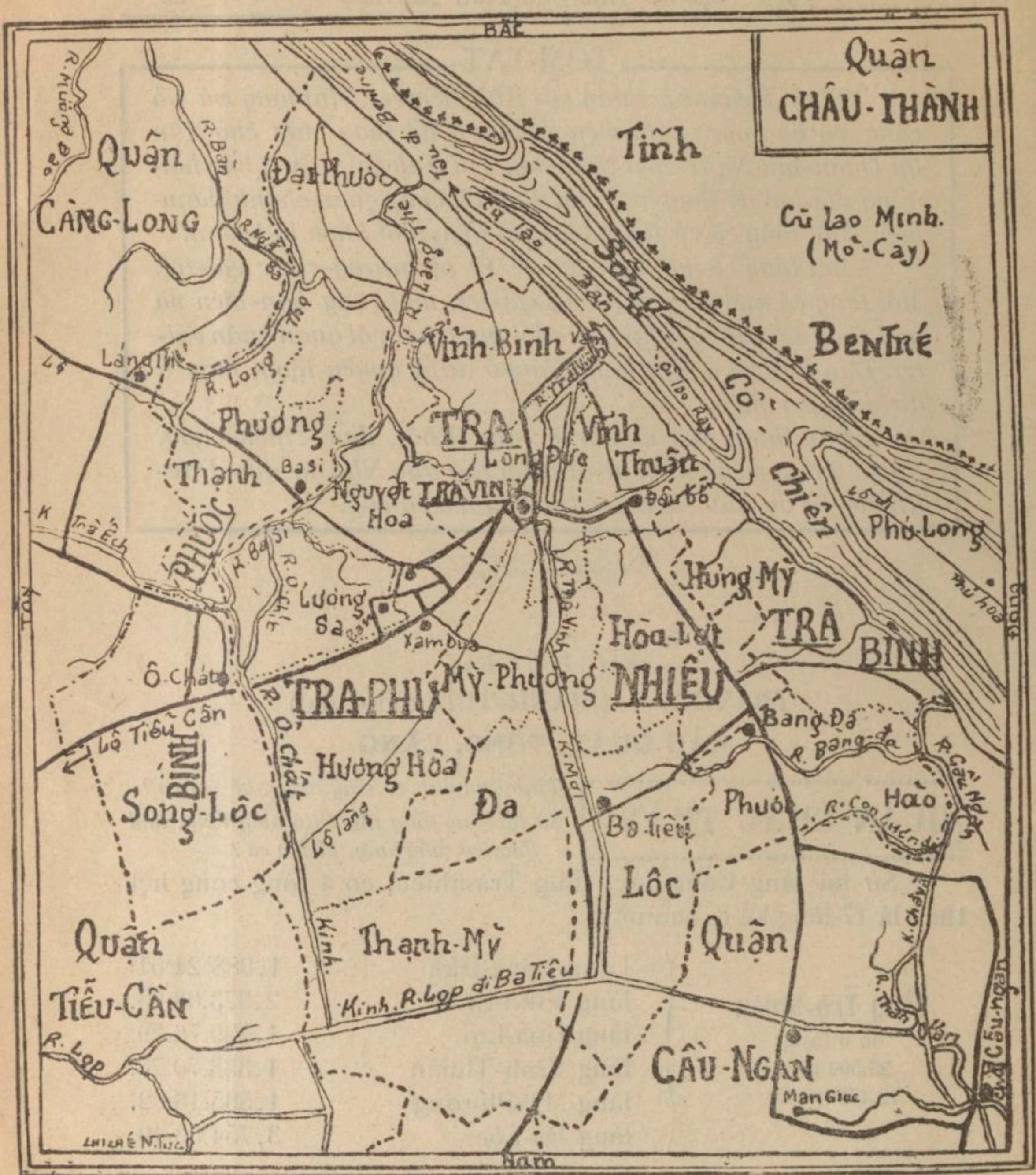
BÀI THỨ BẨY
TRÀ VINH — CHÁNH-TRỊ (TIẾP-THEO)
BẢN QUẬN, TỔNG, LÀNG

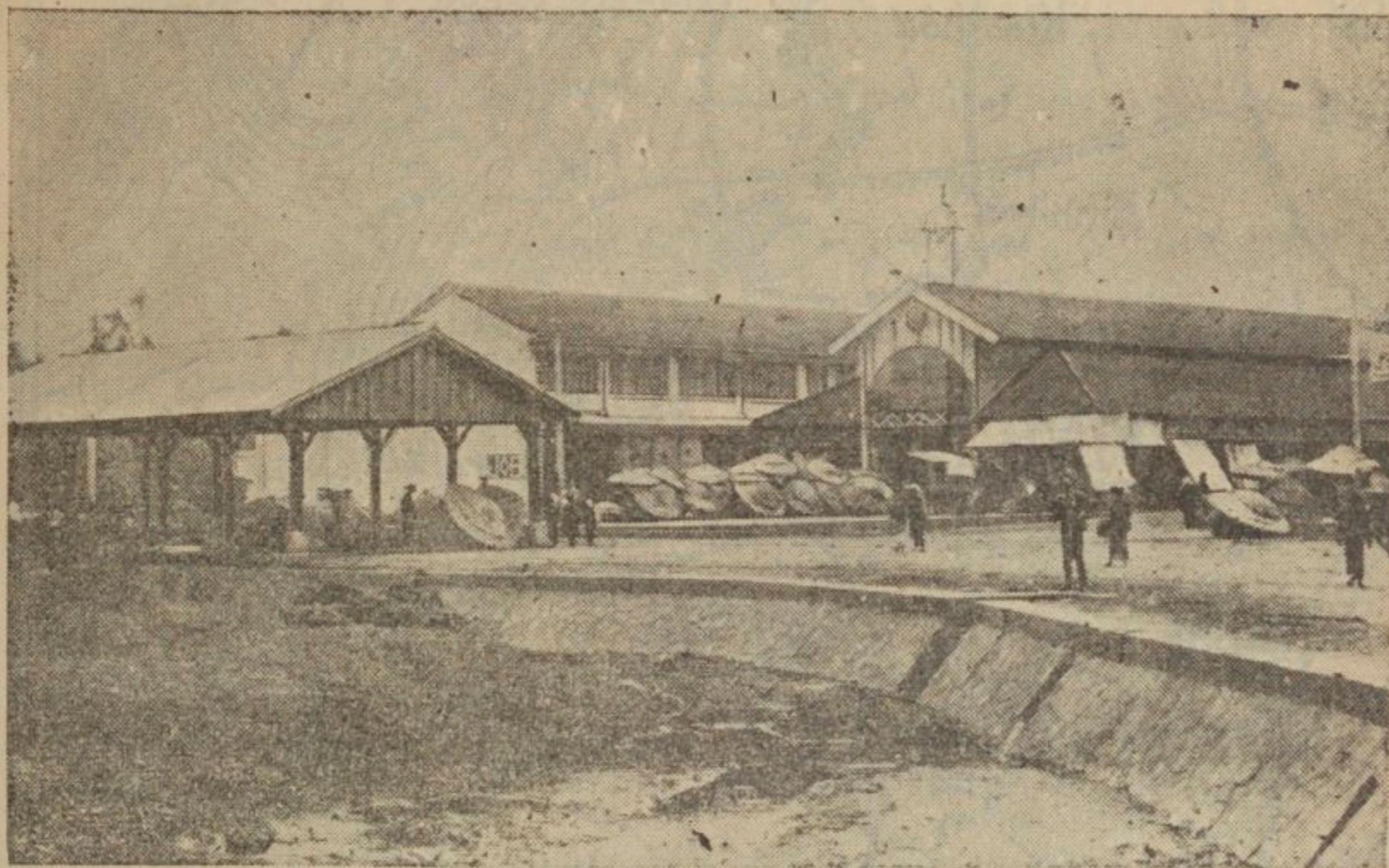
QUẬN CHÂU THÀNH

Tỉnh Trà Vinh có mấy quận, kề tên ra ?
Sở tại làng tổng nào ? Có mấy tổng, mỗi tổng có mấy làng, kề tên ra ?

Sở tại làng Long-đức, tổng Trà-nhiêu, có 4 tổng cộng hết
thảy là 17 làng kề ra sau này :

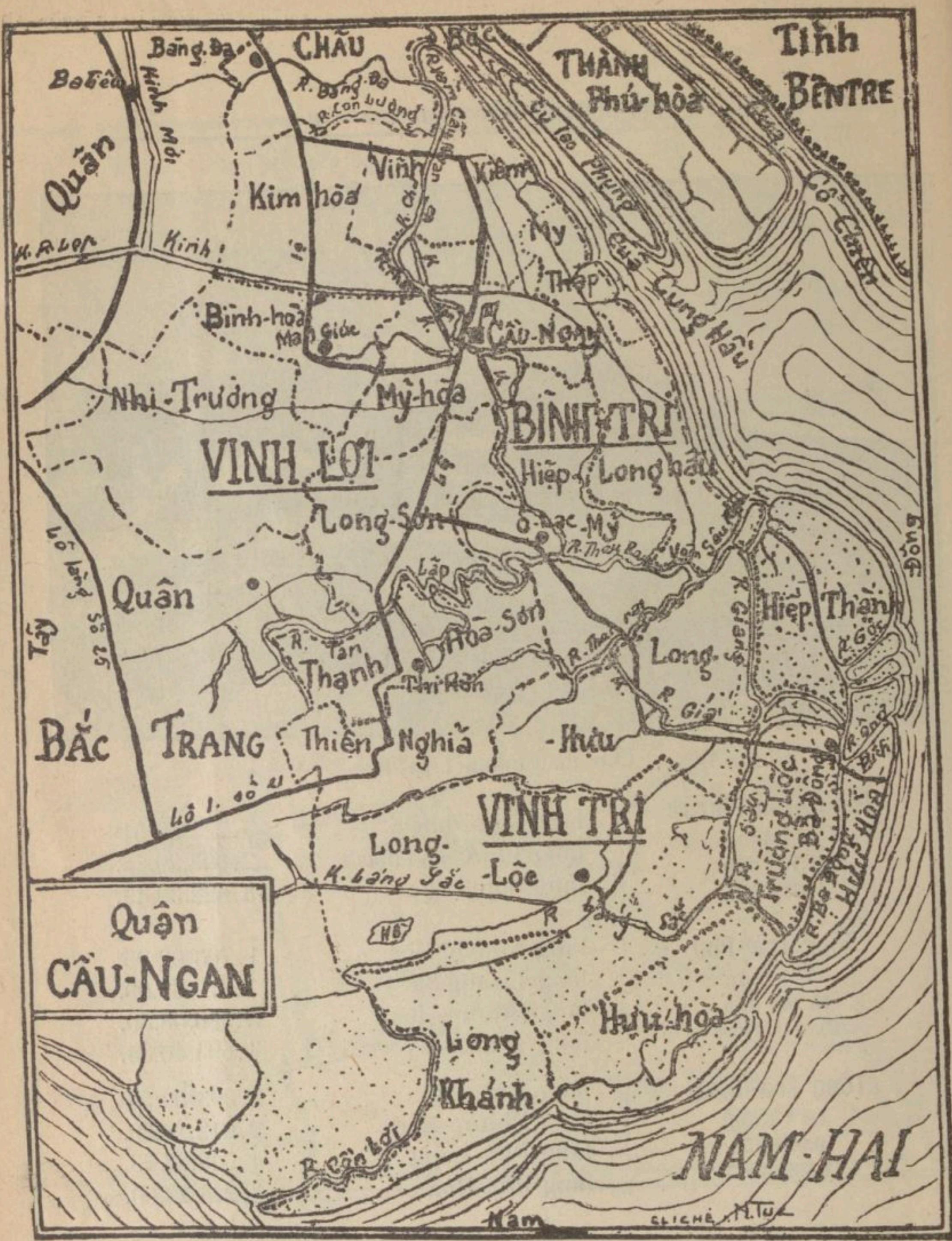
Tổng Trà-Nhiêu có 6 làng 26.509 dân 12.479 ^b 49 ^a 15 ^c	Làng Long-Đức	1.088 ^b 24 ^a 61 ^c
	làng Vĩnh-Bình	2.973.08.05.
	làng Hòa-Lợi	1.729.76.29.
	làng Vĩnh-Thuận	1.338.70.78.
	làng Mỹ-Phương	1.595.16.02.
	làng Đa-Lộc	3.754.53.40.





Chợ châu-thành Tràvinh

Tổng Bình-Phước có 3 làng 11.710 dân 8.945 ^b 32 ^a 16 ^c	{	làng Đại-Phước	3.225 ^b 63 ^a 51 ^c
		làng Phương-Thạnh	2.097.29.16.
		làng Song-Lộc	3.622.39.49.
Tổng Trà-Phú có 4 thôn 15.246 dân 10.874 ^b 91 ^a 69 ^c	{	làng Nguyệt-Hòa	1.703 ^b 02 ^a 96 ^c
		làng Lương-Sa	1.379.39.09.
		làng Hương-Hòa	3.980.08.80.
		làng Thanh-Mỹ	4.694.40.84.
Tổng Trà-Bình có 4 thôn 10.025 dân 11.899 ^b 24 ^a 87 ^c	{	làng Hưng-Mỹ	2.093 ^b 09 ^a 54 ^c
		làng Phước-Hảo	2.012.18.60.
		làng Phú-Long	4.548.67.73.
		làng Phú-Hòa	3.245.29.00.



QUẬN CẦU-NGAN

Sở tại làng tổng nào? Có mấy tổng, mỗi tổng có mấy làng, kể tên ra?

Sở tại làng Mỹ-Hòa, tổng Bình-Trị, có 3 tổng, cộng hết thấy là 17 làng kể tên ra sau này:

Tổng Bình-Trị có 5 làng 16.652 dân 13.555 ^b 14 ^a 90 ^c	làng Vĩnh-Kim	2.961 ^b 88 ^a 95 ^c
	làng Mỹ-Hòa	3.048.92.55.
	làng Mỹ-Thập	1.241.60.00.
	làng Hiệp-Mỹ	3.737.06.40.
	làng Long-Hậu	2.565.67.00.
Tổng Vĩnh-Lợi có 6 làng 23.450 dân 16.718 ^b 14 ^a 94 ^c	làng Kim-Hòa	2.270 ^b 58 ^a 34 ^c
	làng Bình-Hòa	1.724.30.19.
	làng Long-Sơn	3.075.98.41.
	làng Thạnh-hòa-Sơn	2.363.12.55.
	làng Nhi-Trường	4.946.27.15.
	làng Thiên-Nghĩa	2.327.88.30.
Tổng Vĩnh-Trị có 6 làng 11.480 dân 23.706 ^b 28 ^a 37 ^c	làng Hiệp-Thành	1.934 ^b 40 ^a 00 ^c
	làng Hựu-Hòa	4.094.10.00.
	làng Long-Hữu	4.297.68.37.
	làng Long-Khánh	3.260.70.00.
	làng Long-Lộc	8.004.20.00.
	làng Trường-Lộc	2.115.20.00.

QUẬN BẮC-TRANG

Sở tại làng tổng nào? Có mấy tổng? Mỗi tổng có mấy làng, kể tên ra?

Sở tại chợ Trà-cú, làng Thạnh-xuyên, tổng Ngãi-Hòa-Thượng, có 3 tổng, cộng hết thấy là 14 làng, kể ra sau đây:

Quận
Tiêu

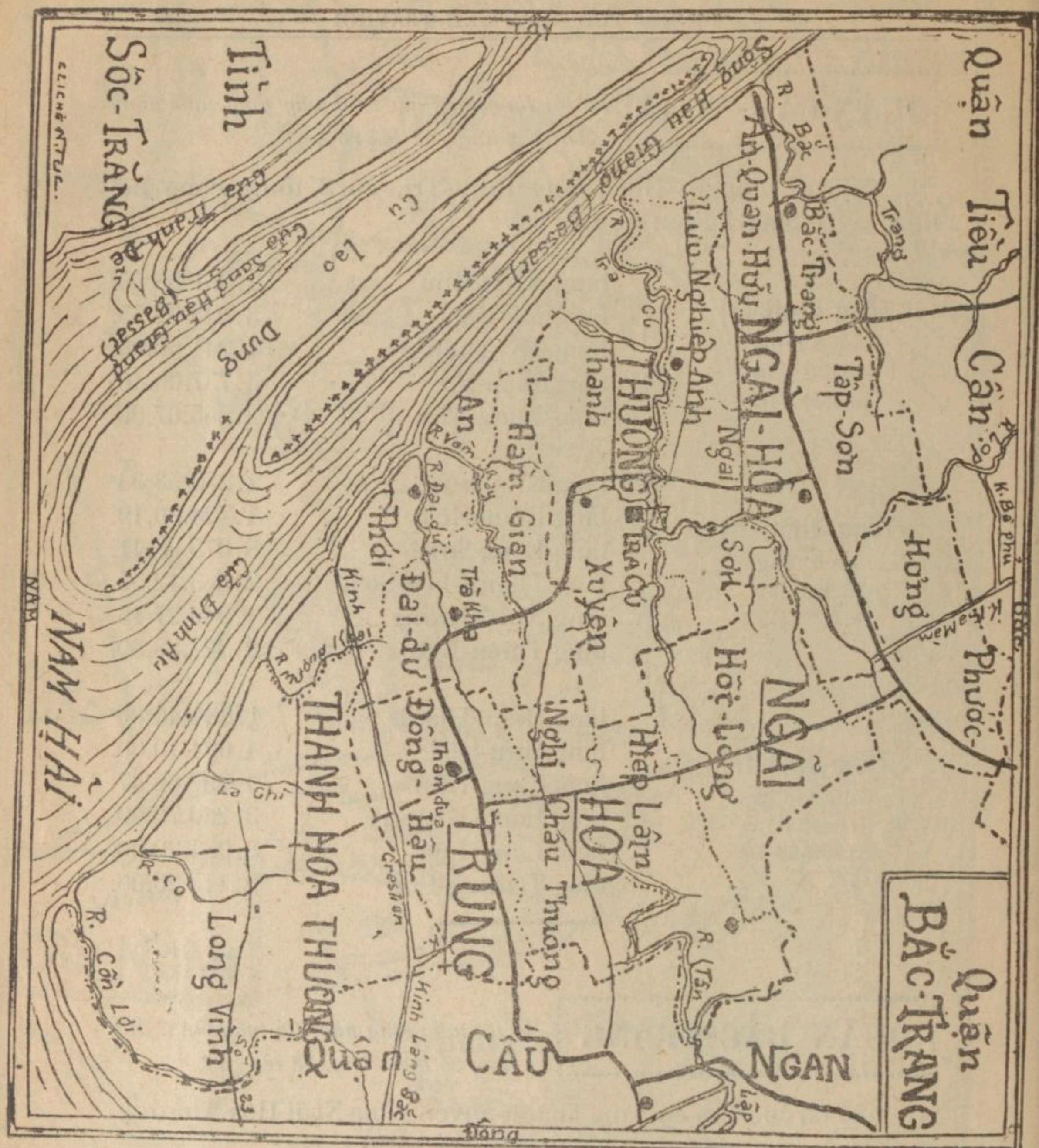
Cân

Hồng

Phước

BẮC-TRẠNG

Quận
BẮC-TRẠNG



TỔNG NGÃI-HÒA-THƯỢNG có 5 làng 21.703 dân 15.308 ^b 97 ^a 12 ^c	làng Tập-Sơn	3.568 ^b 06 ^a 10 ^c
	làng An-quang-Hữu	3.451.48.11.
	làng Ngãi-Sơn	2.389.90.00.
	làng Lưu-Nghiệp-Anh	1.740.03.73.
	làng Thạnh-Xuyên	4.159.49.18.
TỔNG NGÃI-HÒA-TRUNG có 5 làng 19.571 dân 11.581 ^b 94 ^a 30 ^c	làng Phước-Hưng	3.055 ^b 69 ^a 50 ^c
	làng Hội-Long	2.846.43.70.
	làng Hiệp-Lâm	2.846.34.70.
	làng Nghi-Châu-Thượng	2.377.60.00.
	làng Đôn-Hậu	3.100.40.00.
TỔNG THẠNH-HÒA-THƯỢNG có 4 thôn 8.716 dân 15.282 ^b 19 ^a 74 ^c	làng An-Thới	2.174 ^b 83 ^a 42 ^c
	làng Đại-Dư	1.715.95.42.
	làng Hàm-Gian	2.136.40.00.
	làng Long-Vinh	9.255.00.90.

QUẬN CÀNG-LONG

Sở tại làng tông nào? Có mấy tông? Mỗi tông có mấy làng, kể ra?

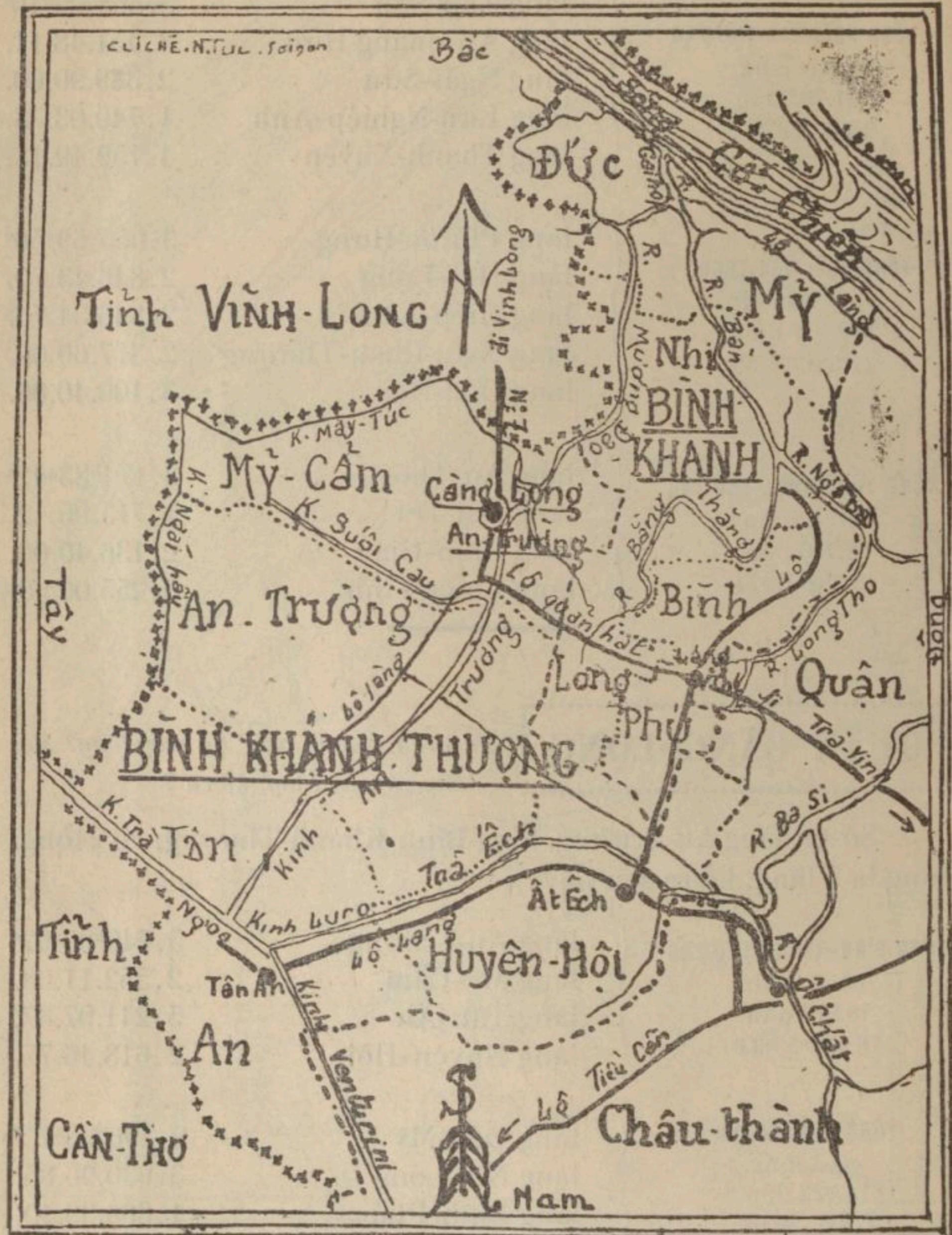
Sở tại làng An-Trường, tổng-Bình-Khánh-Thượng, có 2 tông, cộng là 7 làng, kể ra sau này:

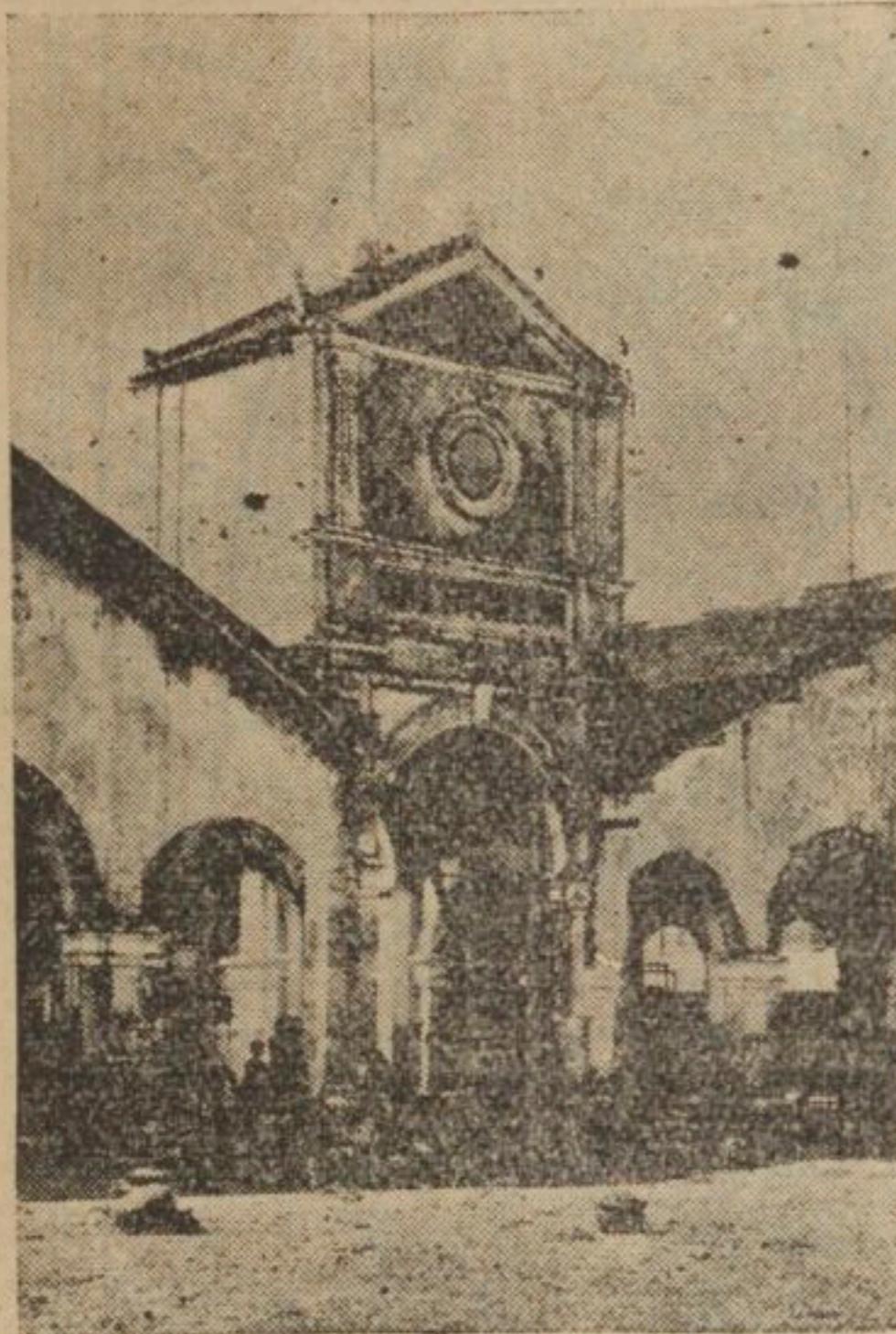
TỔNG BÌNH-KHÁNH-THƯỢNG có 4 thôn 18.972 dân 16.162 ^b 55 ^a 34 ^c	làng An-Trường	5.749 ^b 99 ^a 02 ^c
	làng Mỹ-Cầm	2.552.11.68.
	làng Tân-An	5.241.97.87.
	làng Huyện-Hội	2.618.46.77.
TỔNG BÌNH-KHÁNH có 3 làng 14.922 dân 7.793 ^b 33 ^a 45 ^c	làng Đức-Mỹ	2.296 ^b 03 ^a 20 ^c
	làng Nhị-Long	3.630.96.85.
	làng Bình-Phú	1.866.33.40.

Quân CĂNG LONG

CLICHÉ-N.F.L. Soign

Bac





Chợ Tiều-cần

TỔNG NGÃI-LONG
có 4 thôn
16.593 dân
14.836^h19^a54^c

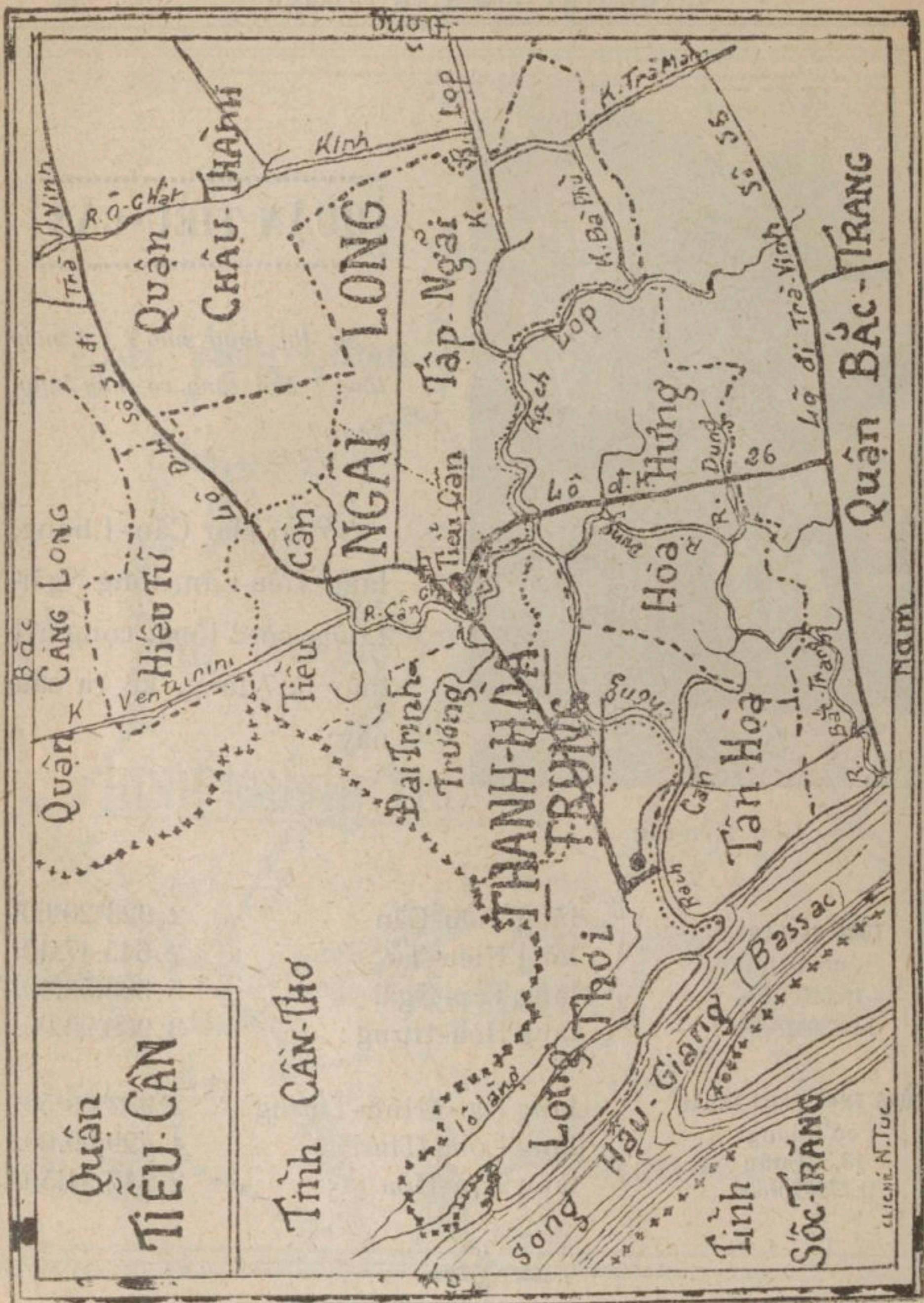
TỔNG THẠNH-HÒA-TRUNG
có 3 làng
13.331 dân
9.779^h70^a60^c

làng Tiều-Cần	2.923 ^h 20 ^a 60 ^c
làng Hiếu-Tử	2.645.47.40.
làng Tập-Ngãi	5.306.58.40.
làng Hòa-Hưng	3.960.93.05.
làng Đại-Trinh-Tường	2.932 ^h 09 ^a 50 ^c
làng Long-Thới	4.429.69.60.
làng Tân-Hòa	2.417.91.50.

QUẬN TIỀU-CẦN

Sở tại làng nào? Có mấy tông? Mỗi tông có mấy làng, kê ra?

Sở tại chợ Cần-Chong, làng Tiều-Cần, tổng Ngãi-Long, có 2 tông, cộng hết thảy là 7 làng, kê ra sau này:



TÓM-TẮT

Tỉnh Tràvinh chia ra làm 5 quận : Quận Châu-Thành, 4 tổng, 17 làng. Quận Cầu-Ngan 3 tổng, 17 làng. Quận Bắc-Trang 3 tổng, 14 thôn. Quận Càng-Long 2 tổng, 7 làng. Quận Tiêu-Cần 2 tổng, 7 làng. 14 tổng kể ra sau nầy :

- 1.— Bình-Khánh, 3 làng
- 2.— Bình-Khánh-Thượng, 4 thôn
- 3.— Bình-Phước, 3 làng
- 4.— Bình-Trị, 5 làng
- 5.— Ngãi-Hòa-Thượng, 5 làng
- 6.— Ngãi-Hòa-Trung, 5 làng
- 7.— Ngãi-Long, 4 thôn
- 8.— Thành-hòa-Thượng, 4 thôn
- 9.— Thành-Hòa-Trung, 3 làng
- 10.— Trà-Bình, 4 thôn
- 11.— Trà-Nhiêu, 6 làng
- 12.— Trà-Phú, 4 thôn
- 13.— Vĩnh-Lợi, 6 làng
- 14.— Vĩnh-Trị, 6 làng

Tỉnh Tràvinh có 62 làng.

BÀI LÀM.— Vẽ địa-dồ tỉnh Trà-vinh chia ra quận, tổng, làng và đề tên quận, tổng, làng.

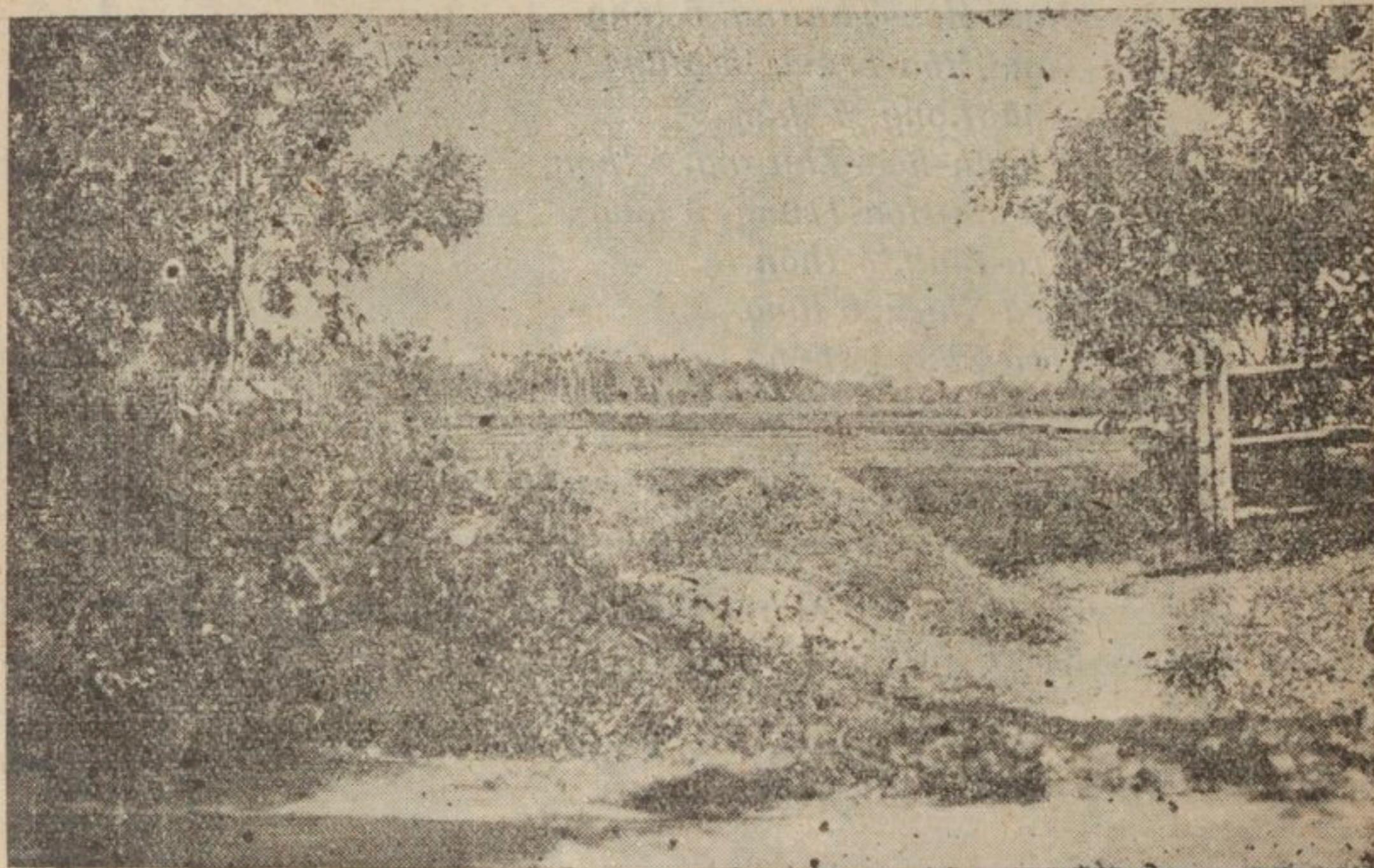


Chương thứ ba

BÀI THÚ TÁM
TRÀ-VINH — KINH-TẾ

SẢN-VẬT

Sản-vật tinh Trà-vinh chia ra mấy thứ :
Sản-vật Tràvinh chia ra làm 5 thứ: **Nông-sản**,
Lâm-sản, **Khoáng-sản**, **Thủy-lợi** và **Súc-vật**.



NÔNG-SẢN

Nông-sản là gì ? Kẽ dờ nông-sản ra ?
Tràvinh là xứ đất bồi, đồng bằng, đất-dai phi mĩ, nên nghề làm ruộng, làm vườn, nghề trồng-tría là nghề cần nhứt của người Annam và người Caomên. Nông-sản là đè

thổ-sản do sự cày cấy trồng-trặt mà sanh ra. Nông-sản tỉnh Trà-vinh thì có những là :

1°.— Về loài thảo-mộc bồ-dưỡng, khoai-củ : Lúa, nếp, bắp, đậu, củ-cải, khoai, đũi thứ.

2°.— Về loài thảo-mộc lấy dầu được : Dừa, mè, đậu-phộng, mù-u.

3°.— Về loài thảo-mộc lấy chỉ được : Cây bông-vải, cây gòn, cây gai, cây bồ.

4°.— Về loài thảo-mộc thuộc công-nghệ : Mia, thuốc lá (thuốc hút) cây chàm, cây dừa nước, lát, tre-nứa, dâu-tầm.

5°.— Về loài cây cho trái : Trầu, cà-phe, cao, cam, quýt, chanh, mãng-cầu, xoài, chuối, bưởi, mít, mãng-cút, me, ổi, đu-đủ, khế vân-vân.

LÂM-SẢN

Lâm-sản là gì ? Kẽ đồ lâm-sản ra ?

Tỉnh Trà-vinh không có rừng lớn chứa cây danh-mộc. Nhưng người Caomèn hay trồng thứ cây sao và cây dầu xung quanh chùa và nhà họ ở, không phải để làm gì khác hơn là cho có bóng mát.

Miền đông tỉnh Trà-vinh gần biển và hai bên mé sông bờ rạch, thì có mọc nhiều bần to lớn, nhiều cây mấm dà, giá su, dẹt, thành rừng nhỏ. Những loại này để làm cùi chụm mà thôi. Có thứ cây giá, cây tràm, để làm cù trong việc xây cất nhà cửa. Loại cây mù-u để làm cột nhà, trái nó để làm dầu mù-u.

KHOÁNG-SẢN

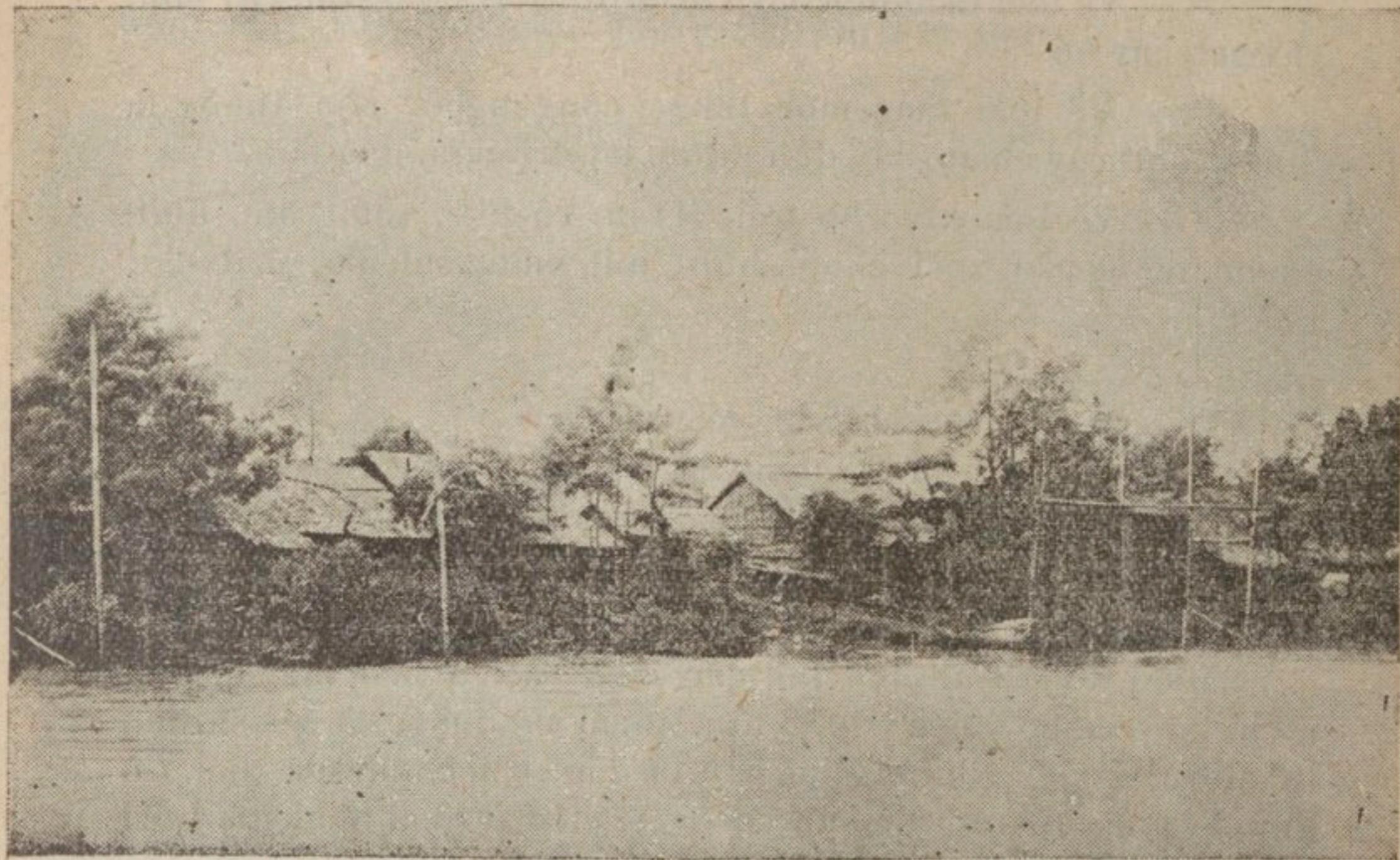
Khoáng-sản là gì ? Kẽ đồ khoáng sản ra ?

Tỉnh Trà-vinh là xứ đồng bằng, không có núi, nên không có đá, không có mỏ chi hết. Vật khoáng-sản chánh trong tỉnh thì có đất xét ở dưới đất, đào lên để làm gạch, ngói và đồ gốm. Ngoài sông lớn có nồi lên nhiều cồn, người ta lấy cát cồn để làm hồ cất nhà, đắp nền.

THỦY-LỢI

Thủy-lợi là gì? Người ta đánh cá ở đâu? để làm gì?

Ở trong sông rạch, ruộng, ao-dầm, thì có nhiều cá-tôm: ấy là món thủy-lợi. Dân, phần đông đều biết đánh cá cùng hết trong sông, rạch, ruộng đồng, bắt cá để ăn, nếu đặng nhiều thi họ bán ở chợ và lối gần đó mà thôi.



Xóm chài

Dân miền đông ở dài theo mé biển Nam-hải, những làng miền Ba-động thì chuyên ròng nghè đánh cá mà thôi. Họ bắt cũng được nhiều cá tôm nhưng chẳng bán đâu ra ngoại quắc được, họ chỉ bán cho dân trong tỉnh ăn mà thôi. Hoặc họ để làm mắm và nước mắm.

SÚC-VẬT

Súc-vật thì có những gì ? kể ra ?

Ở tỉnh Tràvinh người ta nuôi cũng nhiều thú-nhà, như là : trâu, bò, bò cái, ngựa, heo vân-vân.

Ở Tràvinh không có thú-vật rùng. Nhưng một hai khi người ta thấy có cọp, heo-rùng. Ở trong mấy cụm rừng nhỏ miền đông tỉnh Tràvinh, gần biển. Dân ở gần rừng thường hay săn và gài bẫy thú rùng kéo để nó phá hại mùa-màng. Rừng kia sẽ bị khai phá lần lần để làm ruộng thì thú-rùng sẽ bị tiêu-diệt hết.

TÓM-TẮT

Sản-vật chính tỉnh Tràvinh là lúa gạo. Người ta cũng trồng bắp, đậu, khoai, củ cải, dừa, mía, thuốc, dâu tằm, cao, trầu, các thứ cây cho trái, rau. Miền đông tỉnh Tràvinh có rừng cùi, dà, giá, su, bần, chẳng có cây danh mộc chi hết, nhưng người Caomèn hay trồng cây sao để có bóng mát. Ở dưới đất người ta lấy đất sét để làm gạch ngói. Nghề chài lưới để bắt cá tôm đặng ăn hoặc bán chút ít ở chợ; lối gần sông thì dân phần đông ai ai cũng biết, làm nghề đánh cá họ bắt cá ở sông, rạch, ruộng đồng, ao hồ. Ở gần biển Ba-đông thì dân chuyên hành nghề đánh cá hơn hết. Súc vật thì người ta nuôi như là : trâu, bò, ngựa, heo, gà vịt, v.v. Thú rùng như cọp, heo rùng, nai, thì ít khi gặp.



**BÀI THÚ CHÍN
TRÀ VINH — KINH-TẾ (TIẾP-THEO)**

Về mặt công-nghệ và thương-mãi thì Annam ta có lò đèn hay chǎng?

Người Annam ta chuyên nhứt là nghề làm ruộng làm vườn, ít ưa về phương-diện công-nghệ và thương-mãi. Phần nhiều công-nghệ và thương-mãi đều ở tay người ngoại-quốc cả, nhứt là người Tàu. Mấy năm sau đây, kể từ ngày có sanh ra cuộc tẩy-chay người

Tàu tới nay thì Annam ta mới bước qua tranh dành đường công nghệ và thương-mãi với người ngoại-quốc chút ít.

CÔNG-NGHỆ

Về công-nghệ thì ở tỉnh Trà-vinh có những gì?

Về phương diện công-nghệ thì tỉnh Tràvinh chẳng đáng mỗ-mang cho lắm.

Nhờ có nhiều lúa cho nên có nhiều nhà máy xay và nhà nấu rượu. Người Cao mên trồng đậu đũa tầm dệt tơ lụa, nhưng đủ cho họ dùng. Người Annam ta thiện nghệ về nghề làm đồ bằng tre nứa: đương thúng, rổ vân-vân. Ở dọc theo bờ sông rạch thì có nhiều trại cưa của người Tàu làm chủ, và lò gạch cũng của người ngoại-quốc.

Tại Châu-thành có nhà máy-diễn, nhà-in, nhà làm nước-đá, trại thợ-mộc, thợ làm đồ vàng đồ bạc. Thợ-rèn Annam rèn dao, đồ thường dùng trong nhà và đồ nghề làm ruộng, như: cuốc, vá phản. Có hảng lớn sửa máy-móc, và xe hơi. Annam cũng chuyên nghề dệt chiếu bằng lát. Lò nhuộm Annam nhuộm theo cách annam rất khéo.

THƯƠNG-MÃI

Về thương-mãi tỉnh Tràvinh ra thế nào? Người ta buôn bán những gì? Kẽ những đồ xuất-cảng và nhập-cảng?

Về thương-mãi thì tỉnh Tràvinh náo-nhiệt lắm nhứt là khi gặt lúa rồi. Tiểu-cần, Trà-cú, và Cầu-ngan là những nơi có lúa gạo nhiều và xuất-cảng ra nhiều lúa gạo, nên đến mùa lúa thì ghe chài đến tấp-nập để chở lúa lên Chợlớn. Máy hảng và nhà máy lớn ở Chợlớn của người Tàu đều có lập nhiều nhà chánh cùng hết tỉnh Tràvinh để mua lúa. Nhiều nhà giàu Annam cũng có sầm ghe chài lớn để chở thẳng lúa lên Saigon — Chợlớn bán.

Ngoài sự buôn bán lúa gạo thì dân sự cũng buôn bán nhiều món khác. Sự buôn bán rất thạnh hành ở mấy chợ trong tỉnh và tại châu-thành Tràvinh. Người ta xuất cảng chánh là: Lúa.

Những đồ nhập-cảng như là: bắp khô, thuốc hút ở xứ ta và thuốc ngoại-quốc, cát, đá, cây danh mộc để làm bàn ghế và nhà



Một con đường buôn bán lớn

cửa, sắt, xi măng, máy-móc, xe và đồ khi nghệ, dầu hôi, dầu sảng vải bò, hàng lanh nhiều, vân-vân mua của mấy tinh khát ở Nam-kỳ, ở Đông-dương ta hay là ở ngoại quốc.

Sự thương-mãi đặng phát đạt nhờ gì?

Trong xứ mà nông-sản nhiều, công-nghệ thịnh-vượng, đường-xá và sự vận-tải tiện-lợi, thông tin-tức mau-lẹ thì việc thương-mãi túc-nhiên đặng mở-mang, nhứt là ở những nơi đô-hội (chợ).

CHỢ

Kể những chợ trong tỉnh ra?

Những chợ trong tỉnh là:

1. Chợ Trà Vinh (châu thành làng Long-đức, tổng Trà-nhiêu).
2. chợ Cần-chong làng Tiểu cần, tổng Ngãi-long.
3. chợ Cầu ngan làng Mỹ-hòa, tổng Bình-trị

4. chợ Ngã-ba làng Ngãi-sơn, tổng Ngãi-hòa-thượng.
5. chợ Bàng-đa làng Phước-hảo, tổng Trà-bình.
6. chợ Càng-long làng An-trường, tổng Bình-khánh-thượng.
7. chợ Ô-lạc làng Hiệp-mỹ, tổng Bình-trị
8. chợ Ba-se làng Lương-sa, tổng Trà-phú.
9. chợ Ba-si làng Phuơng-thạnh, tổng Bình-phuorraine.
10. chợ Lang-thé làng Bình-phú, tổng Bình-khánh.
11. chợ Ất-ếch làng Huyền-hội, tổng Bình-khánh-thượng.
12. chợ Tân-an làng Tân-an tổng Bình-khánh-thượng.
13. chợ Ô-chát làng Song-lộc tổng Bình-phuorraine.
14. chợ Ba-tiêu (Trốt) làng Đa-lộc tổng Trà-nhiêu.
15. chợ Cầu-cống làng Phuorraine-hưng tổng Ngãi-hòa-trung.
16. chợ Trà-tốt (trốt) làng Tập-sơn tổng Ngãi-hòa-thượng.
17. chợ An-long làng An-quang-hữu tổng Ngãi-hòa-thượng.
18. chợ Trà-cú làng Thạnh-xuyên tổng Ngãi-hòa-thượng.
19. chợ Trà-kha làng Đại-đũ tổng Thanh-hòa-thượng.
20. chợ Trà-sắt làng Hội-long tổng Ngãi-hòa-trung.
21. chợ Tham-Đua làng Đôn-hậu tổng Ngãi-hòa-trung.
22. chợ Ba-động làng Trường-lộc tổng Vĩnh-trị.
23. chợ Thị-ròn làng Thanh-hòa-sơn tổng Vĩnh-lợi.
24. chợ Màng-đục làng Bình-hòa tổng Vĩnh-lợi.
25. chợ Đầu-bồ làng Vĩnh-thuận tổng Trà-nhiêu.
26. chợ Vầm làng Vĩnh-bình tổng Trà-nhiêu.
27. chợ Dừa-đỏ làng Nhị-long tổng Bình-khánh
28. chợ Xam-bua làng Hương-hòa tổng Trà-phú.
29. chợ Cồn-lợi làng Long-Khánh tổng Vinh-trị.
30. chợ Long-vĩnh làng Long-vĩnh tổng Thanh-hòa-thượng.

TÓM-TẮT

Người Annam ta chuyên nhất là nghề nông: làm ruộng làm vườn, ít ưa khoán trường về công-nghệ và thương-mãi. Công-nghệ và thương-mãi phần nhiều đều về tay người ngoại quốc cả. Công-nghệ tỉnh Trà Vinh thì có những là: nhà máy điện, máy nước đá, nhà máy xay, lò nấu rượu nếp, trại thợ mộc đóng bàn ghế và làm nhà, lò gạch, trại cưa và trại đóng ghe ở dừa mé sông, lò thợ bạc, thợ rèn, hảng sửa máy móc và xe hơi, vân-vân. Người Cao-mèn trồng dâu để tằm dệt tơ lụa, đủ cho họ dùng. Miền Ba-động thì có nghề đánh cá làm nước mắm đủ ăn.

Sự buôn bán thì thường náo nhiệt ở nơi chợ búa thành thị và khi làm mùa màng rồi.

Đồ bán ra có lúa gạo nhiều hơn hết.

Đồ nhập cảng là: bắp khô, thuốc-hút, cây, đá cát, sắt. đồ hhi nghệ, máy móc, xe hơi, trà, đường, than, vân-vân. Đồ mua ở Nam-kỳ ta, ở trong cỏi Đông-dương và ở Ngoại quốc.

Những chợ chánh trong tỉnh Trà Vinh là: chợ Trà Vinh, chợ Cành Chong, chợ Cầu Gang, chợ Bàng Đa, chợ Càng Long, chợ Láng Thé, chợ Ách Éch, chợ Batiêu, chợ Trà Cú, chợ Ba động, vân-vân.



VÔ CỎ BẤT THÀNH KIM

Phàm người muốn rời mặt phải dùng kiến, muốn
trau lòng phải cậy gương xưa. Thấy gương xưa tốt,
ta bắt chước, thấy gương xưa xấu, ta xa lánh. Song
biết xấu mà xa lánh thời có khó hơn là thấy tốt mà
bắt chước. Nên chi sách MÁNH GƯƠNG TRONG
chép toàn những gương tốt xưa nay, xảy ra ở các
nước trong thế-giải, để làm gương cho người bắt
chước.

Sách này văn viết thật hay, dễ hiểu, văn dẫu
đúng-đắn, truyện tích lạ kỳ, ai đọc chắc cũng cho
là hay. Đọc rồi suy-nghĩ kỹ thời biết có nhiều ý khéo
lắng. Nếu người đọc mà chịu tập tành theo thời cũng
có thể thành một người có đạo-đức hoàn-toàn.

Tóm lại, muốn soi mày mặt thời dùng kiến,
Muốn soi tâm-tánh thời phải dùng sách

MÁNH GƯƠNG TRONG

Trọn bộ 4 quyển, mỗi quyển giá 0\$10

Xuất-bản và bán sỉ tại

PHÔ-THÔNG THƠ-XÃ

Administration & Rédaction

ROUTE DE MYTHO -- BENTRÉ

Hảng annam F. VÂN-VOVAN Bentré sáng-lập

Chương thứ tư

BÀI THỨ MƯỜI

NHỮNG TỈNH GIÁP-RANH TỈNH TRÀ VINH

Kể những tỉnh giáp ranh tỉnh Trà Vinh?

Những tỉnh giáp ranh tỉnh Trà Vinh là:

- 1.— Tỉnh Bến Tre, số 7
- 2.— Tỉnh Sóc Trăng, số 10
- 3.— Tỉnh Vĩnh Long, số 17
- 4.— Tỉnh Cần Thơ, số 19

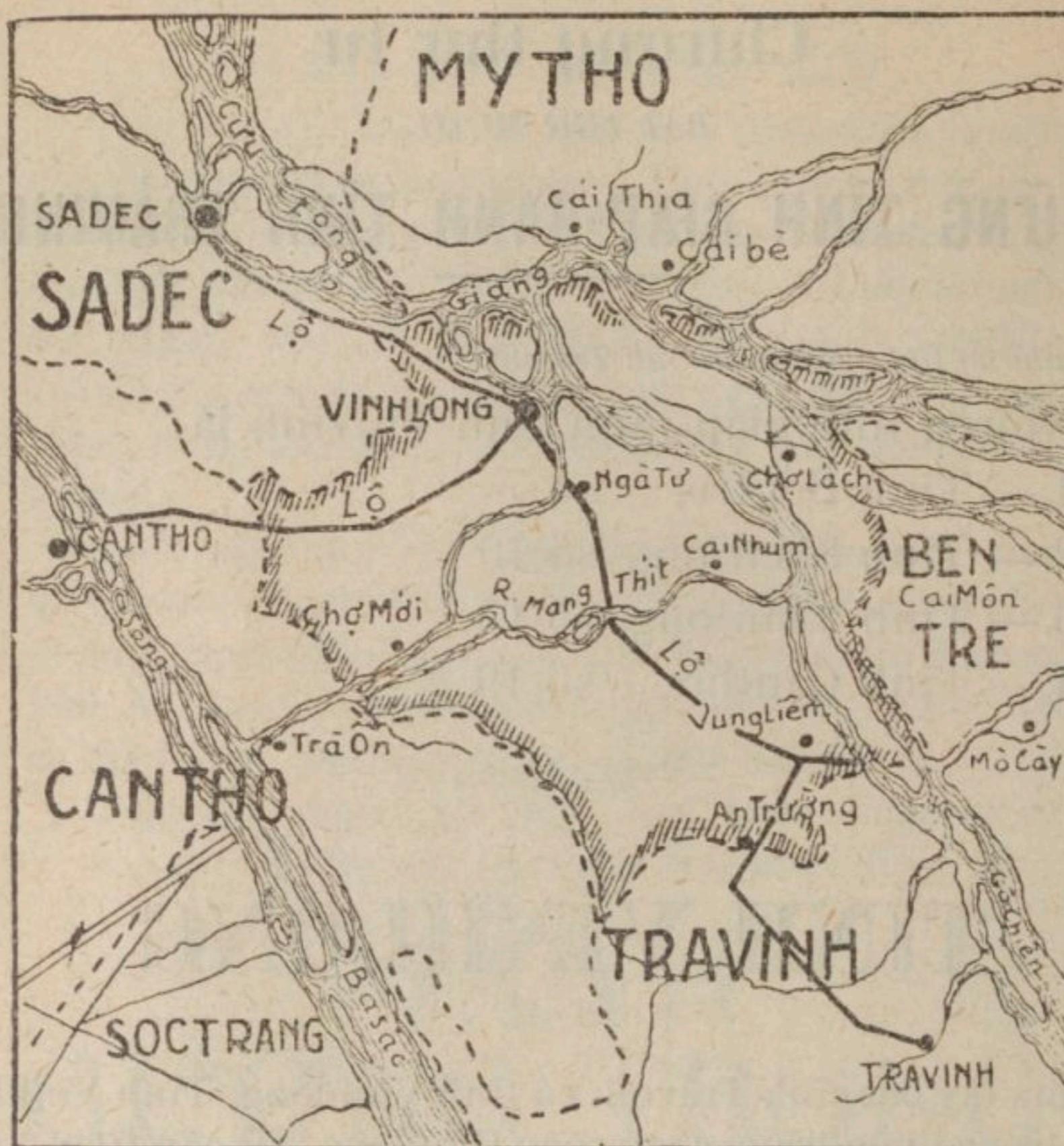


TỈNH VĨNH LONG

Số 17

Phía tây bắc tỉnh Trà Vinh có tỉnh Vĩnh Long. Tỉnh Vĩnh Long cũng ở trong miền trung-châu sông Cửu-long. Tứ-cận tỉnh Vĩnh Long là: Bắc giáp tỉnh Mỹ Tho, nam giáp tỉnh Trà Vinh, và Cần Thơ, đông giáp Bến Tre, tây giáp Sa Đéc. Châu-thành Vĩnh Long cách kinh đô Saigon 120 cây số, và Mỹ Tho 40 cây số, cách Trà Vinh 66 cây số. Địa-diện độ được 117.000 mẫu đất, ấy là xứ đất bồi cũng như Trà Vinh vậy. Tỉnh Vĩnh Long kinh rạch rất nhiều, sông Tiền-giang chảy ngang qua. Châu-thành tỉnh Vĩnh Long cũng lớn, nhiều đường lộ trong tỉnh đều tóm rút về và ấy là mối lộ của mấy tỉnh miền Hậu-giang đi Saigon.

Việc chánh trị tỉnh Vĩnh Long cũng như tỉnh Trà Vinh vậy. Dân số độ chừng 180.000 người.



Địa đồ tỉnh Vĩnh Long

Tỉnh Vĩnh Long có 13 tổng là: Bình-An, Bình-chánh, Bình-hiếu, Bình-hưng, Bình-long, Bình-phú, Bình-quới, Bình-thạnh, Bình-thiềng, Bình-thới, Bình-trung, Bình-xương và Minh-ngãi, chia ra làm 4 quận: quận châu-thành, quận Chợ-lách, quận Vũng-liêm, quận Tam-bình. Hết thảy được 84 làng.

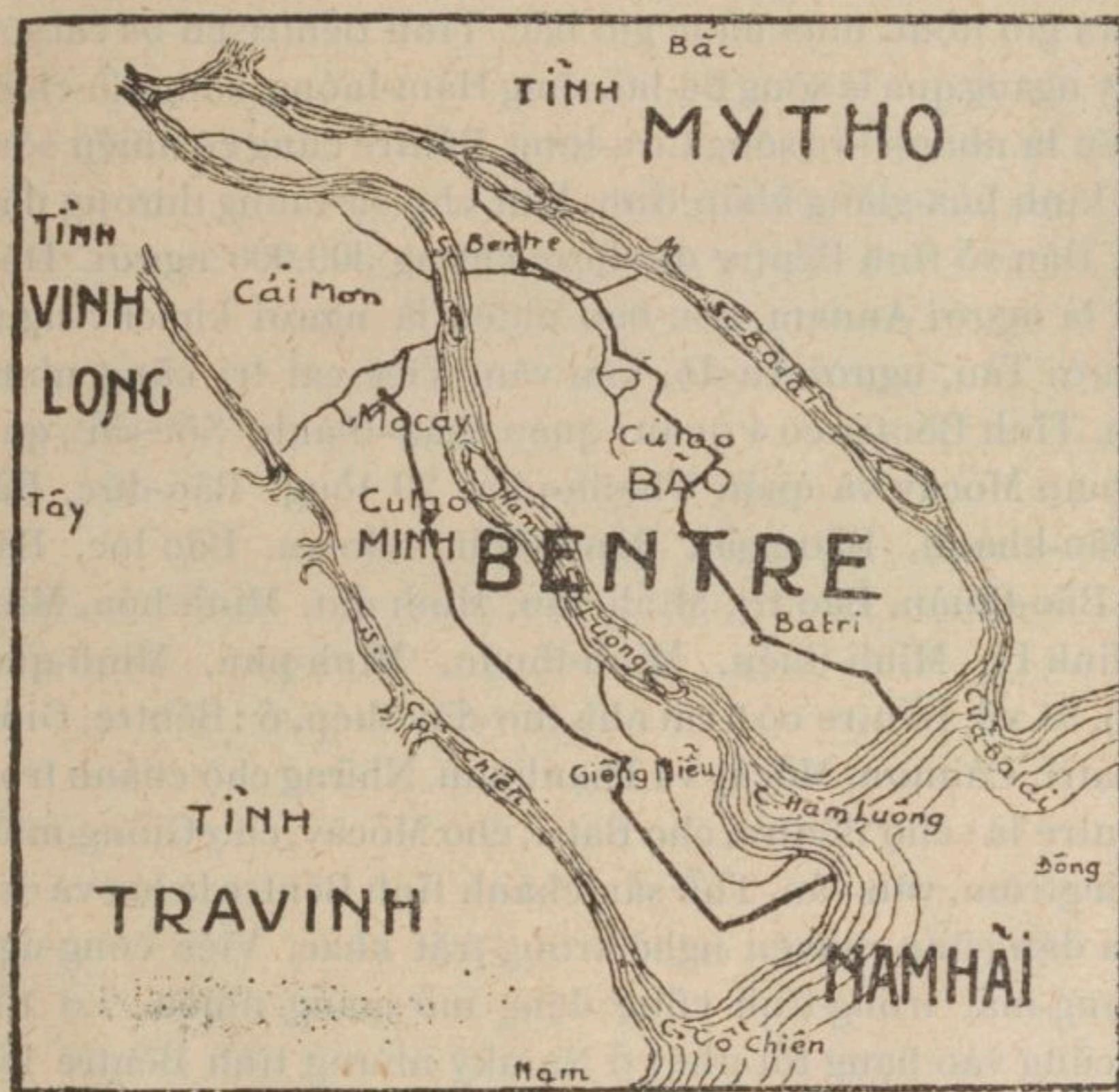
Những chợ chánh là: Long-châu, Ngã-tư, Chợ-lách, chợ Vũng-liêm, chợ Tam-bình, chợ Cái-nhum, vân-vân.

Dân cũng chuyên nghề ruộng-rẫy, làm vườn chài lưới và buôn bán chút ít.

BÀI THÚ MUỜI-MỘT

TỈNH BẾN TRE

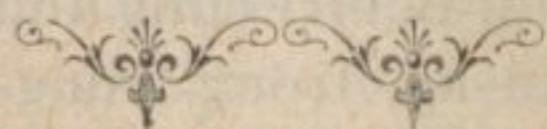
S6 7



Địa-đồ tinh Bến Tre

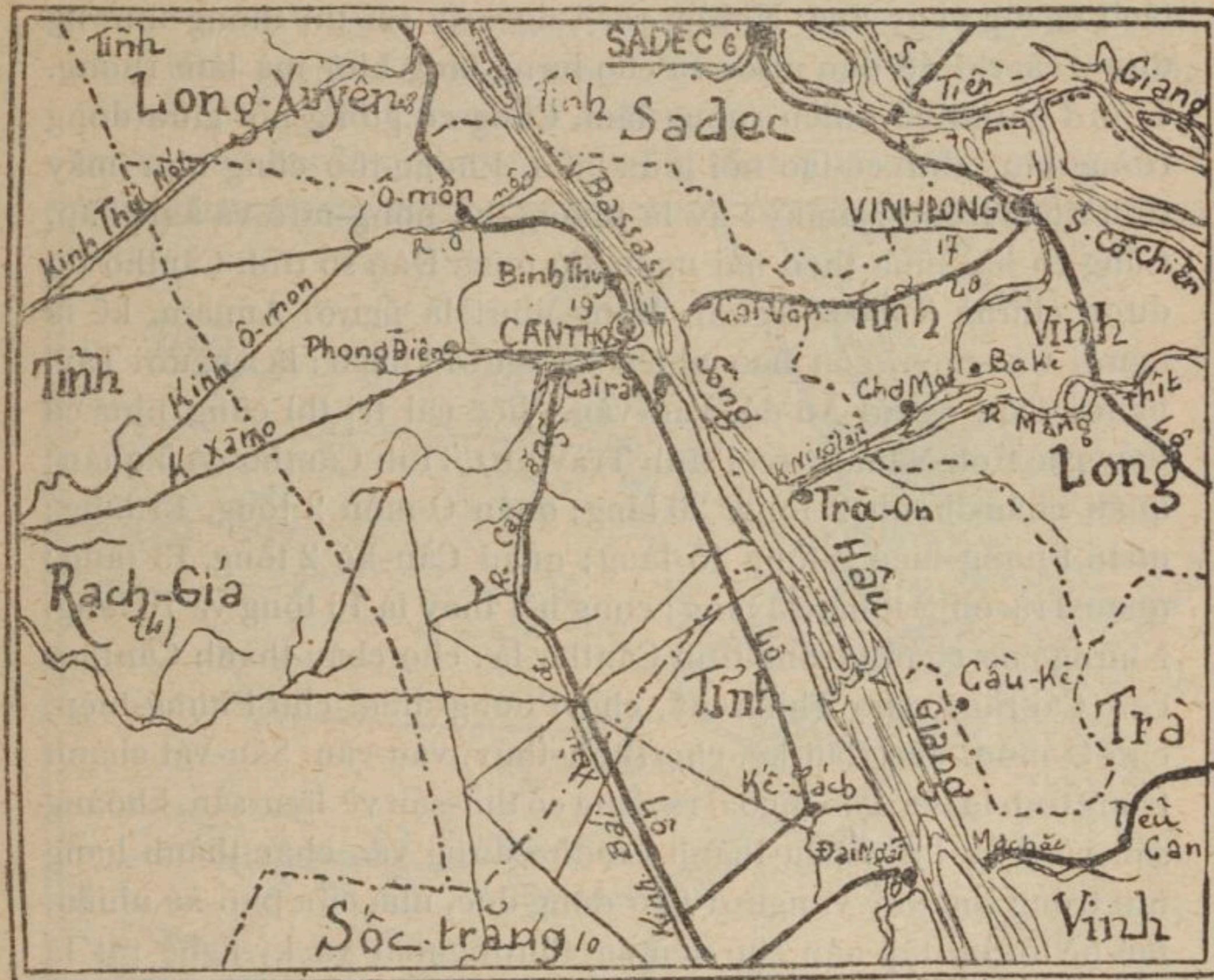
Phía bắc tỉnh Tràvinh là tỉnh Bến Tre. Ấy là một tỉnh lân-cận với tỉnh Tràvinh. Tỉnh Bến Tre cũng như tỉnh Tràvinh, ở nhầm miền trung ương xứ Nam-kỳ, trong trung-châu sông Cửu-long, gần biển Nam-hải. Tứ cận tỉnh Bến Tre là: Bắc giáp với Mỹ tho, nam giáp với Tràvinh, đông giáp biển Nam-hải, tây giáp Vĩnh-

long. Địa-diện độ được 160.000 mẫu đất. Tỉnh Bến Tre ở trên hai cù-lao lớn: cù-lao Bão và cù-lao Minh. Cũng là xứ đất bồi của đất phù-sa sông Cửu-long bồi đắp lên, không núi, ấy là xứ đồng bằng, ruộng-rẫy. Khi hậu thi là khi-hậu chung cả xứ Nam-kỳ : ấy là khi-hậu nóng-nực và ẩm-thấp, cũng có hai mùa theo hai ngọn gió mùa: mùa mưa gió nồm, mùa nắng gió bắc. Tỉnh Bến Tre có ba cái sông lớn chảy ngang qua là sông Ba-lai, sông Hàm-luông, sông Cồ-chiên, cả ba đều là nhánh lớn sông Cửu-long. Bến Tre cũng có nhiều sông, rạch và kinh búa-giăng khắp tinh, làm cho sự thông thương đặng tiện lợi. Dân số tinh Bến Tre độ được chừng 300.000 người. Đông hơn hết là người Annam, còn bao nhiêu là người khách: người Tây, người Tàu, người Ấn-độ, vân vân. Việc cai trị cũng như ở Trà Vinh. Tỉnh Bến Tre có 4 quận: quận châu-thành, (Sóc-sải), quận Batri, quận Mỏcày và quận Thạnh-phú, 20 tổng: Bão-đức, Bão-hựu, Bão-khánh, Bão-ngãi, Bão-thành, Bão-an, Bão-lộc, Bão-phước, Bão-thuận, Bão-trị, Minh-đạo, Minh-đạt, Minh-hóa, Minh-huệ, Minh-lý, Minh-thiện, Minh-thuận, Minh-phú, Minh-quới, Minh-trị, 94 xã. Bến Tre có 6 cái nhà tho-dày-thép, ở: Bến Tre, Giồng trôm, Batri, Cáimơn, Mỏcày và Thạnhphú. Những chợ chánh trong tinh Bến Tre là: chợ Bến Tre, chợ Batri, chợ Mỏcày, chợ Giồng-miếu, chợ Giồngtrôm, vân-vân. Thủ sản chánh tinh Bến Tre là lúa và dừa, ngoài ra dân cũng chuyên nghề trồng-trặt khác. Việc công-nghệ và thương-mại trong-tinh cũng đặng mở-mang nhiều. Lộ tinh Bến Tre cũng vào hạng tốt nhứt ở Namkỳ nhưng tinh Bến Tre bị ở cách bức trên hai cù-lao nên sự giao thông với mấy tinh có chỗ bất tiện là có sông lớn ngăn trở phải qua đò-giang.



BÀI THÚ MUÒI-HAI
TỈNH CÀN THƠ'

S6 19

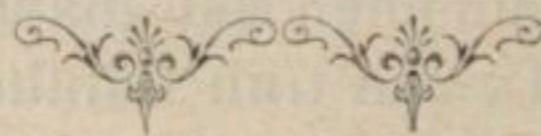


Tỉnh Cà Mau

Về phía tây, tỉnh Tràvinh giáp với tỉnh Cầnthơ. Thuở trước
tỉnh Cầnthơ cũng thuộc về Cao mèn-quốc. Sau bị chúa Nguyễn
đánh lấy, mới thuộc về nước Việt-Nam, về Namkỳ Lục-tỉnh.

Tỉnh Cần Thơ ở nhầm miền Hậu-giang xứ Namkỳ, cách kinh
đô Saigon 152 cây số. Tứ-cận tinh Cần Thơ là: Bắc giáp với tinh

Longxuyên và Sađec, nam giáp Tràvinh và Sôctrăng, đông giáp Vĩnhlong, tây giáp Rạchgiá. Địa-diện tĩnh Cầnthơ độ được chừng 230.000 mẫu đất. Tĩnh Cầnthơ cũng là một xứ đồng bằng minh mông, đồng đất phần nhiều nê địa, bưng láng, có nhiều rạch ngòi tách ngang chạy dọc. Những rạch ngòi ấy cái thì thông thương được, cái thì dễ dẫn nước ra cho bưng láng khô mà làm ruộng. Tĩnh Cầnthơ có nhiều ruộng lăm. Cũng có giồng nồi giữa đồng ruộng làm như cù-lao nồi giữa biển. Phong-thồ cũng như mấy tĩnh khác trong Namkỳ: ấy là phong-thồ nóng-nực và ẩm-thấp. Cũng có hai mùa theo hai ngọn gió mùa. Dân số tĩnh Cầnthơ độ được chừng 350.000 người. Đông nhứt là người Annam, kế là người Cao-mên, còn bao nhiêu là người khách; là: người Tây, người Tàu, người Ấn-độ, vân-vân. Việc cai trị thì cũng như cả thảy các tĩnh Nam-kỳ (coi tĩnh Tràvinh). Tĩnh Cầnthơ có 5 quận: quận châu-thành 2 tổng, 20 làng; quận Ô-môn 2 tổng, 15 làng; quận Phụng-hiệp 2 tổng 15 làng; quận Cầu-kè 2 tổng, 13 làng; quận Trà-ôn 2 tổng, 13 làng; cộng hết thảy là 10 tổng và 76 làng. Những chợ chánh trong tĩnh Cầnthơ là: chợ châu-thành Cầnthơ, chợ Cái-răng, chợ Thiện-mỹ, chợ Phong-diền, chợ Phụng-hiệp, chợ Ô-môn, chợ Cầu-kè, chợ Bình-thủy, vân-vân. Sản-vật chánh trong tĩnh là lúa, gạo, ngoài ra cũng có thô-sản về lâm-sản, khoáng sản và thủy-lợi. Châu-thành Cầnthơ đứng vào châu-thành hạng nhì trong Nam-kỳ vì người ta ở đông-đúc, nhà cửa phố-xá nhiều, tàu bè tới lui tập-nập cho nên sự thương-mãi và kỹ-nghệ rất là phồn-thịnh. Lộ cũng vào hạng tốt nhứt Nam-kỳ đều tóm thâu về châu thành Cầnthơ là nơi đầu đường xe và tàu của các tĩnh miền Hậu-giang chạy về Saigon vậy. Dân chuyên nhứt là nghề làm ruộng. Cho nên người ta nói dân Cầnthơ giàu ruộng.

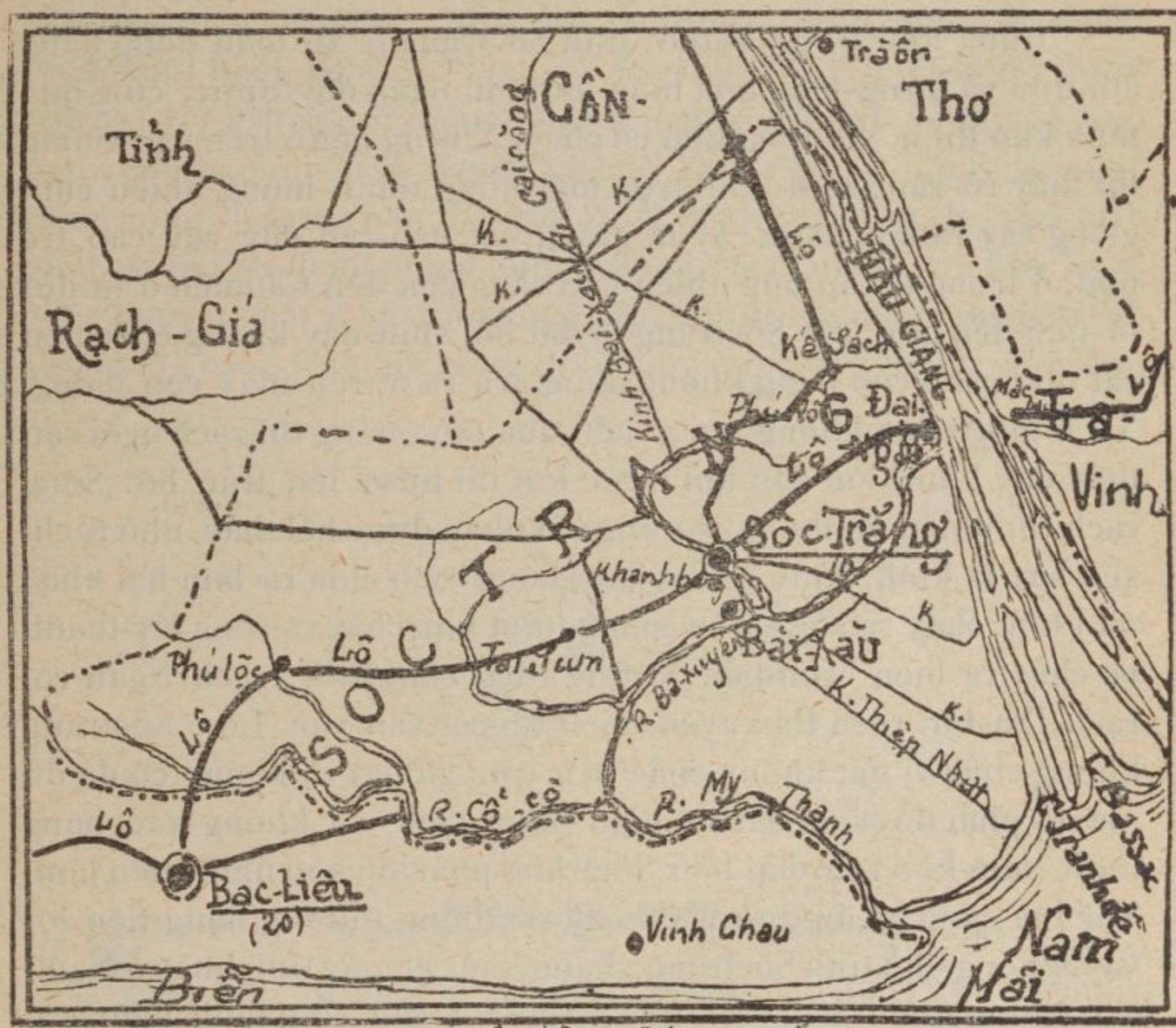


BÀI THỨ MƯỜI BA

TỈNH SỐC TRĂNG

Số 10

Phía tây-nam tỉnh Tràvinh, là tỉnh Sôctrăng cách nhau bối sông Hậu-giang nhánh lớn sông Cửu-long, gần cửa biển. Ấy cũng là chỗ của người Caomên ở thuở trước. Tỉnh Sôctrăng ở nhầm miền phía tây Nam-kỳ, cũng gọi là một tỉnh ở Hậu-giang, cách

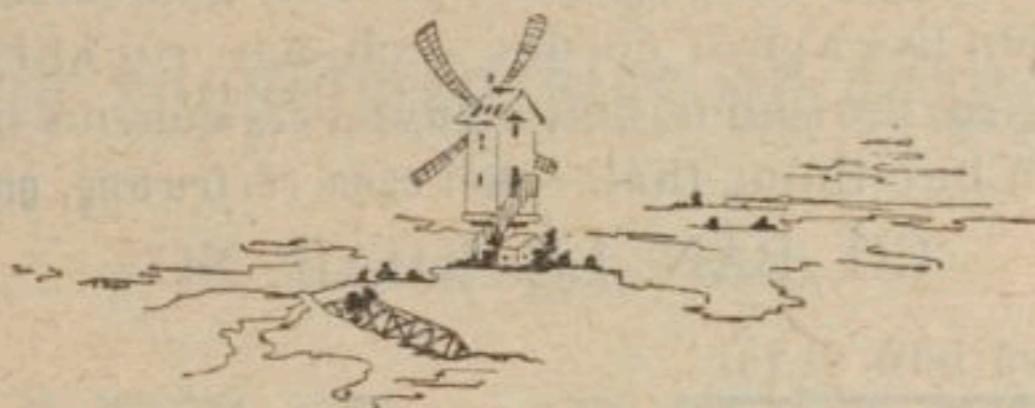


Tỉnh Sôctrăng

Saigon 220 cây-số. Tứ cận tinh Sôctrăng là: Bắc giáp với tinh Cầnthơ, Nam giáp với tinh Bạcliêu, tây giáp với tinh Rạchgiá, đông giáp với tinh Tràvinh và biển Nam-hải. Địa-diện độ được chừng 240.000 mẫu đất. Xứ Sôctrăng cũng là xứ đất bồi của sông Cửu-long bồi đắp lên. Đất tinh Sôctrăng thấp toàn cả xứ, chỗ cao hơn hết thì chừng 2 thước cao hơn mặt nước biển, lại thêm có nhiều thung-lũng thấp hơn mặt nước ròng, còn dài theo mé biển thì có nồng cát cao.

Cũng như tinh Cầnthơ, tinh Sôctrăng là xứ toàn đồng bằng ẩm-ướt và bưng-láng qua mùa mưa thì ngập đầy nước, còn qua mùa khô thì là xứ đồng khô cỏ cháy. Nhưng nếu ở trên ngó xuống thì thấy rõ-ràng lóm-dóm trên mặt đồng minh-mông nhiều cụm giồng cây rậm lá xanh: ấy là giồng cát cao-ráo đầy cây cao, tre mát, ở trong thì ẩn nấp nhiều nhà sàng của dân Caomên ở từ đời tổ-tiền đến giờ. Đất Sôctrăng là đất bồi sinh-nẩy không chắc nên cất nhà gạch cao nặng không đặng, trừ ra ở trên mấy con giồng. Xứ không rùng không núi gì hết. qua mùa nắng thì rạch ngòi cạn thấy đáy bùn. Còn đến khi nước lớn thì nước lên tràn bờ. Sông rạch thì nhiều và thông-thương với nhau được hết thảy, nhờ rạch-xéo hay là kinh. Kinh nhiều lắm. Sông rạch chia ra làm hai khu: một khu chảy ra sông Hậu-giang, một khu chảy ra sông Mỹ-thạnh và chảy ra biển Nam-hải. Những rạch chính là: rạch Ngan-rò, rạch Trà-bư, rạch Ba-xuyên, rạch Cồ-cò, vân-vân. Lộ ở Sôctrăng không chắc vì đất không chắc (trừ trên giồng) và không có đá đủ mà đồ phải đồ bằng đất sét hầm (như gạch) và không vào hạng tốt ở Nam-kỳ vì sự đắp lộ ở Sôctrăng phải tốn hao nhiều tiền lầm. Thế mà cũng có đủ đường để cho sự thông thương đặng tiện lợi vậy. Phong-thổ tinh Sôctrăng chẳng khác gì mấy tinh khác ở Nam-kỳ, nhưng nhờ ở gần biển nên có gió tốt gần cả quanh năm. Có một điều nên biết là mưa ở Sôctrăng chẳng đặng thuận mùa.

Tỉnh Sôctrăng chia ra làm 4 quận: quận Châu-thành có 4 tổng và 22 làng, quận Thạnh-trị có 2 tổng và 12 làng, quận Kế-sách có 3 tổng và 22 làng, quận Long-phú có 3 tổng và 22 làng, tổng cộng hết thảy là: 12 tổng và 78 làng kể ra đây: tổng Định-chí, Định-hòa, Định-khánh, Định-mỹ, Định-phước, Định-tường, tổng Nhiêu-hòa, Nhiêu-khánh, Nhiêu-mỹ, Nhiêu-phú, tổng Thạnh-An và Thạnh-Lợi. Trừ chợ Châu-thành Sôctrăng ra, tỉnh Sôctrăng có 10 chợ chánh mà sự thương-mãi đặc náo-nhiệt là: chợ Bãi-xàu, Đại-ngãi, Phú-lộc, Bố-thảo, Bàn-long, Vung-thôn, Kế-sách, Rạch-vẹp, Rạch ngòi, và Ngan-tò. Dân-sự tỉnh Sôctrăng độ được chừng: 177.216 người, đông nhứt là người Annam và người Cao mên, còn bao nhiêu là người khách. Dân chuyên nhứt là nghề làm ruộng và buôn bán lúa gạo. Tỉnh Sôctrăng cũng là một tỉnh giàu cá nhờ ao-dầm ruộng bưng, sông rạch nhiều và gần biển. Việc thương-mãi ở Sôctrăng náo-nhiệt nhứt là mùa-màng làm rỗi. Còn công nghệ tỉnh Sôctrăng thì chẳng đặc mở mang cho lắm.



SÁCH NÊN ĐỌC

MÔI TRÒ ĐỀU NÊN CÓ; MÔI NHÀ ĐỀU NÊN CÓ

Hà-gia trích-cầm

Sách gộp những lời thánh hiền dạy về đạo-đức luân-lý.
Giải-thích kỹ-lưỡng. Văn-từ gọn-gàn rành-rẽ. Người đọc
sách này mà cố ý làm theo sẽ trở nên một người hoàn-toàn
nhơn-cách.— Mỗi cuốn, bìa dày, giấy tốt, lối 50 trương giá 0\$40

Cô Lê trò Lý

Tiêu-thuyết về tâm-lý xã-hội, có giá-trị lâm; dám nói
rằng trong rừng tiêu-thuyết ngày nay không có tiêu-thuyết
nào hơn nó nỗi. Người đọc tiêu-thuyết này rồi sẽ thấy cái
tệ-bịnh của xã-hội của gia-đình ngày nay là thế nào.

Mỗi cuốn, bìa tốt, giấy láng, lối 130 trương — giá 0\$50

Tạo-hóa kỳ-quan

Ở trong trời đất, biết bao nhiêu là việc lạ xảy ra hoặc
lâu có, hoặc thường có, mà ta không rõ gốc tại đâu mà vậy.
Không rõ gốc tại đâu mà vậy là vì ta không biết khoa học
tự-nhiên. Sách tạo-hóa kỳ-quan là sách giải-thích về khoa
học tự-nhiên ấy. Người có đọc sách này rồi khi thấy một
việc lạ xảy ra thời hiểu biết nguyên-cớ của nó liền; đáng
gọi mình là bức thông-thái.— Mỗi cuốn 16 trương, giá 0\$10

CÓ BÁN LẺ KHẨP NOI

Xuất-bản và bán sỉ tại

PHỐ-THÔNG THƠ-XÃ

Administration & Rédaction
ROUTE DE MYTHO -- BENTRÉ

Hảng annam F. VÂN-VOVAN Bentré sáng-lập

MONOGRAPHIE
de la
PROVINCE DE TRAVINH



Partie supplémentaire en français
à l'usage du
COURS MOYEN

СИБИРСКИЙ
ПОДЪЕМНИК
СИБИРСКИЙ
ПОДЪЕМНИК

MONOGRAPHIE DE LA PROVINCE DE TRAVINH

Partie supplémentaire en français à l'usage du Cours moyen

Chapitre premier

GÉOGRAPHIE PHYSIQUE

Première leçon

ÉTYMOLOGIE.- SITUATION.- FORME.- BORNES.- SUPERFICIE

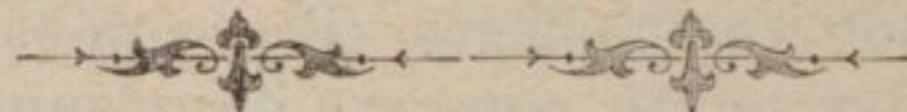
Travinh était un pays cambodgien, qui s'appelait Prac-pra bang. Les Annamites, depuis leur occupation, prononcent par corruption des mots cambodgiens, (Prac-pra-bang) Travang et puis ensuite Travinh qui se conserve jusqu'aujourd'hui. La province de Travinh est située au bord de la Mer de chine, dans le delta du Mékong entre le Côchién et le Bassac, au centre de la Cochinchine. Elle se trouve distante de Saigon de 134^{km}. Elle a la forme d'un rectangle à peu près régulier et orienté du Nord-Ouest au Sud-est. Elle est bornée au Nord par la province de Bentré séparée de Travinh par le fleuve de Cồ-chiên, au sud par la province de Sócstrăng séparée de Travinh par la Bassac, à l'est par la mer de Chine et à l'ouest par les provinces de Vĩnhlong et de Cần thơ. Sa superficie est de 188.924^b46^a07^c.

Deuxième leçon

RELIEF DU SOL.— CÔTES-CLIMAT

Le sol de la province de Travinh est formé par les alluvions apportées par le Mékong. Il est très fertile Pas de montagnes. La culture y est très prospère. On y rencontre d'endroit en endroit des giồng au milieu d'immenses rizières.- La région de l'est, à pro-

ximité de la mer est couverte de marécages où poussent des palétuviers (bần, dà, già, dẹt) qui forment de véritables petites forêts. La plage est sablonneuse. A Ba-dông il y a une station balnéaire. Le climat de la province de Tràvinh est semblable à celui des autres provinces de la Cochinchine. C'est un climat chaud et humide. Cependant, les giồng ont un climat un peu plus agréable que dans les rizières (régions basses). Les pluies et le vent y sont plus réguliers que ceux des autres provinces. Il y a deux saisons déterminées par les moussons qui soufflent 6 mois de la terre vers la mer le **gió Bão**: c'est la saison sèche, et 6 mois de la mer vers la terre le **gió Nồm**: c'est la saison des pluies. La saison sèche est une saison favorable aux maladies contagieuses telles que : le choléra, la dysenterie, la peste, etc.



Troisième leçon

LES VOIES DE COMMUNICATION - LES COURS D'EAU

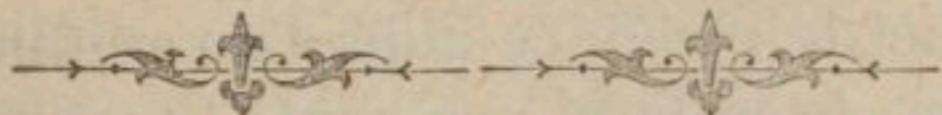
La province de Tràvinh est traversée par 2 grands fleuves : le fleuve postérieur ou Bassac et le Cồ-chiên qui se jettent dans la Mer de Chine. Ces deux fleuves sont les branches du Mékong. Les rivières de la province de Tràvinh sont nombreuses qu'on peut répartir en 3 groupes.

1°— les rivières qui se jettent dans le Cồ-chiên sont : le rạch Cái-hóp, le rạch Láng-thé, le rạch Tràvinh, le rạch Bàng-đa, le rạch Vàm, Sâu-râu.

2°— les rivières qui se jettent dans la Mer de Chine sont : le rạch Gốc le rạch Láng-đôi, le rạch Ông-bich, le rạch Ba-dông, et le rạch Láng-sắc.

3°— les rivières qui se jettent dans le Bassac sont : le rạch Bắc-trang, le rạch Cần-chong, le rạch Vàm-ray, le rạch Đại-du,

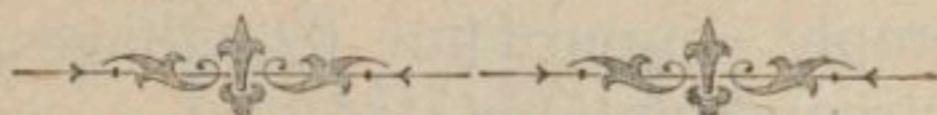
le rạch Cái-lóc, le rạch Mương-khai, le rạch Cỏ, et le rạch Cồn-loi. Les principaux canaux, sont: le canal Luro, le canal Venturini, le canal d'An-trường, le canal de Suối-cau, le canal de Tràvinh, le canal de Trà-ngoa, le canal de Bà-phủ, le canal de Rạch-Lợp à Ba-tiêu, le canal de Láng sắc, etc.



Quatrième leçon

LES VOIES DE COMMUNICATION (SUITE): LES ROUTES

La province de Tràvinh possède de nombreuses voies de communication par eau, et par terre: ce qui facilite le voyage et le transport des marchandises dans le pays. — Aujourd'hui les voies de terre sont plus nombreuses et plus importantes que les voies d'eau. Il y a de belles routes empierrées, carrossables. Ces routes sont divisées en trois catégories: les routes coloniales, les routes provinciales et les routes communales. La plupart se convergent au chef-lieu de la province. Les principales routes coloniales relient Tràvinh-Saigon, Tràvinh-Bentre.-Les principales routes provinciales vont: de Tràvinh à Măc băc par Tiều-cần, de Tràvinh à Trà-cú, de Tràvinh à la Mer par Ba-động, etc. Les cantons et les villages sont reliés entre eux par des routes communales. Une seule ligne fluviale fait le service régulier entre Tràvinh, Bentre et Mytho.



Chapitre II

GÉOGRAPHIE POLITIQUE

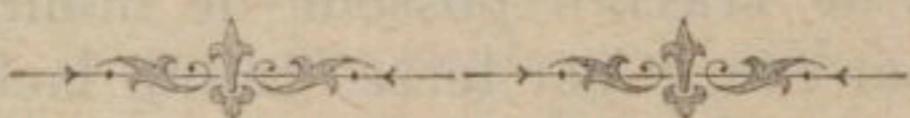
Cinquième leçon

POPULATION — ADMINISTRATION

La population est d'environ 234.000 d'habitants. Les plus nombreux sont les Annamites et les Cambodgiens. Il y a aussi

des étrangers qui sont des Français, des Chinois, des Indiens et des Malais. Les Français s'occupent de l'administration de la province, les autres étrangers, Chinois et Indiens, du commerce et de l'industrie.

Au point de vue administratif, la province a à sa tête un administrateur, chef de province aidé d'un administrateur-ajoint. Les autres services de la province sont: le service Judiciaire, le service de l'Enseignement, l'Assistance médicale, le service des Postes et télégraphes, les Douanes et Régies et le Trésor public.



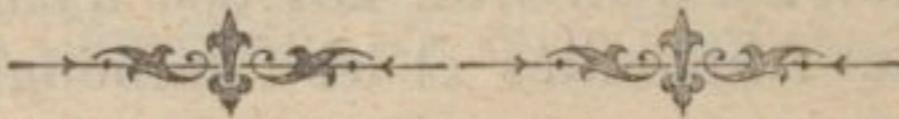
Sixième - leçon

ADMINISTRATION (suite)

La province de Tràvinh a à sa tête, avec trois autres provinces Bentre, Vĩnh-long et Gò-công, deux conseillers coloniaux qui représentent les habitants devant le conseil colonial de la Cochinchine résidant à Saigon. Tràvinh a aussi, au chef-lieu, un conseil provincial qui représente les habitants devant l'Administrateur, chef de la province. Chaque canton a un conseiller provincial élu pour 4 ans.

Tràvinh compte aujourd'hui 62 villages, groupés en 14 cantons et en 5 circonscriptions.

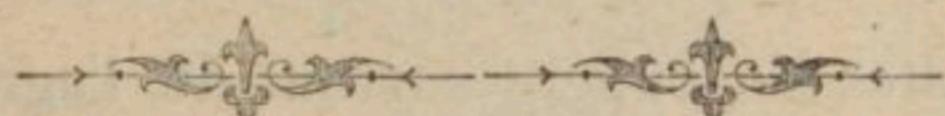
Chaque village est administré par un conseil de 12 notables. A la tête de chaque canton, il y a un chef de canton aidé par un Ban-biên (sous-chef de canton) et un conseiller provincial. Chaque circonscription est administrée par un délégué administratif qui est un tri-huyện, un tri-phủ ou un đốc-phủ-sứ.



Septième leçon
ADMINISTRATION (suite)

Divisions administratifs

1 ^o La Circonscription du chef-lieu a 4 cantons qui sont :	1.— Trà-nhiêu : 6 villages 2.— Bình-phước : 3 villages 3.— Trà-phú : 4 villages 4.— Trà-bình : 4 villages
2 ^o La circonscription de Cầu-ngan a 3 cantons qui sont :	1.— Bình-trị : 5 villages 2.— Vĩnh-lợi : 6 villages 3.— Vĩnh-trị : 6 villages
3 ^o La circonscription de Bắc-trang a 3 cantons qui sont :	1.— Ngãi-hòa-thượng : 5 villages 2.— Ngãi-hòa-trung : 5 villages 3.— Thanh-hòa-thượng : 4 villages
4 ^o La circonscription de Càng-long a 2 cantons qui sont :	1.— Bình-khánh-thượng : 4 villages 2.— Bình-khánh : 3 villages
5 ^o La circonscription de Tiều-cần a 2 cantons qui sont :	1.— Ngãi-long : 4 villages 2.— Thanh-hòa-trung : 3 villages



Chapitre III
GÉOGRAPHIE ÉCONOMIQUE

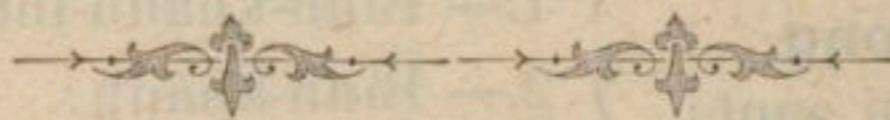
Huitième leçon

PRODUCTIONS

La principale production de la province de TRAVINH est le riz. On y cultive aussi du maïs, des patates, du manioc, des cannes à sucre, du mûrier dont les feuilles servent à nourrir les

vers à soie, du bétel, des cocotiers, des arbres fruitiers et enfin des légumes.

La région de l'est de la province de Trà Vinh est occupée par des forêts de palétuviers (dà, dét, mǎm, su, bǎn). On n'y trouve guère de gros arbres à bois dur. Cependant les Cambodgiens plantent quelques (sao) pour leur ombre. - On y exploite de l'argile pour la fabrication des briques et des tuiles. La pêche est connue et pratiquée presque par tous les habitants. Elle se fait surtout dans des fleuves, des rivières et des lacs. Elle fournit suffisamment des poissons pour la consommation des habitants. La pêche la plus importante se pratique en pleine mer à Ba-đóng (situé au bord de la mer). Les indigènes élèvent aussi des animaux tels que les buffles, les bœufs, les chevaux, les porcs, les volailles, etc. On ne trouve pas des animaux sauvages comme des tigres, des cerfs, sauf quelques sangliers.



Neuvième leçon INDUSTRIE ET COMMERCE

Les Annamites s'occupent surtout de l'agriculture et rarement du commerce et de l'industrie qui, sont entre les mains des étrangers (Chinois surtout).

Les principales industries sont : l'usine électrique et glacière, les rizeries, les distilleries, les scieries les menuiseries, les tuileries, les forges, les bijouteries, les ateliers de réparations mécaniques, etc. Les Cambodgiens cultivent du mûrier pour l'élevage des vers à soie qui fournissent suffisamment de soie pour leurs vêtements. Dans la région de Ba-đóng, grâce à la pêche, on fabrique du Nước-mǎm.

Le commerce est très actif, dans les endroits importants et

surtout au chef-lieu, à l'époque où les travaux d'agriculture sont terminés. Chaque année la province exporte une très grande quantité de riz. Elle importe du maïs sec, du bois et des matériaux de construction tels que pierre, sable, chaux, fer, etc, des outils, des machines, du sucre, du thé etc. Tous ces produits sont achetés soit à l'étranger, soit à d'autres provinces de la Cochinchine.

Les principaux marchés de la province de Trà Vinh sont :

Le marché de Trà Vinh (chef-lieu)

Le marché de Cầu-ngan,

Le marché de Bàng-đa,

Le marché de Càng-long,

Le marché de Láng-thé,

Le marché de Ất-ếch,

Le marché de Ba-tiêu,

Le marché de Trà-cú,

Le marché de Ba-động, etc.



Bentré — Imprimerie F. VAN-VOVAN



NHA IN KHÉO

EL VĂN VĂN

BENTRÉ

Lãnh in các thứ sô, sách, cung hỉ, các
thứ danh thiệp quan hôn, tang tể, giấy viết
thơ, bao-thơ, chương-trình, bố-cáo, toa, vé,
biên-lai vân vân

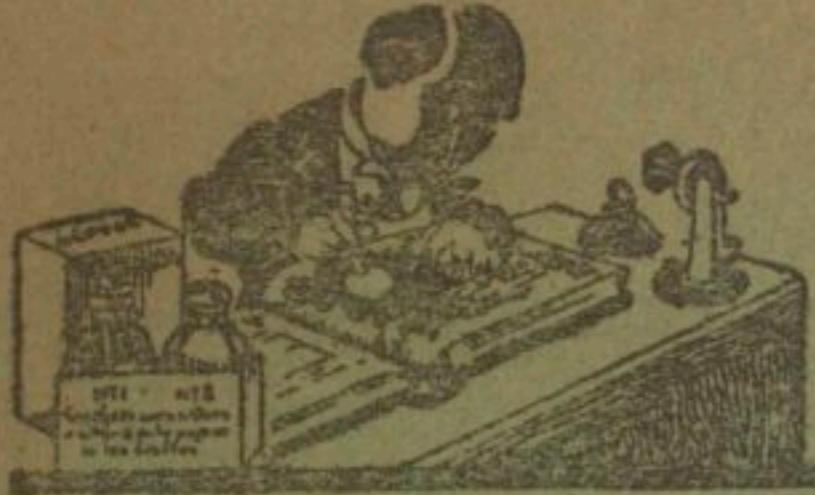
Lãnh đóng các thứ sách rất khéo.

Công việc làm rất tinh xảo, nhậm lẹ và
giá rẻ.

Bán đũ các thứ sách, giấy, viết, mực cho
học trò dùng.

Muốn hỏi han đều chi, xin do nơi tiệm
chánh ở tại đường mé sông, gần bến đò Cái-
cối, ngay bến xe hơi Saigon-Bentré đậu.

Xin đồng-ban chiếu cố, bôn hiệu rất
thâm cảm.



corector
enlève les taches d'encre
sur le papier.
les étoffes blanches, les mains,
Produit Français souvent imité, jamais égalé
En vente dans toutes les Papeteries

Adhésine

là keo trắng, sạch, thơm

ĐỂ DÁN BAO THƠ, GIẤY, HÌNH, vân vân, DÍNH KHẮN
ĐỀ LÂU KHÔNG HỒI, KHÔNG THÚI

và

Corector

là thuốc rửa mực rất công hiệu

MỰC DÍNH VÀO GIẤY, VẢI CÙNG TRÊN TAY

MỘT ÍT NHỎ CORECTOR ĐỀU TẨY SẠCH
GIẤY CÙNG NHƯ THƯỜNG, VẢI CÙNG TỰ NHIÊN

Chỗ nào có dùng giấy mực, đều phải có

Corector và Adhésine

thì phương tiện vô cùng

Trữ bán sỉ và lẻ

HÀNG BUÔN **F. VÂN-VOVAN**

Quai de la Marne

BENTRÉ

Téléphone N° 20.

Direction

Route de Mytho

BENTRÉ

Quai Galliéni

MYTHO

Téléphone N° 52

POUR LE BUREAU, L'ATELIER, L'ÉCOLE



Publicité Ch. Lemonnier

MỘT DỊP MAY CHO NHỮNG NGƯỜI CẦU HỌC

Những người cầu học phải cần biết mấy điều này:

- 1°.— *Những sự lạ của mặt trời, mặt trăng, và các ngôi sao.*
- 2°.— *Nguyên-cứ của mây mưa sấm gió,*
- 3°.— *Các sự dời đổi trên mặt trái đất.*
- 4°.— *Hình-trạng của mặt trái đất ra sao.*
- 5°.— *Các châu, các biển, các nước trên trái đất.*
- 6°.— *Kết đại-khai về xứ Đông-Pi-áp.*

Nhưng thưở nay, chưa có sách quốc-ngữ nào giảng giải cho đủ và đúng lẽ. Vậy, nay muốn cho những người cầu học được hiểu rõ mấy điều ấy, nên **Phổ-thông thơ-xã** phải chịu khó nhọc, chịu hao tổn, in ra quyển sách tên là;

ĐỊA-LÝ LƯỢC GIẢI

Sách này chép rất tóm-tắt mà văn-tù thật dễ hiểu, lại có nhiều hình để cho người đọc nhìn mà hội ý. Thật là một quyển sách có giá-trị; sánh với những sách địa-lý chữ quốc-ngữ đã in ra xưa nay thời nó có phần đặc-sắc hơn.

Bán lẻ khắp nơi

Xuất bản và bán sỉ tại

Hàng buôn F. VAN-VOVAN - BENTRÉ

Trìu sách này thời không sách nào giúp cho người học địa-lý (Géographie) được nhiều ích lợi. Vậy ai là người cầu học đều có một quyển.